



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016
ANNUAL REPORT



CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN

MÃ CHỨNG KHOÁN : PNJ

Tên tiếng Anh : Phu Nuan Jewelry Joint Stock Company

Tên viết tắt : PNJ

Vốn điều lệ : 982.745.770.000 đồng

Trụ sở chính : 170E Phan Đăng Lưu, P. 3, Q. Phú Nhuận, Tp. HCM

Điện thoại : (08) 3995 1703

Fax : (08) 3995 1702

Email : pnj@pnj.com.vn

Website : www.pnj.com.vn

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Số 0300521758

Mã số thuế : 0300521758

MỤC LỤC

TỔNG QUAN

Tầm Nhìn-Sứ Mệnh-Giá Trị Cốt Lõi-Triết lý phát triển bền vững	06
Thông điệp HĐQT	09
Những cột mốc hình thành & phát triển	08
Dấu ấn PNJ 2016	12
Ngành nghề kinh doanh	19
Nền tảng công nghệ - chất lượng sản phẩm	20
Hệ thống phân phối	22
Cam kết chất lượng với người tiêu dùng	23



Vòng cổ Hoa Sen
Bộ sưu tập "Tôi Yêu Việt Nam"

SẢN PHẨM & DỊCH VỤ

Nhãn hiệu trang sức vàng PNJ	26
Nhãn hiệu trang sức & phụ kiện PNJSilver	27
Nhãn hiệu trang sức Cao Fine Jewellery	28
Nhãn hiệu trang sức & phụ kiện Jemma	29
Quà tặng Doanh nghiệp	30
Dịch vụ kiểm định Kim cương, Đá quý, Kim loại quý	31

CƠ CẤU TỔ CHỨC

Sơ đồ tổ chức	32
Giới thiệu Hội Đồng Quản Trị	34
Giới thiệu Ban Tổng Giám Đốc	36
Giới thiệu Ban Kiểm Soát	37

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG 2016

Báo cáo của HĐQT	40
Báo cáo của Ban điều hành	50
Báo cáo BKS	70
Định hướng phát triển trong tương lai	74

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Mục tiêu phát triển bền vững của LHQ	82
Các mục tiêu phát triển bền vững PNJ	83
Cam kết với các bên liên quan	84
Gắn kết các bên liên quan	85
Nền tảng cho phát triển bền vững	88

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

112

Chú thích:

1 Đại Hội Đồng Cổ Đông	: ĐHĐCD	5 Sản Xuất Kinh Doanh	: SXKD
2 Hội Đồng Quản Trị	: HĐQT	6 Phát Triển Bền Vững	: PTBV
3 Ban Tổng Giám Đốc	: BTGD	7. Trung Tâm Kim Hoàn	: TTKH
4 Ban Kiểm Soát	: BKS		

TÂM NHÌN

Là công ty chế tác và bán lẻ trang sức hàng đầu tại Châu Á, giữ vị trí số 1 trong các phân khúc thị trường trang sức trung và cao cấp tại Việt Nam.

SỨ MỆNH

PNJ mang lại niềm kiêu hãnh cho khách hàng bằng các sản phẩm trang sức tinh tế, chất lượng vượt trội.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TRUNG THỰC

Lấy lợi nhuận hợp pháp và đạo đức kinh doanh làm nền tảng cho mọi hoạt động; Xây dựng chữ Tín và minh bạch trong tổ chức để tạo dựng niềm tin; Kiên quyết đấu tranh loại bỏ mọi hành động không trung thực.

CHẤT LƯỢNG

Luôn đảm bảo chất lượng của các nguồn lực để tạo ra những sản phẩm có chất lượng cao; Mỗi cá nhân cam kết thực hiện nhiệm vụ với chất lượng tốt nhất, không tạo ra sản phẩm hỏng, không chuyển sản phẩm hỏng cho người khác.

TRÁCH NHIỆM

Mỗi cá nhân cam kết sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình, tổ chức và xã hội; Thực thi xuất sắc mọi công việc với tinh thần tự nguyện, chủ động, sáng tạo và tận tâm; Luôn tiên phong theo đuổi và thực hiện những nhiệm vụ khó khăn nhất với tinh thần quyết thắng.

ĐỔI MỚI

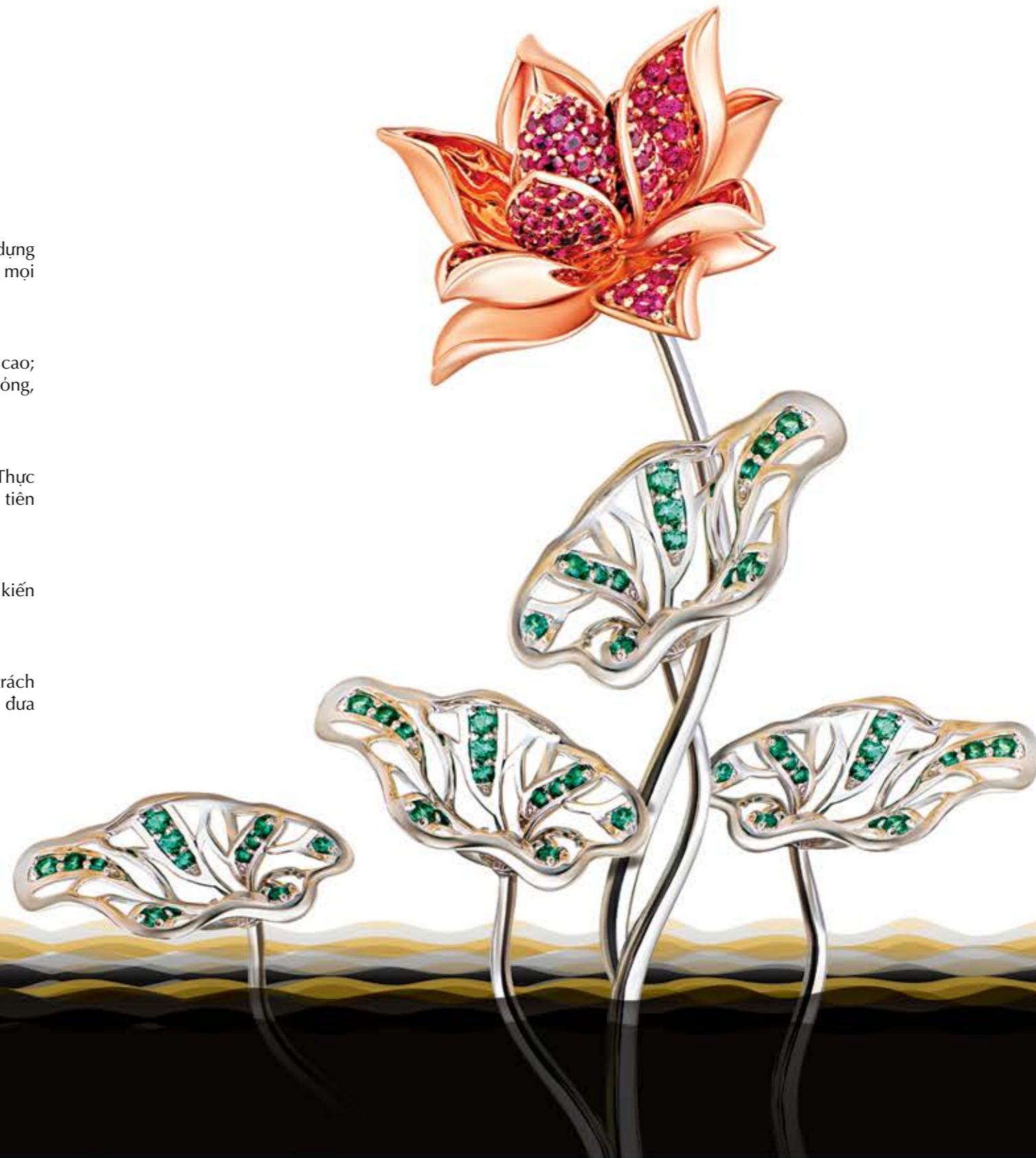
Không tự mãn với các thành tích đã đạt được. Sẵn sàng đón nhận, học tập, ứng dụng các kiến thức, kinh nghiệm và kỹ năng mới; Liên tục cải tiến để tối ưu hóa lợi ích cho tổ chức.

SÁNG TẠO

Đáp ứng kỳ vọng của khách hàng là cơ sở để định hướng sáng tạo; Bằng tinh thần trách nhiệm, lòng say mê nghề nghiệp, mỗi cá nhân và tổ chức cam kết không ngừng sáng tạo, đưa ra các giải pháp đột phá, tạo nên các sản phẩm và dịch vụ vượt trội.

TRIẾT LÝ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Đặt lợi ích khách hàng và lợi ích xã hội vào lợi ích của doanh nghiệp



Với tầm nhìn đến năm 2022 PNJ trở thành
“Công ty chế tác và bán lẻ trang sức hàng đầu tại Châu Á, giữ vị trí số 1 trong
phân khúc thị trường trung, cao cấp tại Việt Nam”



Bà CAO THỊ NGỌC DUNG
Chủ tịch HĐQT - TGD PNJ

Thưa Quý Cổ đông, Quý Khách hàng, Quý Đối tác và toàn thể CB-CNV Công ty Cổ phần Vàng Bạc Đá quý Phú Nhuận - PNJ,

Năm 2016 được đánh dấu là một năm nhiều biến động phức tạp của tình hình kinh tế, chính trị thế giới, điều này đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động SXKD của các ngành kinh tế, trong đó có các Doanh nghiệp trong ngành trang sức.

Vượt qua những khó khăn thách thức của năm 2016, bằng sự nỗ lực, sáng tạo không ngừng của đội ngũ lãnh đạo, quản lý và CB-CNV của PNJ, sự đồng hành và tin tưởng của Quý cổ đông, khách hàng, và đối tác, hoạt động của PNJ đã khởi sắc và đạt nhiều kỳ tích. Kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2016 có những bước tăng trưởng đáng kể: Tổng doanh thu đạt **8.615 tỷ đồng**, tăng **11%** so với năm 2015. Riêng doanh thu trang sức bán lẻ tăng **26%** so với cùng kỳ, lợi nhuận gộp cả năm 2016 đạt **1.411 tỷ đồng**, tăng **21%** so với cùng kỳ. Lợi nhuận trước thuế đạt **590.6 tỷ đồng**, tăng **216%** so với 2015.

Với triết lý kinh doanh “**Đặt lợi ích khách hàng, lợi ích xã hội vào lợi ích của Doanh nghiệp**”. Trong những năm qua, PNJ không chỉ tập trung phát triển nguồn nhân lực chuyên môn cao, nâng cao giá trị chuỗi cung ứng, và không ngừng sáng tạo sản phẩm để cung ứng ra thị trường những sản phẩm trang sức tinh tế với chất lượng vượt trội; mà Công ty còn tích cực tham gia bảo vệ môi trường cũng như thường xuyên duy trì các hoạt động góp phần nâng cao an sinh xã hội. Qua đó, Công ty vinh dự được vinh danh Top 10 trong 100 Doanh nghiệp SXKD Phát triển bền vững Việt Nam 2016.

Với tầm nhìn đến năm 2022 là trở thành “**Công ty chế tác và bán lẻ trang sức hàng đầu tại Châu Á, giữ vị trí số 1 trong phân khúc thị trường trung, cao cấp tại Việt Nam**”, PNJ tiếp tục kiên trì thực hiện sứ mệnh mang lại niềm kiêu hãnh cho khách hàng bằng các sản phẩm

tinh tế với chất lượng vượt trội. Bước vào năm 2017, năm đầu tiên của giai đoạn 2 trong chiến lược phát triển 10 năm (2012-2022), HĐQT và Ban lãnh đạo công ty đã xác định mục tiêu xây dựng một PNJ phát triển bền vững với:

Hai nền tảng:

- Đội ngũ Lãnh đạo có tầm nhìn chiến lược; tập thể người lao động có khả năng thực thi xuất sắc
- Hệ thống công nghệ vượt trội (công nghệ sản xuất, công nghệ bán lẻ, công nghệ thông tin,...)

Bốn trụ cột:

- Xây dựng văn hóa liên tục học tập, có trách nhiệm cao với người lao động và xã hội
- Có hệ thống quản trị tiên tiến, hiệu quả
- Tiếp tục duy trì và phát triển PNJ trở thành một thương hiệu mạnh, được khách hàng yêu thích
- Nâng cao sức mạnh và hiệu quả về tài chính của công ty

Thay mặt Ban lãnh đạo PNJ, Tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Quý cổ đông, Quý khách hàng, Quý đối tác và tập thể CB-CNV công ty đã có những đóng góp quan trọng, luôn ủng hộ, đồng hành cùng PNJ trong năm qua cũng như trong thời gian tới. Chúng tôi tin tưởng rằng, với những định hướng chiến lược và các mục tiêu cụ thể, cùng mô hình phát triển bền vững mà Công ty đã và đang kiên định theo đuổi, với sự đồng lòng và quyết tâm cao của Ban lãnh đạo và toàn thể CB-CNV, PNJ sẽ lập nhiều kỳ tích, tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ và vững chắc trong tương lai.

Trân trọng,

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị
Cao Thị Ngọc Dung

1988 - 1992

HÌNH THÀNH & XÁC ĐỊNH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

Ngày 28/04/1988, cửa hàng Kinh doanh Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận ra đời.

Năm 1992, PNJ chính thức mang tên Công ty Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận đồng thời xác định chiến lược phát triển là nhà sản xuất kinh doanh trang sức chuyên nghiệp.

1993 - 2000

TĂNG TỐC MỞ RỘNG MẠNG LƯỚI & NGÀNH NGHỀ

Năm 1994, PNJ thành lập Chi nhánh Hà Nội, Chi nhánh Đà Nẵng được khai trương năm 1998, Chi nhánh Cần Thơ được khai trương năm 1999

Giai đoạn này cũng mang đậm dấu ấn trong công tác bắt đầu xây dựng thương hiệu chuyên nghiệp của PNJ, nữ trang PNJ bắt đầu xuất khẩu.

2001 - 2004

ĐẨY MẠNH XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU & THỰC HIỆN CỔ PHẦN HÓA

Năm 2001, nhãn hiệu PNJSilver chính thức ra đời song song với việc tiếp tục phát triển mạnh mẽ nhãn hàng trang sức vàng PNJ bằng nhiều chương trình tiếp thị gây tiếng vang với sự bảo trợ của Hội đồng vàng thế giới.

Ngày 02/01/2004: PNJ chính thức cổ phần hóa, chuyển đổi từ doanh nghiệp kinh tế Đảng thành Công ty Cổ phần Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận. Cũng trong thời gian này, PNJ đạt danh hiệu Top 500 Doanh nghiệp bán lẻ hàng đầu Châu Á – Thái Bình Dương và đón nhận Huân chương Lao động Hạng nhất.

2005 - 2008

TÁI TUNG THƯƠNG HIỆU & PHÁT TRIỂN NHÃN HÀNG CAO CẤP

Năm 2005: Nhãn hiệu trang sức CAO Fine Jewellery chính thức ra đời; nhãn hiệu PNJSilver tái tung hình ảnh mới; PNJ là nhà tài trợ trang sức và vương miện cho cuộc thi Hoa hậu Hoàn vũ 2008 tổ chức tại Việt Nam. Ngày 03/04/2008, kỷ niệm 20 năm thành lập, PNJ chính thức công bố thay đổi logo mới với hình ảnh chuyên nghiệp, hiện đại, xứng tầm cho chặng đường mới.

PNJ trở thành một trong 200 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam theo công bố của UNDP và vinh dự đón nhận Huân chương Độc lập Hạng ba.

2009- 2012

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU, TRỞ THÀNH CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

Tháng 03/2009, cổ phiếu PNJ chính thức niêm yết tại HOSE, PNJ là doanh nghiệp kim hoàn đầu tiên và duy nhất niêm yết trên sàn chứng khoán cho đến nay.

Tháng 08/2009 Công ty TNHH MTV Thời trang CAO được thành lập.

Ngày 18/10/2012, Xí nghiệp nữ trang PNJ được khánh thành, được đánh giá là một trong những xí nghiệp chế tác nữ trang hàng đầu Châu Á.

PNJ tiếp tục đầu tư, nâng cấp quy mô hệ thống phân phối, khánh thành các trụ sở và khai trương các TTKH tại Kiên Giang, Bình Dương, Biên Hoà, Hà Nội, Đà Nẵng thành những TTKH lớn nhất tại các khu vực này. Đặc biệt, PNJ chính thức khánh thành Trung tâm trang sức, kim cương và đồng hồ lớn nhất trên toàn hệ thống tại 52A-52B Nguyễn Văn Trỗi, Phú Nhuận, Tp.HCM

2013- 2016

TÁI CẤU TRÚC, PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Ngày 10/09/2013, nhãn hàng PNJSilver đã chính thức tái định vị. Thương hiệu trang sức vàng PNJ công bố thông điệp mới “Tôn vinh giá trị đích thực” tại cột mốc PNJ đánh dấu 25 năm. Song song đó, PNJ triển khai tái cấu trúc nhằm chuẩn hóa hệ thống quản trị theo chuẩn quốc tế và làm nền tảng vững chắc cho chiến lược 10 năm cũng như bước sang giai đoạn phát triển bền vững.

PNJ tiếp tục khai trương hàng loạt TTKH ở các tỉnh thành cả nước, nâng tổng số cửa hàng bán lẻ trang sức lên 220 cửa hàng trên toàn quốc vào cuối năm 2016. Với những bước đi vững chắc cùng những thành tựu đã đạt được, PNJ đang dần hiện thực hóa tầm nhìn đã được xác định: là Công ty chế tác và bán lẻ trang sức hàng đầu tại Châu Á, giữ vị trí số một trong các phân khúc thị trường trang sức trung và cao cấp tại Việt Nam.

DẤU ẤN PNJ 2016

- Những con số tiêu biểu
- Thành tựu & giải thưởng



TỔNG TÀI SẢN
3.588 TỶ ĐỒNG
TĂNG 21% SO NĂM 2015

GIÁ TRỊ THƯƠNG HIỆU
48 TRIỆU USD

63 MÁI ẤM PNJ
ĐƯỢC QUÝ TỬ THIÊN PNJ XÂY DỰNG & TRAO TẶNG TRÊN TOÀN QUỐC

VỐN CHỦ SỞ HỮU
1.500 TỶ ĐỒNG
TĂNG 14% SO NĂM 2015

ĐÓNG GÓP HOẠT ĐỘNG AN SINH, XÃ HỘI
6 TỶ ĐỒNG

SẢN LƯỢNG SẢN PHẨM
2.210 TRIỆU / SP
TĂNG 11% SO NĂM 2015

NỢP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
363,7 TỶ ĐỒNG

TỔNG DOANH THU
8.615 TỶ ĐỒNG
TĂNG 11% SO NĂM 2015

SỐ LƯỢNG NHÂN VIÊN
3.951

DOANH THU BÁN LẺ TĂNG
26%
SO NĂM 2015

219 /⁴⁷ TỈNH THÀNH
30 TTKH PNJ MỚI KHAI TRƯƠNG TRÊN TOÀN QUỐC

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ
590,6 TỶ ĐỒNG
TĂNG 216% SO NĂM 2015

LỢI NHUẬN GỘP
1.411 TỶ ĐỒNG
TĂNG 21% SO NĂM 2015



4 LẦN
LIÊN TIẾP
PNJ ĐƯỢC VINH DANH
THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA



20 NĂM
LIÊN TIẾP
ĐẠT DANH HIỆU HÀNG VIỆT
NAM CHẤT LƯỢNG CAO



TOP 10
TRONG 100 DOANH NGHIỆP
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VIỆT NAM

Bà CAO THỊ NGỌC DUNG
Chủ tịch HĐQT kiêm TGD PNJ
Tạp chí FORBES ASIA bình chọn

TOP 50
NỮ DOANH NHÂN QUYỀN LỰC CHÂU Á



TOP 100
THƯƠNG HIỆU MẠNH
VIỆT NAM



TOP 50
CÔNG TY NIÊM YẾT TỐT NHẤT
VIỆT NAM



TOP 100
NƠI LÀM VIỆC
TỐT NHẤT VIỆT NAM 2016



TOP 50
THƯƠNG HIỆU CÓ GIÁ TRỊ
NHẤT VIỆT NAM



 **NGÀNH NGHỀ KINH DOANH**



01

SẢN XUẤT KINH DOANH TRANG SỨC
VÀNG, BẠC, ĐÁ QUÝ, PHỤ KIỆN
THỜI TRANG, QUÀ LƯU NIỆM



02

KINH DOANH
ĐỒNG HỒ & MUA BÁN
VÀNG MIẾNG



03

DỊCH VỤ KIỂM ĐỊNH
KIM CƯƠNG, ĐÁ QUÝ,
KIM LOẠI QUÝ



04

CHO THUÊ NHÀ THEO LỤT
KINH DOANH
BẤT ĐỘNG SẢN

XÍ NGHIỆP NỮ TRANG PNJ

Xí nghiệp nữ trang PNJ có quy mô lớn nhất Việt Nam với tổng diện tích sử dụng 12.500m², tổng vốn đầu tư trên 100 tỷ đồng, sở hữu 1.000 thợ kim hoàn lành nghề cùng hệ thống máy móc, trang thiết bị hiện đại, đảm bảo công suất sản xuất lên 4 triệu sản phẩm/năm.

Thông qua việc kiểm soát hiệu quả quy trình sản xuất, khai thác tối đa công nghệ mới và nâng cao tay nghề người lao động, xí nghiệp nữ trang PNJ đảm bảo các sản phẩm đầu ra luôn dẫn đầu về chất lượng, độ tinh xảo cũng như vượt xa các đối thủ về năng lực sản xuất.

Các sản phẩm chủ lực của PNJ gồm có: trang sức vàng PNJ, trang sức bạc PNJSilver, trang sức CAO Fine Jewellery, trang sức Jemma, trang sức phục vụ Kinh doanh sỉ, vàng miếng, quà tặng doanh nghiệp, Xuất khẩu... Bên cạnh đó, PNJ còn gia công xuất khẩu sản phẩm sang các thị trường Đức, Mỹ, Úc với 5 cấp độ chất lượng sản phẩm từ trung cấp cho đến cao và siêu cao cấp.

PNJ tự hào là doanh nghiệp kim hoàn sở hữu nhiều siêu phẩm kỷ lục Việt Nam như: Khăn rằn bằng vàng lớn nhất Việt Nam, Áo dài Việt Nam gắn hình tượng Phượng Hoàng bằng vàng lớn nhất... cùng nhiều tuyệt tác kim hoàn gây tiếng vang lớn trong nước và quốc tế như Hoa atiso vàng, vương miện hoa hậu Hoàn vũ, bộ trang sức “Xuân Hòa Bình” chiến thắng tại vòng tuyển chọn khu vực cuộc thi Thiết kế trang sức Asean 2015.

CÔNG SUẤT SẢN XUẤT
4.000.000
SẢN PHẨM / NĂM

SỞ HỮU
1.000
THỢ KIM HOÀN LÀNH NGHỀ



CHUỖI CUNG ỨNG NGUYÊN VẬT LIỆU

Sản phẩm trang sức của PNJ được sản xuất từ các nguyên liệu chính gồm vàng, bạc, kim cương, đá quý, đá bán quý, đá CZ... được tuyển chọn kỹ lưỡng trước khi nhập mua từ hơn 100 nhà cung cấp uy tín trong và ngoài nước như Ý, Nhật, HongKong, Thái Lan... Trong đó, lượng nhập mua bình quân hàng năm đối với vàng mua 4.460kg vàng nguyên liệu các loại, bạc là 2.000kg, Kim cương là 630.000 viên, đá quý và bán quý là 200.000 viên, đá CZ là 19 triệu viên... nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu sản xuất và kinh doanh trên thị trường.

NHẬP MUA TỪ HƠN
100
NHÀ CUNG CẤP TRONG
VÀ NGOÀI NƯỚC

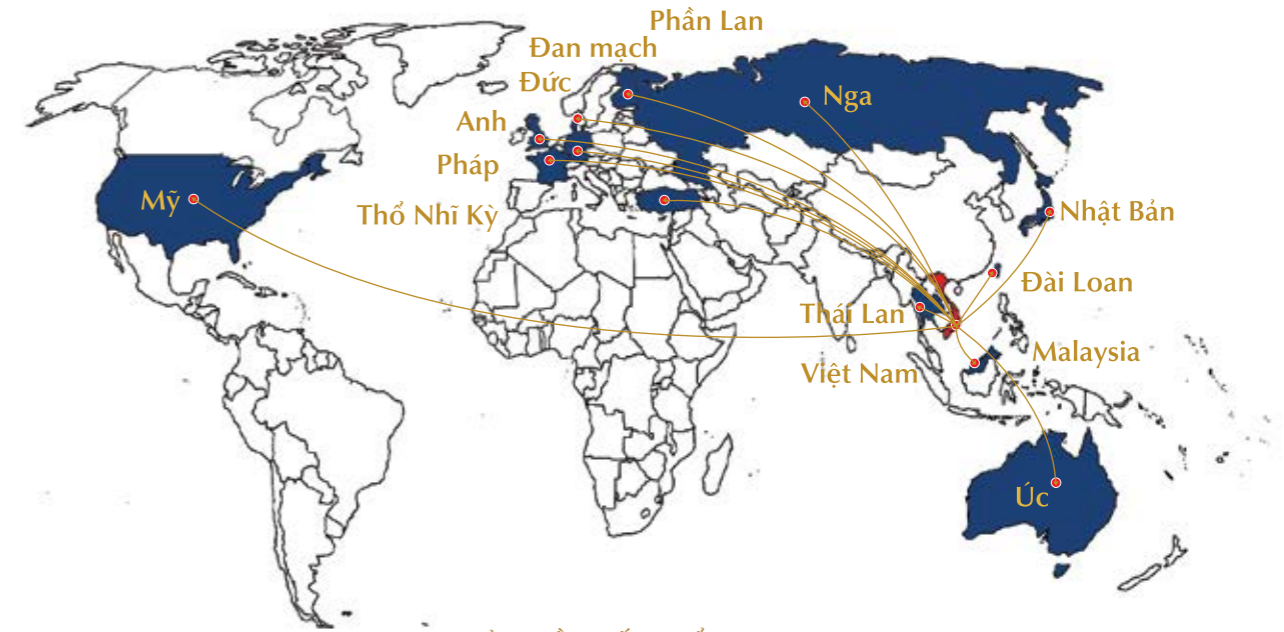
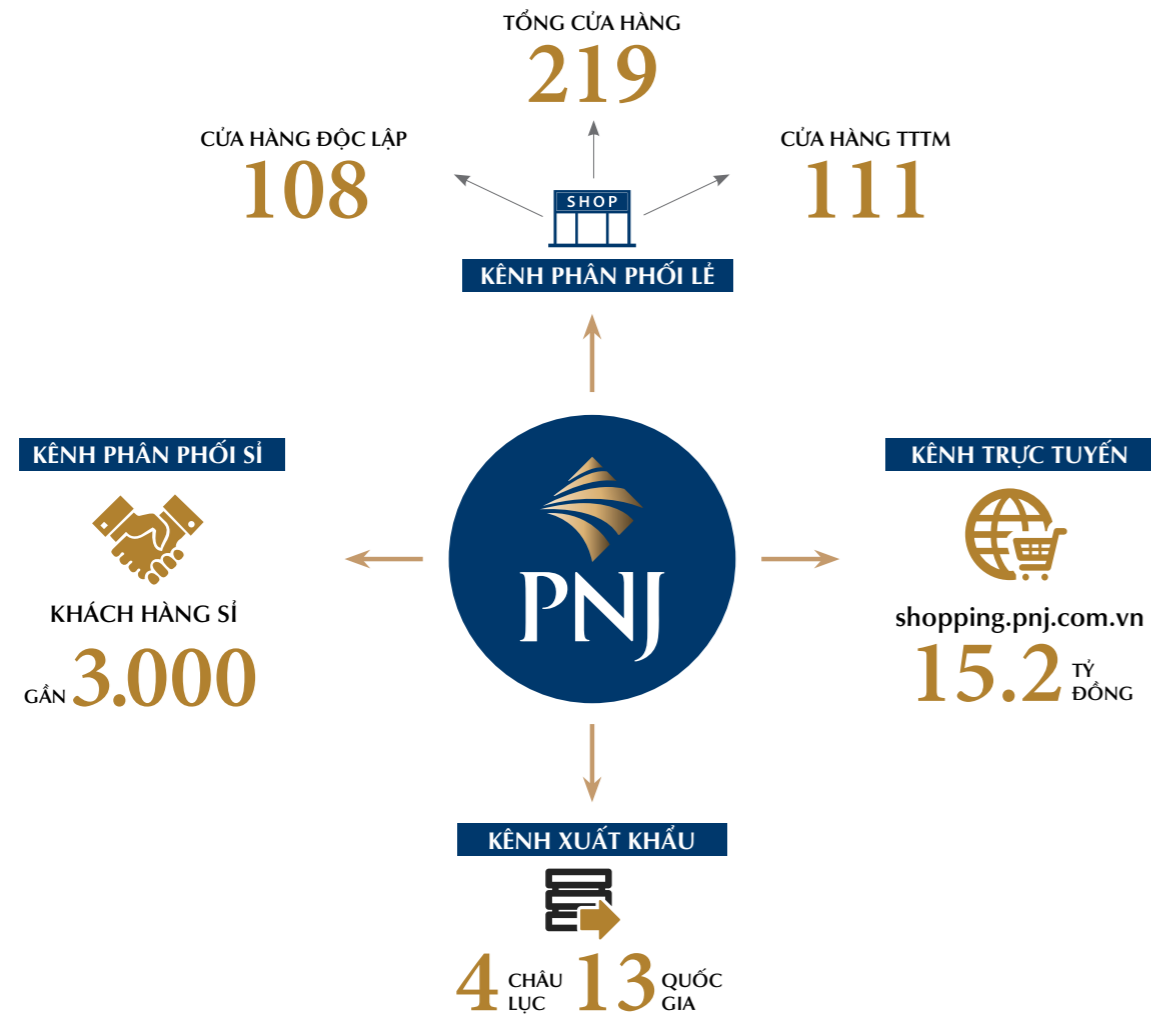
NHÀ CUNG CẤP BAO BÌ SẢN PHẨM

VỚI 12 NHÀ CUNG CẤP
5.000.000
SẢN PHẨM NHẬP/NĂM

PNJ đặt ra những tiêu chuẩn khắt khe trong các thiết kế về bao bì và luôn lựa chọn các Nhà cung cấp có uy tín trong và ngoài nước để sản xuất bao bì phù hợp với bộ tiêu chuẩn chất lượng riêng của PNJ. Hiện có 12 Nhà cung cấp đáp ứng được các tiêu chuẩn về bao bì của PNJ với số lượng nhập bình quân 1 năm đạt gần 5 triệu sản phẩm nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu kinh doanh trên toàn hệ thống.



HỆ THỐNG KÊNH PHÂN PHỐI



CAM KẾT CHẤT LƯỢNG VỚI NGƯỜI TIÊU DÙNG

- Với triết lý kinh doanh “**Đặt lợi ích khách hàng và lợi ích xã hội vào lợi ích doanh nghiệp**”, uy tín cùng chất lượng sản phẩm chính là tiền đề cho mọi hoạt động của PNJ. Để mang đến cho khách hàng những sản phẩm với chất lượng vượt trội, PNJ luôn đảm bảo chất lượng của các nguồn lực tạo ra: Nguồn lực quyết định chất lượng sản phẩm. Mỗi cá nhân đều cam kết thực hiện nhiệm vụ với thái độ lao động nghiêm túc nhất, không tạo ra sản phẩm lỗi hay tuyệt đối không để sản phẩm lỗi đến tay khách hàng.
- PNJ cam kết chịu trách nhiệm tuyệt đối về chất lượng sản phẩm. Đồng thời cam kết đảm bảo chất lượng của sản phẩm bảo hành như sản phẩm mới.
- Mọi thắc mắc hay khiếu nại của khách hàng đều được PNJ ưu tiên giải quyết và cam kết hỗ trợ ngay trong vòng 1/2 ngày làm việc.

Với hệ thống kênh phân phối đa dạng, rộng khắp, PNJ ngày càng tiếp cận các đối tượng khách hàng một cách quy mô và chuyên nghiệp hơn, minh chứng cho sự nhanh nhạy trong chiến lược phát triển cũng như xứng đáng với vị thế cánh chim đầu đàn trong ngành kim hoàn Việt Nam.



CỬA HÀNG SILVER
60



CỬA HÀNG GOLD
155



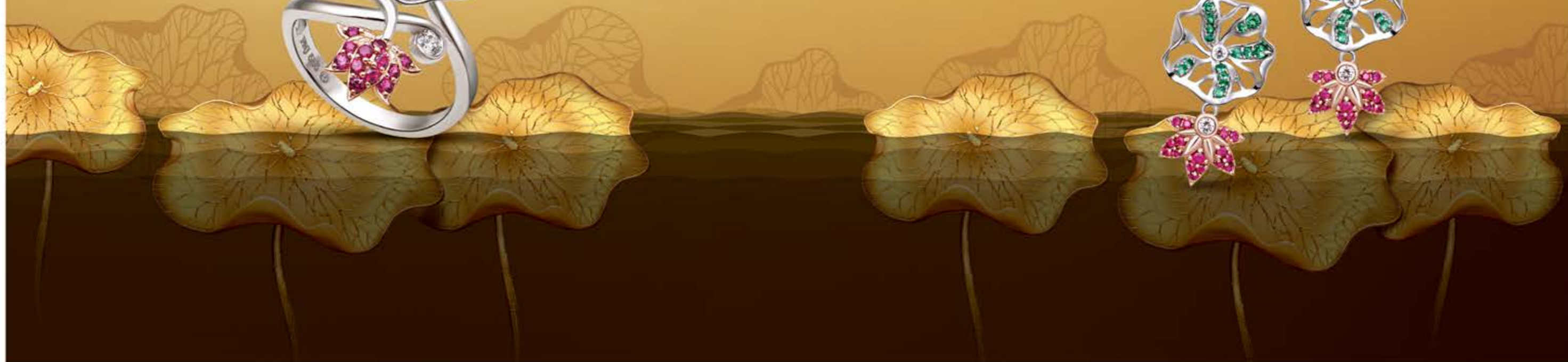
CỬA HÀNG CAO
04

CÁC TIÊU CHUẨN MÀ PNJ ĐANG ÁP DỤNG

Chuỗi cung ứng nguyên vật liệu	<ul style="list-style-type: none"> ISO 9001: Tiêu chuẩn về Hệ thống quản lý chất lượng
Nhà máy sản xuất	<ul style="list-style-type: none"> ISO 9001: Tiêu chuẩn về Hệ thống quản lý chất lượng ISO 14000: Bộ tiêu chuẩn hướng tới các hoạt động về bảo vệ môi trường
Hệ thống phân phối	<ul style="list-style-type: none"> ISO 9001: Tiêu chuẩn về Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: Tiêu chuẩn về Hệ thống quản lý chất lượng
Người tiêu dùng	<ul style="list-style-type: none"> ISO 11426:2014: Quy định cách tách kim loại quý bằng cupen để xác định hàm lượng vàng trong trang sức vàng TCVN 7055:2014: Phương pháp Huỳnh Quang Tia X để xác định hàm lượng vàng GIA: Tiêu chuẩn quốc tế về đá quý của Học viện Đá quý Hoa Kỳ
Dịch vụ kiểm định	<ul style="list-style-type: none"> Tiêu chuẩn quốc tế ISO/17025

SẢN PHẨM & DỊCH VỤ

- Nhân hiệu trang sức vàng PNJ
- Nhân hiệu trang sức & phụ kiện PNJSilver
- Nhân hiệu trang sức Cao Fine Jewellery
- Nhân hiệu trang sức & phụ kiện Jemma
- Quà tặng Doanh nghiệp
- Dịch vụ kiểm định Kim cương, Đá quý, Kim loại quý



Nhãn hiệu
TRANG SỨC VÀNG PNJ



Từ khi ra đời năm 1988 cho đến nay, nhãn hàng trang sức vàng PNJ luôn không ngừng sáng tạo để liên tục cho ra đời hàng trăm bộ sưu tập đa dạng về chất liệu vàng, phong phú về chủng loại đá quý với những thiết kế đột phá mang tính tiên phong, góp phần tôn vinh vẻ đẹp, sự sang trọng và đẳng cấp của người tiêu dùng Việt.

Các sản phẩm trang sức vàng mang thương hiệu PNJ luôn có sự kết hợp hài hòa giữa vẻ đẹp sang trọng và độc đáo, thời trang và hiện đại, với mỗi chi tiết đều được thổi hồn sống động bởi các nhà thiết kế tài năng và đôi bàn tay khéo léo của người thợ kim hoàn lành nghề, nhằm đảm bảo cho sản phẩm độ tinh xảo và tính thẩm mỹ cao, đáp ứng thị hiếu của mọi đối tượng khách hàng.



TÔN VINH
GIÁ TRỊ DỊCH VỤ

Nhãn hiệu
TRANG SỨC & PHỤ KIỆN PNJSILVER



Xuất hiện trên thị trường trang sức Việt Nam vào năm 2001, cho đến nay, PNJSilver như một cô gái trẻ hiện đại luôn dẫn đầu xu hướng với những bộ trang sức bạc và phụ kiện đa dạng, mới lạ.

Với sắc hồng tím thời trang và năng động, PNJSilver tự hào là thương hiệu trang sức dễ dàng được nhận diện tại nhiều trung tâm mua sắm trên khắp các tỉnh thành Việt Nam, đáp ứng cơn khát trang sức thời trang của giới trẻ, nhóm đối tượng khách hàng chính mà PNJSilver hướng tới.



Nhãn hiệu
TRANG SỨC CAO FINE JEWELLERY



Ra đời từ năm 2005, CAO Fine Jewellery từng bước chinh phục những khách hàng đẳng cấp bởi chính sự khác biệt độc đáo của một thương hiệu cao cấp. Sản phẩm của CAO Fine Jewellery được chế tác từ vàng 18K cùng những viên kim cương, đá quý, bán quý có màu sắc sống động - tất cả đều được đảm bảo về độ chiếu sáng cùng giác cắt mài tinh tế từ những tên tuổi hàng đầu trong lĩnh vực cắt mài đá quý hay trong lĩnh vực kiểm định trên thế giới.

Các trung tâm trang sức cao cấp của CAO luôn tọa lạc tại khu mua sắm sang trọng nhất Sài Gòn, Hà Nội đã cho thấy tầm nhìn chiến lược đúng đắn của CAO Fine Jewellery trên con đường chinh phục những khách hàng đẳng cấp cũng như trong việc cạnh tranh trực tiếp với các thương hiệu trang sức quốc tế đang hiện diện tại Việt Nam.



Nhãn hiệu
TRANG SỨC & PHỤ KIỆN JEMMA



Được khơi nguồn từ trào lưu phụ kiện thời trang đang ngày càng rầm rộ trên thế giới, Jemma là nhãn hàng trang sức phụ kiện cao cấp ra đời từ cuối năm 2009. Với định hướng phát triển là một nhãn hàng trang sức phụ kiện thời trang cao cấp, hiện đại, Jemma như một lựa chọn mới mẻ mang lại sự thanh lịch, quý phái cho phái đẹp. Tất cả sản phẩm Jemma đều được thiết kế theo phong cách hiện đại, cập nhật các xu hướng thời trang mới nhất trên nền chất liệu đa dạng từ bạc, hợp kim cao cấp cùng các loại đá bán quý rực rỡ sắc màu, để tạo nên những sản phẩm trang sức thời trang độc đáo, không chỉ thể hiện đẳng cấp, gu thẩm mỹ tinh tế mà còn mang đến niềm tự hào cho người sở hữu.



**Quà tặng
DOANH NGHIỆP**



Với thể mạnh về trình độ thiết kế, công nghệ chế tác cùng đội ngũ nghệ nhân và thợ kim hoàn có tay nghề tinh xảo, PNJ không chỉ có những tuyệt tác trang sức tôn vinh vẻ đẹp, niềm kiêu hãnh của phụ nữ mà còn là một trong những thương hiệu tiên phong phát triển dòng sản phẩm Quà tặng dành cho khách hàng doanh nghiệp.

Mảng quà tặng doanh nghiệp có 6 dòng sản phẩm chính nhằm giúp các doanh nghiệp có nhiều lựa chọn để thể hiện sự trân trọng, lòng tri ân hay đánh dấu một giai đoạn phát triển trong lịch sử thương hiệu.

- Quà tặng danh dự
- Thiệp quà tặng
- Quà tặng trang sức
- Quà tặng thời trang
- Kiệt tác quà tặng
- Vàng miếng và nhẫn trơn



**Dịch vụ
KIỂM ĐỊNH KIM CƯƠNG, ĐÁ QUÝ, KIM LOẠI QUÝ**



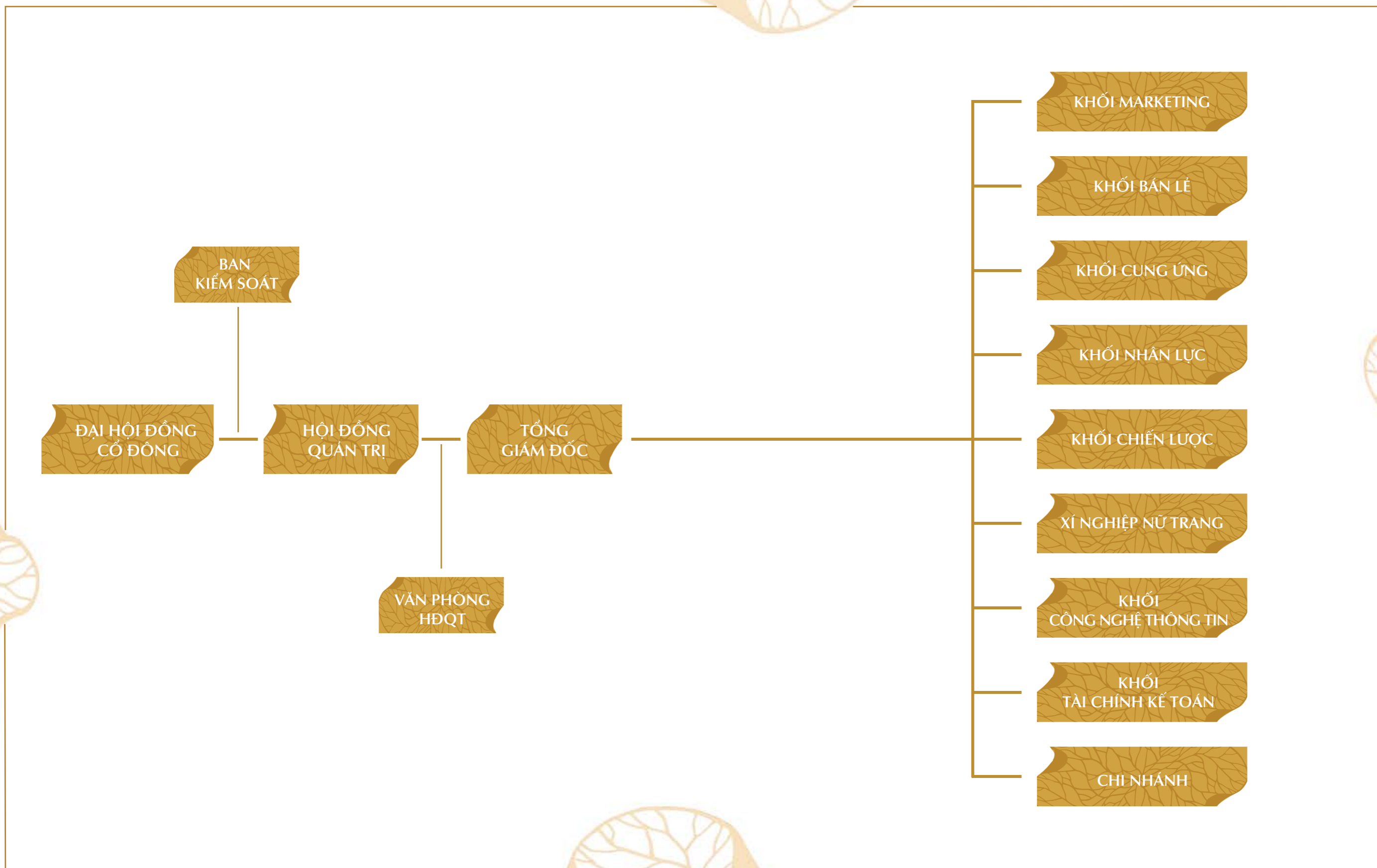
Qua 20 năm hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ giám định, với đội ngũ chuyên gia giám định giàu kinh nghiệm và thường xuyên được cập nhật kiến thức, cùng với trang thiết bị công nghệ hiện đại, công ty TNHH Một thành viên Giám định PNJ (PNJLab) do PNJ thành lập đã và đang khẳng định uy tín của mình đối với khách hàng trong và ngoài nước. PNJLab hiện là công ty giám định hàng đầu hiện nay ở thị trường Việt Nam, là một trong số rất ít các công ty kiểm định tại Việt Nam xây dựng và vận hành thành công theo tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025.

Các giấy chứng nhận của PNJLab đều dựa trên những tiêu chuẩn giám định khắt khe nhất của Quốc tế, chẳng hạn việc giám định kim cương dựa trên các tiêu chuẩn của GIA - Viện Ngọc Học Hoa Kỳ. PNJLab cũng là một trong số ít các doanh nghiệp được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ) cấp giấy phép cho phép xác định hàm lượng vàng trang sức, đồ mỹ nghệ... của doanh nghiệp hay các cá nhân khi có tranh chấp.

DỊCH VỤ HIỆN CÓ CỦA PNJLAB

- Giám định, tư vấn về Kim cương
- Giám định, tư vấn về các loại đá quý, đá bán quý
- Giám định, tư vấn vàng, bạc, kim loại quý, kim loại màu
- Khắc chữ trên kim cương theo yêu cầu







Bà CAO THỊ NGỌC DUNG
Chủ tịch HĐQT

Ông NGUYỄN VŨ PHAN
Phó Chủ tịch HĐQT

Bà NGUYỄN THỊ CÚC
Thành viên HĐQT

Ông NGUYỄN TUẤN QUỲNH
Thành viên HĐQT

Bà NGUYỄN THỊ BÍCH HÀ
Thành viên HĐQT

Ông LÊ HỮU HẠNH
Thành viên HĐQT

Bà PHẠM THỊ MỸ HẠNH
Thành viên HĐQT

Ông LÊ QUANG PHÚC
Thành viên HĐQT

Cử nhân Kinh tế thương nghiệp, ĐH Kinh tế Tp. HCM

1988 - nay:
GD Cty Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận

Chủ tịch HĐQT kiêm TGD CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận

1992 - 1997: Chủ tịch HĐQT Ngân Hàng TMCP Đông Á

2013 - nay: Phó chủ tịch Hiệp hội NDN Việt Nam - VAWE

2014 - nay: Chủ tịch Hội NDN Tp.HCM - HAWEE

Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, ĐH Bách khoa Tp. HCM

1996 - 1999:
P.GD Xí nghiệp may Cty Sản xuất - XNK Bình Dương

1999 - 2003:
P.GD Cty Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận

2004 - 2016:
Phó Chủ tịch HĐQT kiêm P.TGD CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận

2016 - nay:
Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận

Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, ĐH Kinh tế Tp. HCM

1988 - 1995:
Kế toán trưởng Cty Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận

1996 - 2003:
P.GD Cty Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận

2007 - 2014:
Trưởng BKS, Ngân hàng TMCP Đông Á

2004 - nay:
Ủy viên HĐQT kiêm P.TGD thường trực CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận

Tiến Sĩ Quản trị Kinh doanh, DBA

2005 - 2007: Thành viên HĐQT - PTGD Saigon Gas

2007 - 2012: P.TGD CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận

2008 - 2015: Chủ tịch HĐQT CTCP Nhiên Liệu Sài Gòn

2013 - 2015: Chủ tịch HĐQT kiêm TGD CTCP Nhiên Liệu Sài Gòn (SFC)

2012 - nay: Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Văn Hoá Phương Nam (PNC)

2015 - 2016: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD CTCP Sách Alpha (Alpha Books)

2016 - nay: Chủ tịch HĐQT kiêm TGD CTCP Văn hoá Sách Sài Gòn (Saigon Books)

Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Vanderbilt University USA

1994 - 1999: Trưởng P.Kinh doanh Chi nhánh Cty XNK Phú Yên tại Tp.HCM

2001 - 2008: GD nghiên cứu phát triển; PTGD Ngân hàng TMCP Đông Á

2006 - 2009: Cố vấn, thành viên HĐQT của Doanh nghiệp Phát triển Cộng Đồng Bình Minh

2010 - 2012: Cố vấn cao cấp của trường Đào tạo Quản lý doanh nghiệp CBAM

2015 - nay: Thành viên HĐQT CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận

2013 - nay: P.GD Trung Tâm Nghiên Cứu và Tư Vấn Về Giá Trị Sống

Kỹ sư Hoá học, ĐH Bách Khoa Tp.HCM; Chuyên gia kiểm định KC, Đá quý

1992 - 2003:
GD Chi nhánh PNJ Hà Nội Phó P.Kinh doanh

Trưởng P.Kinh doanh CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận

2004 - nay: Phó TGD CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận

2016 - nay: Thành viên HĐQT CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận

2009 - 2016: Chủ tịch Công ty TNHH MTV Thời trang CAO

2010 - nay: Chủ tịch Công ty Công ty TNHH Một thành viên Giám định PNJ

Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, ĐH Kinh Tế Quốc Dân HN

1995 - 2003:
P. phòng Nghiên cứu-Tiếp thị, Trưởng P.Nghiên cứu-Tiếp thị

2004 - 2009:
Giám đốc P.Nghiên cứu - Tiếp thị PNJ

Giám đốc Phòng Quản lý hệ thống CAO

2009 - 2011: GD Cty TNHH MTV Thời trang CAO

2012 - nay: Phó TGD CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận

2016 - nay: Thành viên HĐQT CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận

Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh (WSU, Hoa Kỳ)

2000 - 2004: PGD Công ty XDCT 507

2004 - 2006: Thành viên HĐQT kiêm GD Điều hành Trường Doanh nhân PACE

2005 - 2006: PTGD Tổng Cty XDCT GT 5 (Cienco 5)

2014 - 2015: TGD CTCP Phát triển Địa ốc Cienco 5

2010 - 2013: Thành viên HĐQT CTCP Hạ tầng Nước Sài Gòn (SII)

2008 - nay: Thành viên HĐQT CTCP Phát triển BĐS Phát Đạt (PDR)

2010 - nay: Thành viên HĐQT CTCP ĐT&XD Tây Hồ

2016 - nay: Thành viên HĐQT CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận



Bà PHẠM THỊ MỸ HẠNH
Phó Tổng Giám Đốc

Bà CAO THỊ NGỌC DUNG
Tổng Giám Đốc

Ông LÊ HỮU HẠNH
Phó Tổng Giám Đốc

Bà NGUYỄN THỊ CÚC
Phó Tổng Giám Đốc

(Xem thông tin chi tiết giới thiệu BTGD trang 34-35)



Ông NGUYỄN THÀNH DƯ
Trưởng BKS

Ông TRẦN VĂN DÂN
Thành viên BKS

Bà NGUYỄN NGỌC HUỆ
Thành viên BKS

Cử nhân kế toán, ĐH Kinh tế Tp. HCM

2006: Kế toán viên Cty TNHH XD TM Trang Trí Nội Thất Song Lê

Quá trình công tác tại PNJ:

2006: NV Kiểm soát nội bộ

2012: Phó P.Kiểm soát nội bộ

2013: Trưởng Bộ phận Quản Trị Chất lượng - P.Quản trị chất lượng

2014 - nay: Trưởng BP Kiểm soát nội bộ – P.Quản Trị Hiệu Quả CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận.

2016 - nay: Trưởng BKS CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận

Cử nhân Kế toán, ĐH Thương mại, Cử nhân QTKD, ĐH kỹ thuật công nghệ Tp. HCM

2012: Trưởng ban điều hành phân hệ sản xuất, Ban dự án ERP-Xman

2013: Trưởng BP Quản trị - Phòng Quản Trị Chiến Lược (Khối sản xuất và văn phòng)

2014: Phó GD - P. Quản Trị Hiệu Quả.

2015: Trưởng P. Phòng Quản Trị Chất Lượng XNNT

2004 - nay: Thành viên BKS CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận

2017 - nay: Trưởng Phòng tài chính CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận

Cử nhân Tài chính thương nghiệp, ĐH Tài chính kế toán Tp. HCM

1998 - 1999: Kế toán trưởng Công ty Compunet Tp. HCM

2000 - 2010: Trưởng BP Kế toán Thanh toán Cty Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận

2011 - nay: Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Giám định PNJ

2012 - nay: Thành viên BKS CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG 2016

- Báo cáo HĐQT
- Báo cáo Ban điều hành
- Báo cáo Ban Kiểm Soát



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

1. THÔNG TIN TÌNH HÌNH THAM GIA CÁC CUỘC HỌP CỦA TỪNG THÀNH VIÊN HĐQT

Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
Cao Thị Ngọc Dung	Chủ tịch HĐQT		35/35	100%	
Nguyễn Vũ Phan	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGĐ		35/35	100%	
Nguyễn Thị Cúc	Ủy viên HĐQT kiêm Phó TGĐ		35/35	100%	
Nguyễn Tuấn Quỳnh	Ủy viên HĐQT		33/35	94,29%	Đi công tác
Nguyễn Thị Bích Hà	Ủy viên HĐQT		35/35	100%	
Phạm Vũ Thanh Giang	Ủy viên HĐQT	24/11/2016	31/33	93,94%	Kết thúc chức danh Ủy viên HĐQT từ ngày 24/11/2016 theo nguyện vọng cá nhân
Andy Ho (Ho An T)	Ủy viên HĐQT	26/02/2016	07/07	100%	Kết thúc chức danh Ủy viên HĐQT từ ngày 26/11/2016 theo nguyện vọng cá nhân
Phan Quốc Công	Ủy viên HĐQT	18/03/2016	12/12	100%	Kết thúc chức danh Ủy viên HĐQT từ ngày 18/03/2016 theo nguyện vọng cá nhân
Lê Hữu Hạnh	Ủy viên HĐQT kiêm Phó TGĐ	18/03/2016	23/23	100%	Bắt đầu chức danh Ủy viên HĐQT từ ngày 18/03/2016
Lê Quang Phúc	Ủy viên HĐQT	18/03/2016	20/23	86,96%	Bắt đầu chức danh Ủy viên HĐQT từ ngày 18/03/2016
Phạm Thị Mỹ Hạnh	Ủy viên HĐQT kiêm Phó TGĐ	24/11/2016	02/02	100%	Bắt đầu chức danh Ủy viên HĐQT từ ngày 24/11/2016

2. TỔ CHỨC CÁC CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

- Trong năm 2016, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 36 cuộc họp; qua đó đã ban hành 36 biên bản, nghị quyết Hội đồng quản trị công ty. Các cuộc họp đã được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
- Biên bản các cuộc họp Hội đồng quản trị được lập đầy đủ có chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị tham gia dự họp, đảm bảo đúng hình thức theo quy định của pháp luật; hồ sơ, tài liệu đã được gửi đầy đủ đến các thành viên Hội đồng quản trị dự họp để tham khảo, nghiên cứu theo Điều lệ.

3. CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Số Nghị quyết/ Quyết định	NGÀY	NỘI DUNG
04/2016/NQ-HĐQT-CTY	05/01/2016	Chuyển nhượng cho cá nhân hoặc tổ chức quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản tại địa chỉ 16-18-20-24/2 Thủ Khoa Huân, P.Bến Thành, Q.1, Tp.HCM
71/2016/NQ-HĐQT-CTY	20/01/2016	Thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016
86/2016/NQ-HĐQT-CTY	21/01/2016	Thông qua việc Công ty Cổ phần Vàng bạc đá quý Phú Nhuận ký kết hợp đồng thương mại với tổ chức là người liên quan với thành viên HĐQT
104/2016/BB-HĐQT-CTY	22/01/2016	Đề nghị vay vốn ngân hàng
105/2016/BB-HĐQT-CTY	22/01/2016	Đề nghị vay vốn ngân hàng
136/2016/NQ-HĐQT-CTY	28/01/2016	Báo cáo tình hình hoạt động SXKD năm 2015, kết quả thực hiện thẻ điểm cân bằng (KPI) năm 2015, định hướng hoạt động SXKD năm 2016, KPI năm 2016, báo cáo nguồn vốn và Kế hoạch sử dụng vốn năm 2016
228/2016/NQ-HĐQT-CTY	26/02/2016	Chấp thuận miễn nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT của ông Hồ An T (Andy Ho)
242/2016/NQ-HĐQT-CTY	01/03/2016	Chấp thuận thuê mặt bằng và thành lập chi nhánh trực thuộc công ty
245/2016/BB-HĐQT-CTY	01/03/2016	Đề nghị vay vốn ngân hàng
286/2016/BB-HĐQT-CTY	14/03/2016	Đề nghị vay vốn ngân hàng
298/2016/BB-HĐQT-CTY	18/03/2016	Đề nghị vay vốn ngân hàng
300/2016/NQ-HĐQT-CTY	18/03/2016	Thông qua toàn bộ văn kiện ĐHCĐ thường niên lần 20-năm 2016; Chấp thuận miễn nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị của ông Phan Quốc Công vì lý do cá nhân theo đơn xin từ nhiệm; Bổ nhiệm ông Lê Hữu Hạnh và ông Lê Quang Phúc làm thành viên HĐQT
526/2016/BB-HĐQT-CTY	28/03/2016	Đề nghị vay vốn ngân hàng
528/2016/NQ-HĐQT-CTY	28/03/2016	Chấp thuận nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại TP.Tây Ninh,
666/2016/NQ-HĐQT-CTY	25/04/2016	Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm tài chính 2016
756/2016/NQ-HĐQT-CTY	13/05/2016	Chi trả cổ tức bằng tiền mặt đợt 2 năm 2015
760/2016/BB-HĐQT-CTY	13/05/2016	Đề nghị vay vốn ngân hàng
835/2016/NQ-HĐQT-CTY	31/05/2016	Đề nghị vay vốn ngân hàng
888/2016/NQ-HĐQT-CTY	16/06/2016	Thuê mặt bằng, sửa chữa và thành lập chi nhánh trực thuộc công ty
951/2016/NQ-HĐQT-CTY	30/06/2016	Chấp thuận mức trích lợi nhuận sau thuế của các công ty con

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tt)

3. CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tt):

Số Nghị quyết/ Quyết định	NGÀY	NỘI DUNG
965/2016/NQ-HĐQT-CTY	01/07/2016	Báo cáo tình hình hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm 2016 và các chỉ tiêu, đạt được trong sáu tháng đầu năm 2016, Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vốn sáu tháng đầu năm 2016, Chuẩn bị giai đoạn 2017 - 2022
1077/2016/NQ-HĐQT-CTY	27/07/2016	Chấp thuận việc mua nhà tại Tp. Cần Thơ
1304/2016/BB-HĐQT-CTY	10/08/2016	Hạn mức vay vốn ngân hàng
1306/2016/NQ-HĐQT-CTY	10/08/2016	Đề nghị vay vốn ngân hàng
1331/2016/NQ-HĐQT-CTY	17/08/2016	Thuê nhà tại tỉnh Bình Dương để mở địa điểm kinh doanh
1333/2016/NQ-HĐQT-CTY	17/08/2016	Đề nghị vay vốn ngân hàng
1335/2016/NQ-HĐQT-CTY	17/08/2016	Thảo luận các vấn đề liên quan cơ cấu tổ chức, các tiểu ban trực thuộc HĐQT và các nội dung khác
1493/2016/NQ-HĐQT-CTY	03/10/2016	Chuyển nhượng toàn bộ cổ phần Công ty Cổ phần Địa ốc Đông Á
1629/2016/NQ-HĐQT-CTY	01/11/2016	Đăng ký cuối cùng thực hiện việc tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2016
1631/2016/NQ-HĐQT-CTY	01/11/2016	Thảo luận các vấn đề liên quan công ty con
1676/2016/NQ-HĐQT-CTY	11/11/2016	Thay đổi ngày thanh toán cổ tức đợt 1 năm 2016
1677/2016/BB-HĐQT-CTY	11/11/2016	Đề nghị vay vốn ngân hàng
1734/2016/NQ-HĐQT-CTY	23/11/2016	Báo cáo SXKD 10 tháng đầu năm 2016 - Chỉ tiêu kế hoạch năm 2017; tăng vốn điều lệ của công ty con (Cty TNHH Một thành viên Thời trang CAO); Ban hành Quy chế quản trị công ty (ngày 01/01/2017); xin ý kiến cổ đông về Phương án phát hành cổ phiếu theo hình thức riêng lẻ để tăng vốn điều lệ; thông qua thực hiện quyền bỏ phiếu (lấy ý kiến bằng văn bản); miễn nhiệm thành viên HĐQT Phạm Vũ Thanh Giang theo nguyện vọng cá nhân; bổ nhiệm bà Phạm Thị Mỹ Hạnh làm thành viên HĐQT để thay thế; thay đổi Người đại diện theo pháp luật của công ty con (Cty TNHH Một thành viên Thời trang CAO)
1876/2016/NQ-HĐQT-CTY	20/12/2016	Thông qua nội dung lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản trong đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ
1925/2016/NQ-HĐQT-CTY	26/12/2016	Chấm dứt hoạt động Chi nhánh PNJ Vinh Phúc và địa điểm kinh doanh trực thuộc



4. THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

Trong năm 2016, HĐQT đã tổ chức 36 phiên họp định kỳ, ban hành 36 biên bản, nghị quyết thực hiện các nhiệm vụ theo nghị quyết ĐHĐCĐ/HĐQT năm 2016 như sau:

- Thực hiện chi trả cổ tức đợt 2 năm 2015 bằng tiền mặt: 10% và trích lập các quỹ theo Điều 9 của Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016.
- Thực hiện việc tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2016 bằng tiền mặt: 10% vào ngày 08/12/2016.
- Chuyển nhượng cho cá nhân và/hoặc tổ chức quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ 16-18-20-24/2 Thủ Khoa Huân, P. Bến Thành, Q.1, Tp. HCM
- Ký kết hợp đồng thương mại với tổ chức là người liên quan với thành viên HĐQT
- Ngày 02/04/2016, ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 đã bầu bổ sung ông Nguyễn Thành Dư làm Kiểm soát viên công ty với nhiệm kỳ 5 năm, kể từ ngày được bổ nhiệm. Và được BKS bầu làm Trưởng BKS kể từ ngày 01/07/2016
- Miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT theo nguyện vọng cá nhân của bà Phạm Vũ Thanh Giang;

đồng thời bổ nhiệm bà Phạm Thị Mỹ Hạnh làm thành viên HĐQT của CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận với nhiệm kỳ 5 năm và trình ĐHĐCĐ gần nhất thông qua.

- Lựa chọn công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện kiểm toán cho năm tài chính 2016.
- Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014 và phù hợp với hoạt động của doanh nghiệp.
- Xây dựng và ban hành quy chế quản trị công ty
- Xây dựng và ban hành Quy định tổ chức và hoạt động của HĐQT
- Xây dựng và ban hành Quy định tổ chức và hoạt động của Ban điều hành.

5. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD, Phó TGD và Thư ký công ty đã tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty theo quy định về quản trị công ty. Còn một thành viên BTGD đang chờ khóa đào tạo tại Tp. HCM phù hợp thời gian của đơn vị được cho phép của ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tt)

II. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2016

Năm 2016 là năm sôi động của PNJ, đặc biệt là hoạt động bán lẻ trang sức vàng. Những thành tựu đạt được trong năm qua là niềm tự hào và là động lực to lớn cho nỗ lực của Hội đồng quản trị (HĐQT). Mặc dù gặp các tác động không mong muốn từ khoản đầu tư vào Ngân hàng Đông Á, nhưng sự kiện này không ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh cốt lõi của PNJ.

1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

DOANH THU TĂNG TRƯỞNG

11,3%
SO VỚI 2015

TRANG SỨC BÁN LẺ TĂNG

26%
SO VỚI 2015

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ TĂNG

26%
SO VỚI 2015

Năm 2016, Doanh thu tăng 11,3% so cùng kỳ, trong đó trang sức bán lẻ tăng 26%. Các chỉ tiêu quan trọng liên quan đến lợi nhuận hoạt động kinh doanh cốt lõi đều vượt kế hoạch đề ra. Lợi nhuận trước thuế (báo cáo riêng) đạt 608 tỷ, nếu loại trừ dự phòng tài chính và thu nhập bất thường thì lợi nhuận trước thuế đạt 650 tỷ tăng 26% so cùng kỳ

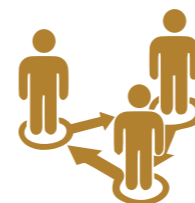
Bên cạnh sự cố gắng phấn đấu không ngừng của toàn thể cán bộ, nhân viên PNJ, phải kể đến các hoạt động tích cực và sâu sát của HĐQT nhằm thực hiện một

chiến lược hoạt động toàn diện và hiệu quả; kết hợp giữa cơ cấu tổ chức phù hợp, kế hoạch phát triển mạng lưới được nghiên cứu kỹ lưỡng; chiến lược Marketing hiệu quả cũng như các hoạt động đào tạo diễn ra mạnh mẽ và rộng khắp.

PNJ đã từng bước xây dựng nền tảng để phát triển mạnh mẽ và bền vững, vững bước xây dựng tầm nhìn “Là công ty chế tác và bán lẻ trang sức hàng đầu tại Châu Á, giữ vị trí số 1 trong các phân khúc thị trường trang sức trung và cao cấp tại Việt Nam”.

Trong năm 2016, PNJ đã thành công trong việc đẩy mạnh hoạt động bán lẻ bao gồm các mặt: mở rộng mạng lưới bán lẻ tăng mạnh doanh thu của các dòng hàng chiến lược cũng như củng cố toàn diện hệ thống bán lẻ. Nhờ đó, các chỉ tiêu về lợi nhuận, doanh số và mở rộng hệ thống đều đạt và vượt so với kế hoạch năm 2016 đã được ĐHCĐ thông qua.

2. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC ĐỀ RA



TẠO NỀN TẢNG CHO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- Đảm bảo chất lượng nguồn nhân lực:
 - Xây dựng hệ thống các chỉ tiêu cá nhân gắn liền với chỉ tiêu của đơn vị
 - rà soát lại toàn diện năng lực lõi các vị trí chủ chốt
 - Tổ chức đào tạo trên diện rộng cho các nhân sự thuộc lĩnh vực sản xuất và lĩnh vực kinh doanh để nâng cao năng lực lõi, năng lực chuyên môn của đội ngũ.
 - Hoạt động tuyển dụng cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu bổ sung nhân sự của Công ty theo mô hình cơ cấu tổ chức mới
- Đánh giá, đo lường và cải tiến quy trình:
 - Hoạt động đi vào chiều sâu
 - Đẩy mạnh công tác kiểm soát tính tuân thủ



TẠO ƯU THẾ VƯỢT TRỘI VỀ SẢN XUẤT

- Khai thác tối đa các công nghệ và thiết bị đầu tư trong năm 2015 – 2016 và đẩy mạnh công tác nghiên cứu và phát triển
- XNNT tổ chức lại sản xuất một cách hợp lý hơn; tạo ra nhiều sản phẩm mới, chất lượng cao, cung cấp cho hệ thống kinh doanh
- Các dòng hàng chiến lược được đẩy mạnh và cung cấp nhiều sản phẩm thay thế hàng nhập khẩu tạo ra thế chủ động cho công ty



NÂNG CAO SỰ HÀI LÒNG CỦA KHÁCH HÀNG

- Tăng độ phủ các cửa hàng bán lẻ:
 - Năm 2016 tiếp tục mở thêm 30 cửa hàng mới (kế hoạch là 25 cửa hàng).
 - Chiếm lĩnh thị trường tại 47 tỉnh/thành trong cả nước
- Tăng chỉ số hài lòng của khách hàng:
 - Đánh giá mức độ hài lòng của khách hàng (NPS) tiếp tục được đẩy mạnh
 - Điểm NPS của PNJ trong năm 2016 đã tăng so với năm 2015

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tt)



3. HIỆU QUẢ TÀI CHÍNH:

- Nhờ các cố gắng toàn diện và vượt trội của PNJ, hiệu quả tài chính năm 2016 đã vượt so với kế hoạch đề ra. Đây là một kết quả ấn tượng, mang lại sự thỏa mãn của cả bốn bên: Cổ đông, CB-CNV, Khách hàng và Xã hội.

Chỉ tiêu	Thực hiện 2015	2016		+/- (%) SSCK	+/- (%) SSKH
		Kế hoạch	Thực hiện		
Tổng doanh thu	7,695,629	8,781,963	8,566,097	111.3%	97.5%
Lợi nhuận gộp bán hàng và CCDV	1,136,032	1,296,376	1,381,055	121.8%	106.5%
Doanh thu hoạt động tài chính	25,202	12,000	12,797	50.8%	106.6%
Chi phí hoạt động tài chính	430,803	229,000	161,892	37.6%	70.7%
Chi phí bán hàng	414,552	490,724	537,302	129.6%	109.5%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	115,421	128,697	130,525	113.1%	101.4%
Lợi nhuận thuần HĐKD	200,458	459,955	564,132	283.8%	122.6%
Tổng Lợi nhuận trước thuế	189,961	459,955	608,069	323.0%	132.2%
Lợi nhuận sau thuế	82,862	361,405	470,278	579.2%	130.0%
Phát triển hệ thống bán lẻ	48	25	30	62.5%	120.0%

4. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI BAN TGD:

Một số thành viên HĐQT tham dự các cuộc họp giao ban của Ban điều hành định kỳ tuần, tháng, 6 tháng, năm. Việc giám sát của HĐQT đối với BTGD được thực hiện qua báo cáo hoạt động hàng tháng, hàng quý, năm.

5. VỀ KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI TGD VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC:

- HĐQT đã thực hiện tốt chức năng giám sát công tác quản lý, điều hành của TGD và các cán bộ quản lý của Công ty. Các thành viên HĐQT kiêm nhiệm vai trò trong Ban điều hành có trách nhiệm tham dự các cuộc họp giao ban của BTGD định kỳ. Từ đó, HĐQT luôn nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty và có sự phối hợp tốt với BTGD để đưa ra các quyết sách đúng đắn, khắc phục khó khăn, nỗ lực đạt kế hoạch đã đề ra.

- Nhìn chung, công tác giám sát đối với TGD và các cán bộ quản lý khác được duy trì thường xuyên và chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của Công ty ổn định, an toàn, tuân thủ theo quy định của pháp luật, đạt được kế hoạch do HĐQT và Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.



CÁC NỘI DUNG KHÁC VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

I. NHÂN SỰ, THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

1. NHÂN SỰ CỦA HĐQT

HĐQT có tám thành viên, trong đó bà Cao Thị Ngọc Dung là Chủ tịch HĐQT và ông Nguyễn Vũ Phan là Phó Chủ tịch HĐQT. Các thành viên còn lại là Ủy viên HĐQT, trong đó bà Phạm Thị Mỹ Hạnh là thành viên HĐQT được HĐQT bổ nhiệm để thay thế chỗ trống phát sinh từ ngày 24/11/2016. Việc bổ nhiệm thành viên mới sẽ được trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua. Sau khi được ĐHĐCĐ chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được HĐQT bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT mới là 05 (năm) năm được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực.

2. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT:

- Các thành viên HĐQT có tinh thần đoàn kết, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao và thực hiện tốt quyền, nghĩa vụ của thành viên HĐQT theo quy định của Điều lệ.
- Trong nhiệm kỳ, HĐQT Công ty đã thực hiện tốt các Nghị quyết của ĐHĐCĐ hàng năm, thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT theo quy định của Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp.

3. THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT:

- Chủ tịch HĐQT : 26,600,000 đồng/tháng
- Phó Chủ tịch HĐQT : 20,600,000 đồng/tháng
- Ủy viên HĐQT : 16,600,000 đồng/tháng

4. LƯƠNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT CHUYÊN TRÁCH: 65,000,000 đồng/tháng

5. LƯƠNG, THƯỞNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT KIÊM NHIỆM CHỨC DANH ĐIỀU HÀNH CỦA CÔNG TY:

- Hiện nay, PNJ có bốn thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty:
 - Chủ tịch HĐQT kiêm TGD được chi trả lương, trợ cấp được chi trả là: # 130,000,000 đồng/tháng và thưởng: # 2.5 tháng lương
 - Ủy viên HĐQT kiêm PTGD thường trực hưởng lương, trợ cấp: # 92,500,000 đồng/tháng và thưởng: # 2.5 tháng Lương (Theo kế hoạch, Ủy viên HĐQT sẽ không kiêm nhiệm vụ PTGD thường trực kể từ ngày 01/4/2017)
 - Ủy viên HĐQT kiêm PTGD phụ trách kinh doanh hưởng lương, trợ cấp: # 73,507,000 đồng/tháng và thưởng: # 2.5 tháng Lương
 - Ủy viên HĐQT kiêm PTGD phụ trách marketing hưởng lương, trợ cấp: # 79,899,000 đồng/tháng và thưởng: # 2.5 tháng Lương (Theo kế hoạch, Ủy viên HĐQT sẽ không kiêm nhiệm vụ PTGD phụ trách marketing kể từ ngày 27/4/2017)
- Ngoài ra, PNJ có hai thành viên HĐQT được phân công là người đại diện phần vốn góp của PNJ tại công ty con.

II. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN VÀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát

CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận ký kết hợp đồng thương mại với tổ chức là người liên quan với thành viên HĐQT:

- CTCP Trang trí nội thất Không Gian Vàng: Ký Hợp đồng trang trí nội thất - đồ gỗ (cung cấp, lắp đặt, bảo hành, sửa chữa quấy, tủ) cho văn phòng, hệ thống SXKD trong năm 2016;
- CTCP Địa ốc Đông Á: Ký Hợp đồng xây dựng, cải tạo, sửa chữa, trang trí nội thất văn phòng, nhà xưởng, nhà kho, hệ thống kinh doanh - thương mại trong năm 2016;
- CTCP Tư vấn và Quản lý dự án Tiêu chuẩn vàng: Ký Hợp đồng tư vấn và quản lý giám sát công trình trong năm 2016.

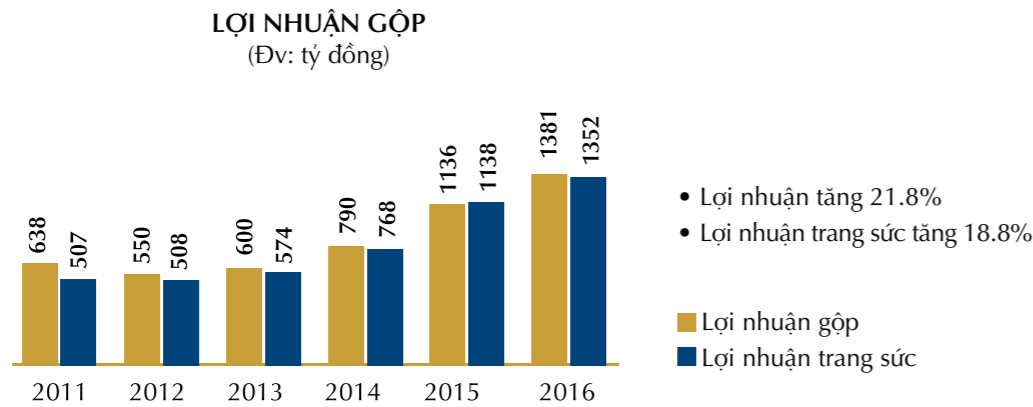
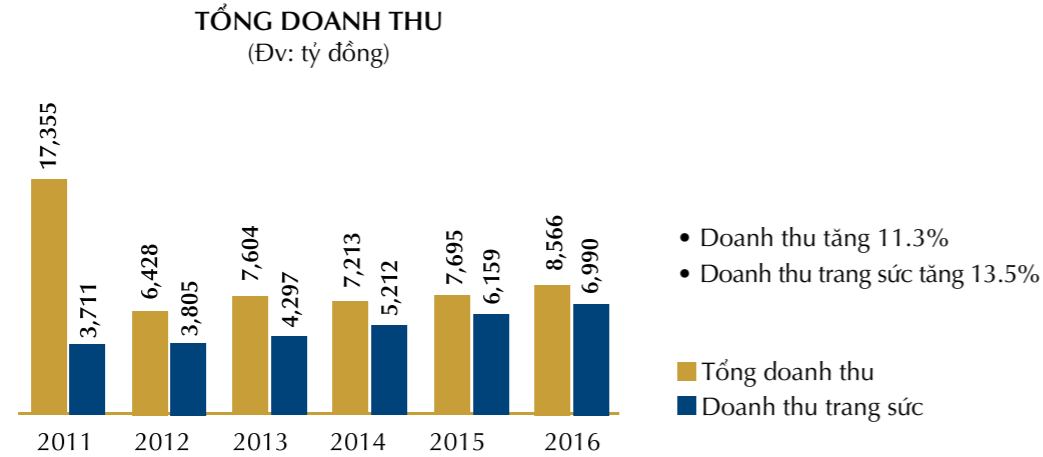
III. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết:

Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
Phạm Ngọc Lan	Liên quan BTGD	72.946	0,074%	22.946	0,023%	Bán
Lê Ngọc Hội	Liên quan BTGD	1.250	0,001%	0	0%	Bán
Trần Văn Dân	Thành viên BKS	93.782	0,095%	53.782	0,054%	Bán
Aims Asset Management Sdn Bhd	Nhóm cổ đông lớn	3.632.090	3,695%	5.532.090	5,629%	Mua
Vietnam Azalea Fund Limited	Cổ đông lớn	6.456.821	6,570%	0	0%	Bán
Cao Ngọc Hải	Liên quan HĐQT	62.396	0,063%	0	0%	Bán
Nguyễn Thành Dư	Trưởng BKS	20.800	0,021%	16.800	0,017%	Bán
Ngô Thị Quyên	Liên quan BTGD	3.744	0,003%	0	0%	Chuyển quyền sở hữu do thừa kế
Lê Thị Hồng	Liên quan BTGD	0	0%	3.744	0,003%	Nhận chuyển quyền sở hữu do thừa kế
Lê Thị Hồng	Liên quan BTGD	3.744	0,003%	4	0,000%	Bán
Nguyễn Thị Bích Hà	Thành viên HĐQT	75.968	0,077%	375.968	0,382%	Mua

**BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD PNJ NĂM 2016**

1. NHỮNG CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN CỦA CÔNG TY PNJ



Năm 2016, một năm có nhiều biến động của nền kinh tế xã hội trong nước, sự biến động đó đã tác động khá nhiều đến thị trường vàng nói chung và ngành trang sức nói riêng, do đó để đạt tốc độ tăng trưởng doanh thu 11.3% hay mức tăng lợi nhuận của toàn Công ty tăng 21.8% so với năm 2015 là một nỗ lực rất lớn.

Thị trường bán lẻ tại Việt Nam nói chung đang trên đà phát triển mạnh mẽ, chính vì vậy tìm kiếm được một mặt bằng phù hợp với tiêu chuẩn của PNJ trong

một khu vực thị trường có tiềm năng không phải là dễ dàng. Trong bối cảnh đó, PNJ vẫn quyết tâm thực hiện và xuất sắc hoàn thành kế hoạch phát triển hệ thống, cụ thể là với 30 cửa hàng được mở mới năm 2016 vượt 20% kế hoạch đề ra, điều này một lần nữa khẳng định rằng khó khăn dù vẫn luôn xuất hiện nhưng với ý chí và quyết tâm cao độ, PNJ chắc chắn sẽ thực hiện thành công các kế hoạch kinh doanh để vững bước trong hành trình lan tỏa giá trị của Công ty.

2. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2016

Năm 2016 là năm kết thúc giai đoạn 1 trong chiến lược 10 năm của công ty, có thể nói rằng đây là năm gặt hái thành quả từ việc thúc đẩy và khai thác các yếu tố nền tảng được xây dựng ở giai đoạn 1 của chiến lược này.

Tổng doanh thu toàn công ty năm 2016 đạt 97.5% so với kế hoạch đề ra, trong đó lợi nhuận gộp tăng trưởng 6.5% so với kế hoạch và tăng 21.8% so cùng kỳ. Kết quả này phần lớn nhờ những lợi thế mà PNJ sở hữu như uy tín thương hiệu, chất lượng sản phẩm, chất lượng dịch vụ, hệ thống bán lẻ rộng khắp và thuận tiện cho việc mua sắm của người tiêu dùng và nhu cầu về trang sức ngày càng tăng của người tiêu dùng Việt Nam.

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp đều tăng hơn mức kế hoạch đề ra lần lượt là 9.5% và 1.4%, đều xuất phát từ quá trình phát triển nhanh chóng của mạng lưới (tăng 20% tương đương 30 so với kế hoạch 25 trung tâm kim hoàn) và quá trình tái cấu trúc doanh nghiệp theo định hướng chiến lược dài hạn mà công ty đề ra. Mặt khác, cả hai chỉ số trên đều có sự tăng trưởng chậm hơn so với các chỉ số lợi nhuận mà công ty đạt được trong năm 2016, cụ thể là tăng trưởng lợi

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

608 TỶ ĐỒNG
TĂNG 223% SO VỚI 2015

LỢI NHUẬN SAU THUẾ

130% / KẾ HOẠCH
TĂNG 479.2% SO VỚI 2015

nhuận thuần của hoạt động kinh doanh là 22.6% so với kế hoạch, và tăng 183.8% so với cùng kỳ năm 2015;

Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2016 cả công ty đạt 608 tỷ tăng 32.2% so với kế hoạch và tăng 223% so với cùng kỳ năm 2015. Điều này giúp Lợi nhuận sau thuế năm 2016 của PNJ đạt 130% so với kế hoạch và tăng 479.2% so với cùng kỳ năm 2015. Nếu loại trừ dự phòng tài chính và thu nhập bất thường thì lợi nhuận trước thuế đạt 650 tỷ tăng 26% so cùng kỳ.

Chỉ tiêu	Thực hiện 2015	2016		+/- (%) SSK	+/- (%) SKH
		Kế hoạch	Thực hiện		
Tổng doanh thu	7,695,629	8,781,963	8,566,097	111.3%	97.5%
Lợi nhuận gộp bán hàng và CCDV	1,136,032	1,296,376	1,381,055	121.8%	106.5%
Doanh thu hoạt động tài chính	25,202	12,000	12,797	50.8%	106.6%
Chi phí hoạt động tài chính	430,803	229,000	161,892	37.6%	70.7%
Chi phí bán hàng	414,552	490,724	537,302	129.6%	109.5%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	115,421	128,697	130,525	113.1%	101.4%
Lợi nhuận thuần HĐKD	200,458	459,955	564,132	283.8%	122.6%
Tổng Lợi nhuận trước thuế	189,961	459,955	608,069	323.0%	132.2%
Lợi nhuận sau thuế	82,862	361,405	470,278	579.2%	130.0%
Phát triển hệ thống bán lẻ	48	25	30	62.5%	120.0%

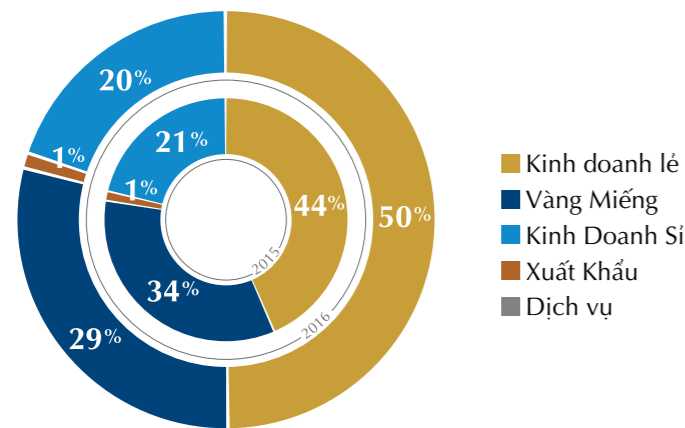
BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD PNJ NĂM 2016 (tt)

KẾT QUẢ CHI TIẾT CÁC NGÀNH KINH DOANH CỐT LÕI CỦA PNJ TRONG NĂM 2016

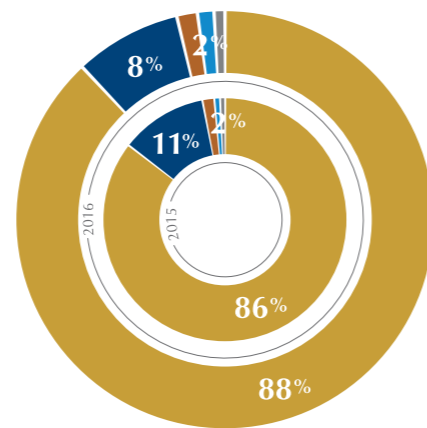
Kết quả trên cho thấy tỷ trọng doanh thu bán lẻ trang sức dần phát triển theo đúng định hướng chiến lược mà HĐQT và Ban TGD đề ra; Hoạt động kinh doanh si thu hẹp tỷ trọng đóng góp doanh thu và lợi nhuận bởi những khó khăn nhất định trong quá trình hoạt động; Hoạt động xuất khẩu trang sức vẫn duy trì được

tỷ lệ đóng góp doanh thu và lợi nhuận dù thị trường và nhu cầu trang sức của thị trường thế giới có những biến động không tốt; Tuy không phải là mục tiêu trọng tâm nhưng hoạt động kinh doanh vàng miếng vẫn có tỷ trọng đóng góp lớn vào tổng doanh thu của doanh nghiệp.

CƠ CẤU DOANH THU



CƠ CẤU LỢI NHUẬN



A. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH LẺ TRANG SỨC VÀNG

Với tốc độ tăng trưởng kép (CAGR) 30.5% tính từ năm 2012 đến nay cho thấy, hoạt động kinh doanh trang sức lẻ của PNJ đang có tốc độ tăng trưởng mạnh mẽ, vượt xa tốc độ tăng trưởng trung bình của ngành. Với thành tích nháy vọt khi có mức độ tăng trưởng so với cùng kỳ lên đến 26% đã phần nào khẳng định tính đúng đắn của chiến lược dài hạn mà PNJ đã đặt ra cho dù tình hình kinh tế trong nước còn gặp nhiều khó khăn cũng như áp lực cạnh tranh ngày một gay gắt trong giai đoạn 2015-2016, với sức mạnh thương hiệu, mạng lưới rộng khắp, hệ thống quản trị điều hành chuyên nghiệp, chất lượng sản phẩm vượt trội, triết lý kinh doanh đi vào lòng người đã tạo nên thành công vang dội của Thương hiệu PNJ.

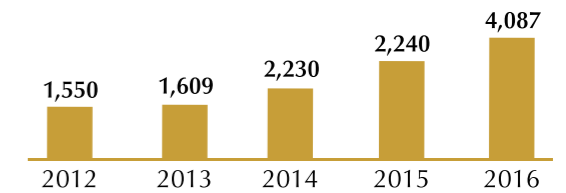
- Chiến lược sản phẩm trong năm hầu hết những sản phẩm trong các bộ sưu tập có số lượng tiêu thụ lớn đều khai thác được thế mạnh về công nghệ sản xuất của XNNT PNJ. Điều này giúp Công ty tăng tỷ lệ hàng sản xuất từ XNNT PNJ dần thay thế hàng nhập khẩu đồng thời tạo lợi thế cạnh tranh vô cùng lớn cho nhãn hàng cũng như tăng hiệu quả từ việc giá thành sản phẩm được chiết giảm đáng kể.

- Hoạt động phát triển hệ thống bán lẻ diễn ra hết sức sôi nổi, 30 cửa hàng mới được phát triển nâng tổng số cửa hàng của PNJ trên toàn hệ thống lên mức 219 cửa hàng đến cuối năm 2016

- Việc nâng cao chất lượng dịch vụ bán hàng được triển khai đồng bộ trên toàn quốc, bên cạnh đó, chương trình đánh giá chỉ số hài lòng của khách hàng đối với chất lượng phục vụ của đội ngũ tư vấn viên được thực hiện ngày càng chuyên nghiệp và chất lượng hơn, những hoạt động này đã giúp nâng cao chất lượng dịch vụ bán hàng của PNJ qua kết quả đánh giá chỉ số tín nhiệm thương hiệu (NPS)

KHAI TRƯƠNG MỚI
30^{TTKH}
219 TTKH TRÊN TOÀN QUỐC

DOANH THU TRANG SỨC VÀNG
(Đv: tỷ đồng)



**BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD PNJ NĂM 2016 (tt)**

B. KINH DOANH SỈ TRANG SỨC VÀNG

Quá trình dịch chuyển cơ cấu đầu tư của các doanh nghiệp trên thị trường trang sức bởi định hướng phát triển của nhà nước cũng như xu thế thị trường khiến cuộc chơi của hoạt động kinh doanh sỉ của PNJ gặp nhiều khó khăn hơn.

Mặc dù hoạt động kinh doanh sỉ của PNJ đã có những điều chỉnh nhất định thông qua những chính sách kích cầu và tăng tính chủ động trong quá trình kinh doanh như: xây dựng và áp dụng chính sách đại lý cho khách hàng kênh sỉ, tổ chức thực hiện chào hàng tận nơi và thậm chí là hoạt động bán hàng trực tuyến...

Tuy nhiên doanh thu công sỉ trong năm 2016 chỉ đạt 78.9% kế hoạch đề ra và giảm 15% so với cùng kỳ năm 2015 khiến mức đóng góp doanh thu của hoạt động này

vào tổng doanh thu của toàn công ty từ mức 34% (năm 2015) xuống 29% (năm 2016).

Cùng với sự uy tín của thương hiệu, chất lượng sản phẩm cả về mẫu mã lẫn chất lượng hàng hóa đã giúp PNJ nhanh chóng chiếm lĩnh được thị trường, với 135 khách hàng mới phát triển trong năm 2016 (nâng tổng số khách hàng từ 90 lên mức 225 khách hàng) hay tốc độ tăng trưởng doanh thu năm 2016 so với cùng kỳ vô cùng ấn tượng (tăng 59%, hoàn thành 111%/ kế hoạch) là những minh chứng cho điều đó.

Một nhánh của hoạt động kinh doanh sỉ là công tác bán hàng cho các doanh nghiệp dưới dạng quà tặng, sản phẩm khuyến mãi... đây có thể nói là một ngách thị trường giàu tiềm năng mà ở đó PNJ tự tin khẳng định vai trò của một tướng tiên phong trong lĩnh vực kim hoàn.



C. KINH DOANH XUẤT KHẨU

XUẤT KHẨU

4 CHÂU LỤC **13** QUỐC GIA

DOANH THU XUẤT KHẨU

103.06 TỶ ĐỒNG

TĂNG 10% SO VỚI 2015

Lượng cầu vàng trang sức trên toàn thế giới trong năm 2016 cũng có sự sụt giảm đáng kể cùng với sự bất ổn của nền kinh tế, chính trị, xã hội ở các nước đã tác động một phần đến hoạt động kinh doanh xuất khẩu của PNJ trong năm vừa qua. Mặc dù trong bối cảnh đó, hoạt động xuất khẩu của PNJ vẫn duy trì tỷ trọng đóng góp doanh thu vào tổng doanh thu của toàn Công ty cũng như giữ được đà tăng trưởng ở mức 2 con số, cụ thể là tăng 10% so với cùng kỳ năm 2015 và đạt 103.06 tỷ đồng; đạt 95% kế hoạch đề ra.

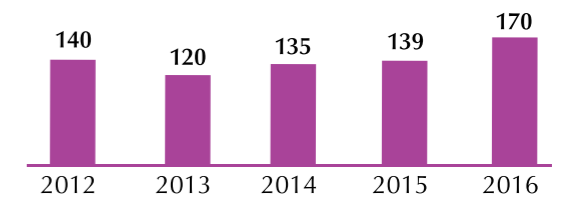
D. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRANG SỨC BẠC



Kết quả kinh doanh cho thấy, doanh thu năm 2016 tăng 22.3% so với cùng kỳ năm 2015 và đạt 99.9% so với kế hoạch năm 2016 đã đề ra, đây là sự nỗ lực vô cùng lớn của nhân hàng PNJSilver trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt từ các nhãn trang sức thời trang trong và ngoài nước đang đẩy mạnh hoạt động của mình. Bên cạnh đó, các thương hiệu bán lẻ trang sức vàng cũng đưa ra thị trường các sản phẩm vàng thấp tuổi ngày một nhiều hơn để thu hút khách hàng của phân khúc này.

Sự nỗ lực của nhân hàng PNJSilver đã giúp tỷ lệ tăng trưởng kép (CAGR) của nhân hàng này tăng trưởng từ 7.7% (giai đoạn 2014 - 2015) vọt lên mức 12.6% (giai đoạn 2015 - 2016). Trong quá trình tái cấu trúc lại chính mình, PNJSilver đã tập trung chuyên sâu phân tích nhu cầu của khách hàng tiềm năng, cải tiến hoạt động nghiên cứu thiết kế và tung mẫu sản phẩm và bộ sưu tập liên tục phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng, xây dựng các chất liệu truyền thông và marketing phù hợp từ đó đã thúc đẩy quá trình tăng trưởng doanh thu của nhân hàng, thêm vào đó là những chương trình tiếp thị truyền

DOANH THU TRANG SỨC BẠC
(Đv: tỷ đồng)



thông sáng tạo phù hợp với tâm lý và thị hiếu của nhóm khách hàng mục tiêu.

Từ tháng 6 đến tháng 12/2016, tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân đều đạt mức bình quân > 35%/tháng, những chỉ số tài chính trên phản ánh một tín hiệu vô cùng lạc quan cho nhân hàng PNJSilver trong năm 2017 và các năm tiếp theo.

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD PNJ NĂM 2016 (tt)

E. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRỰC TUYẾN

Đây là hoạt động mà PNJ đang hướng đến để tạo nên tăng trưởng cho sự phát triển cùng với xu hướng phát triển chung của xã hội. Tổng doanh thu của hoạt động này mang lại cho Công ty 15.2 tỷ đồng đạt 96% kế hoạch đề ra. Tổng doanh thu tăng 30% so với cùng kỳ năm 2015; tỷ trọng đóng góp doanh thu của dòng trang sức bạc tăng từ 11% lên mức 19%; các chương trình Marketing

đều vượt chỉ tiêu, trong đó chương trình 8/3 đem lại lượng khách hàng đạt kỷ lục, cao gấp 5 lần so với 2015. Đặc biệt chiến lược phát triển hoạt động kinh doanh trực tuyến đã được ban lãnh đạo Công ty thông qua trong năm 2016 sẽ là tiền đề cho sự phát triển của hoạt động này trong những năm tiếp theo.

Chỉ số về khả năng thanh toán hiện được cải thiện tăng 7.75% so với cùng kỳ, chủ yếu do tăng tồn kho đồng thời kiểm soát vốn vay. Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh đã góp phần bổ sung cho nguồn vốn lưu động.

Tính đến cuối năm 2016, tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu của PNJ là 1.4 lần, tăng so với mức 1.29 lần của cùng kỳ năm 2015.

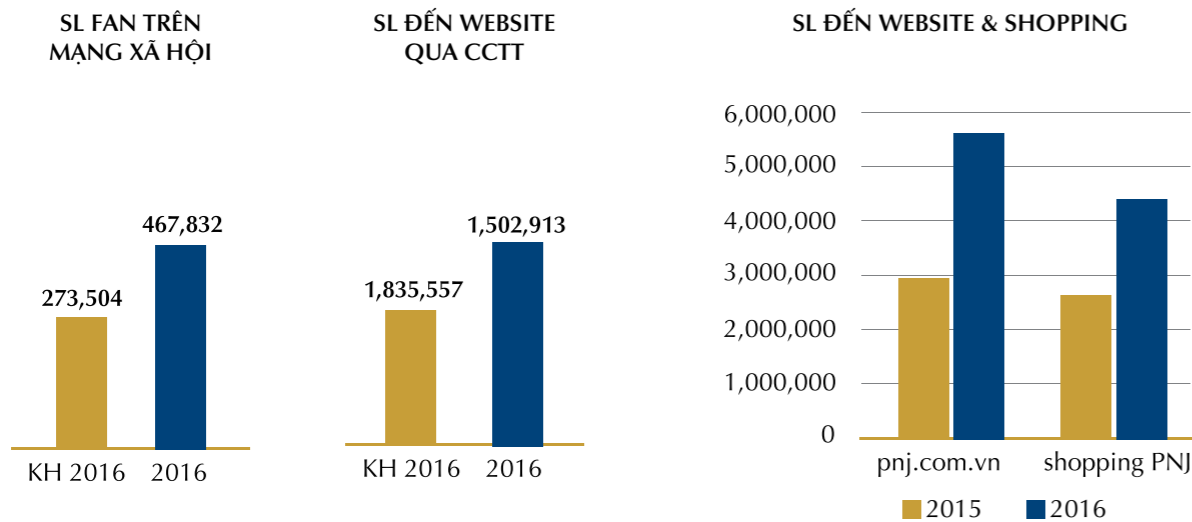
Số ngày tồn kho tăng, phản ánh sự thay đổi trong cơ cấu doanh thu khi nhóm trang sức cao cấp ngày càng chiếm tỷ trọng cao. Đây là xu hướng tất yếu của doanh nghiệp bán lẻ nói chung và trang sức nói riêng. Ngoài ra, tại thời điểm cuối năm 2016 bắt đầu mùa kinh doanh và các chương trình trọng điểm phải tăng lượng dự trữ hàng hóa so với thời điểm cùng kỳ 2015. Số

ngày tồn kho của từng kênh được kiểm soát chặt chẽ và nằm trong mức trung bình của các doanh nghiệp cùng ngành trên thế giới.

Sự thay đổi trong cơ cấu dòng hàng cũng như kênh bán hàng đem lại tỷ suất lợi nhuận gộp tăng 9.4% so với cùng kỳ và sẽ còn tiếp tục tăng trưởng trong các năm tiếp theo.

Chỉ số ROS trong năm 2016 là 5.52% tăng 410% so với 2015, nếu loại trừ chi phí dự phòng tài chính, ROS 2016 đạt 7.62% tăng 8.2% so với mức 7.04% của năm 2015.

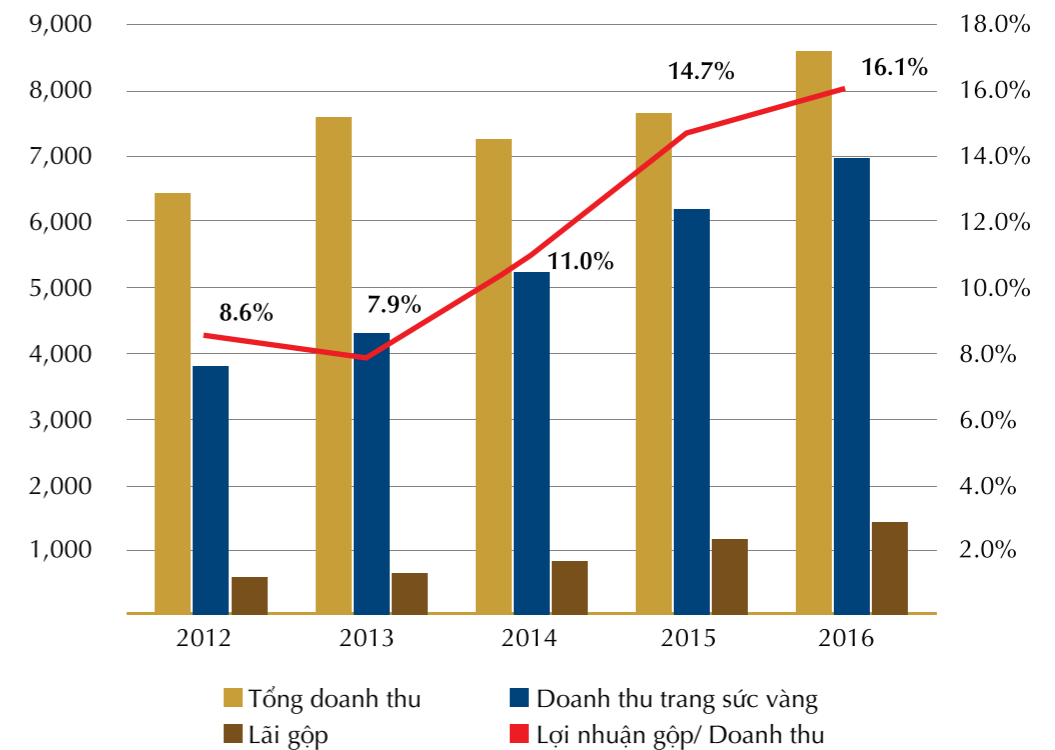
Các chỉ số về hiệu quả hoạt động này đã phản ánh rõ nét sự tăng trưởng trong hoạt động kinh doanh cốt lõi của PNJ.



3. NHỮNG CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH TRONG NĂM 2016 CỦA PNJ

Tiêu chí	Đơn vị	2015	2016
Các chỉ số về thanh khoản, vốn			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1.42	1.53
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0.08	0.14
Nợ trên vốn chủ sở hữu	Lần	1.29	1.40
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	3.46	2.89
Số ngày tồn kho	Ngày	106	126
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	2.59	2.37
Các chỉ số hiệu quả hoạt động			
LN gộp/ doanh thu thuần (GPM)	%	14.82%	16.22%
Lợi nhuận ròng / Doanh thu (ROS)	%	1.08%	5.52%
Lợi nhuận ròng kinh doanh chính / Doanh thu (ROS)	%	7.04%	7.62%
Lợi nhuận ròng / Tổng tài sản (ROA)	%	2.80%	13.10%
Lợi nhuận ròng / Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	6.40%	31.38%

Trong năm 2016 các chỉ tiêu về lợi nhuận ròng đều tăng so với cùng kỳ do ảnh hưởng từ chi phí dự phòng tài chính trong năm là 84.7 tỷ thấp hơn nhiều so với năm 2015. Trong đó ROE đạt 31.4%, tăng 390% so với mức 6.4% của năm 2015. Tương ứng ROA 2016 đạt 13.10% tăng 368% so với cùng kỳ 2015.



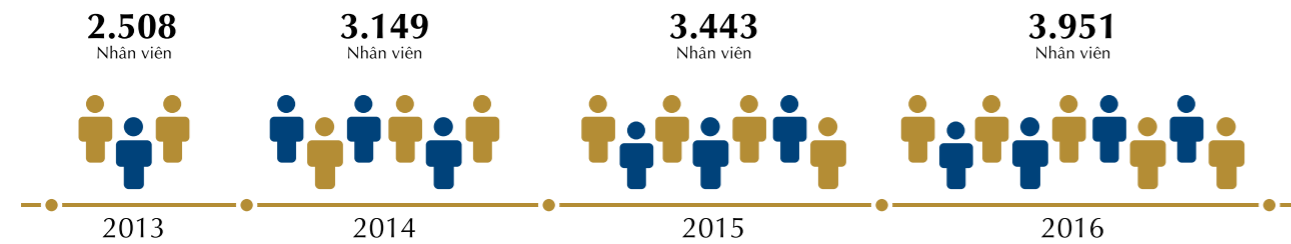
**BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD PNJ NĂM 2016 (tt)**

II. NHỮNG ĐÒN BẨY CHIẾN LƯỢC GIÚP PNJ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Để có được những thành quả trên, bên cạnh sự nỗ lực của toàn thể cán bộ nhân viên của PNJ còn là sự đúng đắn trong công tác định hướng chiến lược của HĐQT, Ban lãnh đạo công ty mà những định hướng đó được thực thi thông qua các đòn bẩy chiến lược sau:

1. TẠO NỀN TẢNG CHO SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Như đã xác định trong định hướng hoạt động năm 2016 tại báo cáo trình ĐHCĐ năm 2015, để công ty phát triển bền vững cần thiết phải đảm bảo sự hoàn thiện về các yếu tố nền tảng gồm 3 khía cạnh chính.



A. ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC

Năm 2016, công ty đã hoàn tất quá trình xây dựng cơ cấu tổ chức theo mô hình quản trị của các công ty có kinh nghiệm thực hành tốt nhất trên thế giới nhằm đảm bảo nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực cho toàn công ty thông qua hệ thống chỉ số KPIs của từng đơn vị và cá nhân.

Trong năm 2016, công ty chú trọng nhiều đến công tác phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là chú trọng đến yếu tố làm thế nào để nguồn nhân lực có chất lượng, chính vì thế công tác phát triển nguồn nhân lực đã tập trung giải quyết các nội dung cơ bản như:

- (1) Hoàn tất cơ cấu tổ chức của Công ty và định biên nhân sự cho từng đơn vị.
- (2) Hoàn tất quá trình xây dựng năng lực lõi cho từng vị trí làm việc và triển khai đánh giá trên toàn bộ người lao động, đây chính là cơ sở để công tác đánh giá chất lượng nguồn nhân lực được thực hiện một cách chính xác và

khoa học, đồng thời chỉ rõ các yếu tố cần phát huy, cải thiện của từng nhân sự của từng đơn vị phòng ban.

Bên cạnh đó, Công ty đã thực hiện 171 khóa đào tạo tăng cường kiến thức chuyên môn, kỹ năng cho người lao động, nâng cao chất lượng dịch vụ..., chính vì thế PNJ đã khẳng định được thương hiệu của mình trên thị trường lao động khi 2 năm liên tiếp đạt thành tích Top 100 doanh nghiệp có môi trường làm việc tốt nhất Việt Nam, đây chính là một trong những hoạt động mà PNJ chú trọng trong hành trình kiến tạo giá trị vàng của mình.

TỔNG SỐ LƯỢNG
3.951
CÁN BỘ - CÔNG NHÂN VIÊN



B. ĐÁNH GIÁ, ĐO LƯỜNG VÀ CẢI TIẾN QUY TRÌNH

Các quy trình hoạt động của PNJ đã được thực hiện đánh giá hiệu quả từ đầu năm 2016, qua đó PNJ đã tiến hành hiệu đính cải tiến và đo lường các quy trình nhằm vận hành hiệu quả.

Đặc biệt những quy trình cốt lõi đã được đánh giá một cách kỹ lưỡng và tiến hành hiệu đính để đạt hiệu quả cao nhất, đơn cử như quy trình dự báo hàng hóa cung cấp cho hệ thống bán lẻ. Sau khi tiến hành cải tiến, tỷ lệ dự báo chính xác đã được nâng lên mức 90% trong năm 2016, điều này đã giúp công tác điều phối sản xuất và hàng hóa đến hệ thống tốt hơn, giảm tỷ lệ hàng tồn trên kênh phân phối cũng như tăng hiệu quả kinh doanh.

C. TĂNG CƯỜNG ĐẦU TƯ VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Năm 2016 đã đánh dấu một bước tiến lớn trong việc hoàn thiện và áp dụng hệ thống CNTT trong toàn bộ hoạt động SXKD của công ty PNJ, đồng thời với sự tư vấn của một trong những đơn vị tư vấn lớn hàng đầu thế giới, công ty đã xây dựng chiến lược công nghệ thông tin dài hạn với đầy đủ các phân hệ theo chuẩn công ty đa ngành, đa quốc gia, việc triển khai chiến lược công nghệ thông tin này sẽ làm bàn đạp vững chắc cho PNJ trong công tác điều hành, quản trị và nghiên cứu phát triển giai đoạn 2017-2022.

Năm 2016 đã đánh dấu một bước tiến lớn trong việc hoàn thiện và áp dụng hệ thống CNTT trong toàn bộ hoạt động SXKD của công ty PNJ.

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD PNJ NĂM 2016 (tt)

2. TẠO ƯU THẾ VƯỢT TRỘI VỀ SẢN XUẤT

Bên cạnh những yếu tố nền tảng, sự đóng góp của XNNT PNJ là không hề nhỏ trong quá trình phát triển của PNJ trong những năm vừa qua, có thể thấy sự đầu tư trong lĩnh vực sản xuất là một bước đi dài hạn và hoàn toàn đúng đắn mà HĐQT và Ban lãnh đạo công ty đặt ra.

Với lực lượng sản xuất có tay nghề cao, trang thiết bị và công nghệ sản xuất hiện đại vào bậc nhất thế giới cùng với sự đầu tư hợp lý công tác Nghiên cứu phát triển (R&D) cho đến hiện nay XNNT PNJ đã khẳng định mình bằng những sản phẩm có chất lượng và tiêu chuẩn tương đồng với các sản phẩm trang sức nhập khẩu. Chủ động công nghệ trong công tác sản xuất góp phần tạo nên lợi thế cạnh tranh lớn cho PNJ

- Chủ động trong công tác xây dựng kế hoạch hàng hóa
- Tăng hiệu quả kinh tế từ việc giảm giá thành sản phẩm
- Khai thác các nguồn lực như con người, máy móc thiết bị, vốn, vòng quay nguyên liệu...
- Chiến lược SP và chiến lược Marketing sáng tạo thúc đẩy doanh thu các chương trình nhân hàng.

Tiếp nối chuỗi thành công trong năm 2015, năm 2016 các hoạt động tiếp thị đã tiếp tục có những hoạt động gây tiếng vang trên thị trường, tuần lễ thời trang Việt Nam tiếp tục được chứng kiến những tuyệt phẩm trang sức mang dấu ấn PNJ.



Bên cạnh những hoạt động truyền thông công ty, các chương trình truyền thông tiếp thị của các nhân hàng phục vụ cho công tác quảng bá sản phẩm và kích cầu cũng được triển khai hết sức sáng tạo, phù hợp tâm lý tiêu dùng các phân khúc thị trường của từng nhân hàng, tiếp tục để lại những ấn tượng sâu sắc trong tâm trí người tiêu dùng, đơn cử như chương trình giới thiệu bộ sưu tập Her Time đầy cảm xúc của nhân hàng PNJSilver.

Hay chương trình giới thiệu và thúc đẩy bán hàng với bộ sưu tập Luxury Gift Collection của nhân hàng PNJ Gold trong dịp 20/10 cùng thông điệp “Trang sức cho nàng, Xe sang cho chàng” đã thể hiện sự tiên phong, đặc biệt là sự thấu hiểu về tâm lý khách hàng.

Sự thành công trong hoạt động Marketing của PNJ không phải đến từ những chương trình đơn lẻ mà nó xuất phát từ một chuỗi các giá trị của những giai đoạn khác nhau mà bắt đầu từ việc thấu hiểu và đồng cảm với nhu cầu, cảm xúc của khách hàng.

Chính những sự thấu hiểu đó đã hình thành nên những cơ sở cho việc xây dựng chiến lược Marketing và giúp các chương trình truyền thông tiếp thị của các nhân hàng có được vị trí trong tâm trí và trái tim của người tiêu dùng.



BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD PNJ NĂM 2016 (tt)

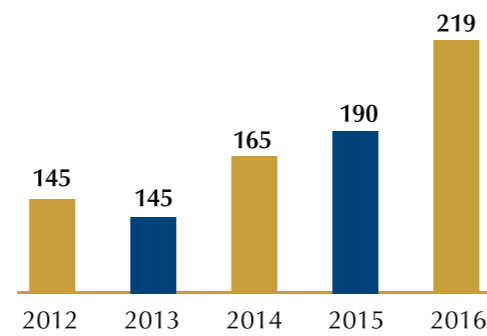
3. PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI MẠNH MỀ VÀ BỀN VỮNG

Những phân tích trên đã cho thấy thị trường trang sức Việt Nam vẫn còn tiềm năng rất lớn, trong khi đó phần lớn tỷ trọng thị phần của ngành hàng này được nắm giữ bởi các đơn vị kinh doanh nhỏ lẻ, các doanh nghiệp có quy mô và thương hiệu vẫn đang chia nhau phần nhỏ của chiếc bánh thị phần. Chính vì vậy việc tranh thủ nắm giữ thị phần sẽ tăng cơ hội thành công cho các Doanh nghiệp tham gia vào thị trường này, đó cũng là mục tiêu mà PNJ xác định cho mình trong chiến lược phát triển bền vững.

Trong năm 2016, PNJ đã phát triển mới 30 cửa hàng (tăng 20% so với kế hoạch 25 cửa hàng), nâng tổng số cửa hàng của PNJ lên mức 219 cửa hàng tại 90% các thị trường trọng điểm trên toàn quốc mà PNJ nhắm đến năng độ phủ của PNJ lên mức 47/63 tỉnh thành.

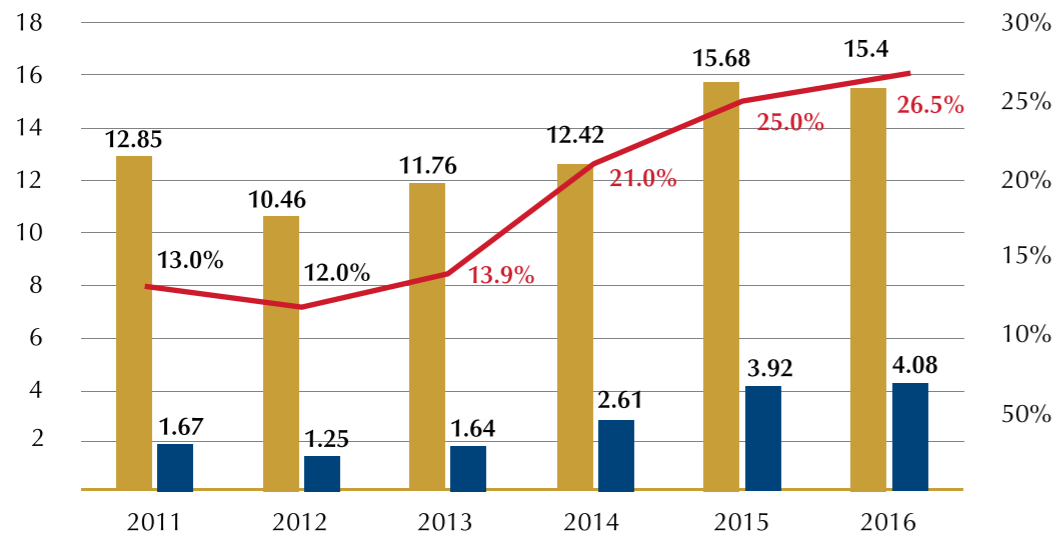
Bên cạnh hiệu quả về mặt kinh tế, quá trình phát triển mạng lưới này cũng đóng góp một phần không nhỏ trong việc nâng cao chỉ số sức khỏe và chỉ số tín nhiệm thương hiệu của PNJ, đồng thời quá trình phát triển hệ thống cũng sẽ tạo được lợi thế cạnh tranh cho PNJ

SỐ TRUNG TÂM KIM HOÀN PNJ



thông qua việc tăng mức độ thuận tiện trong quá trình mua sắm của khách hàng, chiếm giữ những vị trí mặt bằng chiến lược ở các thị trường trọng điểm cũng như khai thác các ưu thế của người tiên phong (first mover) trong từng khu vực thị trường. Điều này đã làm cho thị phần của PNJ liên tục tăng trưởng trên thị trường trang sức trong nước trong những năm vừa qua.

TIÊU THỤ TRANG SỨC VÀNG
(Đv: tấn)

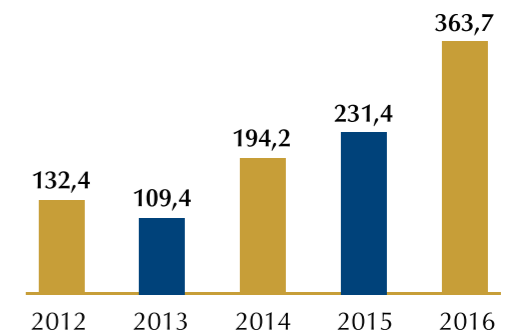


4. HOÀN THÀNH TỐT TRÁCH NHIỆM VỚI NHÀ NƯỚC, CỘNG ĐỒNG

Với triết lý kinh doanh của doanh nghiệp là luôn “Đặt lợi ích khách hàng và lợi ích xã hội vào lợi ích doanh nghiệp”, Công ty PNJ luôn ý thức và thực hiện tốt các nghĩa vụ của mình với xã hội, thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế và ngân sách cho nhà nước, chính vì vậy liên tiếp trong 5 năm vừa qua (2012 -2016) PNJ luôn nhận được giấy khen từ Tổng cục thuế Tp. HCM khen tặng về thành tích chấp hành tốt nghĩa vụ nộp thuế của mình.

Bên cạnh đó, các hoạt động từ thiện, chăm lo đời sống cho người nghèo, chương trình trao học bổng cho những sinh viên nghèo hiếu học hay chương trình tặng mái ấm cho những gia đình có hoàn cảnh khó khăn do Quỹ từ thiện PNJ thực hiện.

NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
(Đv: tỷ đồng)



BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TÁC QUẢN TRỊ RỦI RO

RỦI RO VỀ TÍN DỤNG

Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá đảm bảo công ty luôn có độ an toàn trong quá trình hoạt động. Mặc dù tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu tăng (từ 26% -> 39%) nhưng được kiểm soát ở mức an toàn và chủ yếu mức tăng nợ này được phục vụ cho công tác phát triển hệ thống mạng lưới bán lẻ và đã đóng góp tích cực vào kết quả kinh doanh của công ty trong năm 2016.

RỦI RO VỀ BIẾN ĐỘNG GIÁ VÀNG NGUYÊN LIỆU

PNJ kiểm soát giá bình quân đầu vào và đầu ra linh hoạt, điều này cho phép công ty kiểm soát tỷ suất lợi nhuận gộp của mình ở mức ổn định, theo nhu cầu thị trường và giá thành sản xuất thay vì bị ảnh hưởng bởi biến động giá nguyên liệu.

Có thể nói rằng, việc thực hiện thành công những đòn bẩy chiến lược đã mang lại những thành quả nhất định cho PNJ trong giai đoạn 5 năm vừa qua, đơn cử như:

Tốc độ tăng trưởng kép của vốn chủ sở hữu ở giai đoạn từ năm 2012 đến năm 2016 là 5%, trong đó mức tăng 14.1% vốn chủ sở hữu trong năm 2016 so với năm 2015, bên cạnh đó chỉ số thích ứng tài sản cố định dài hạn cũng như hệ số tài sản dài hạn/ vốn chủ sở hữu năm 2016 tiếp tục giảm mạnh so với năm 2015, cụ thể là chỉ số thích ứng tài sản cố định dài hạn từ 51% trong năm 2015 xuống mức 31% và hệ số tài sản cố định dài hạn/ vốn chủ sở hữu giảm từ 54.1% về mức 32.3%, các chỉ số này cho thấy công ty hiện đang phát triển một cách hết sức an toàn và bền vững.

Tốc độ tăng trưởng kép (CAGR) doanh thu hợp nhất của PNJ trong giai đoạn từ năm 2012 đến nay đạt 8%, tuy nhiên tốc độ tăng trưởng lợi nhuận sau thuế trong những năm gần đây là vô cùng ấn tượng, nếu trong năm 2015 không tiến hành trích quỹ dự phòng thì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận sau thuế luôn được duy trì một cách ổn định, mặt khác, quá trình trích lập quỹ dự phòng đã giúp cho công ty đảm bảo được những bước đi chiến lược dài hạn và ổn định hơn.

Sự tăng trưởng của hệ thống kênh phân phối góp phần tăng trưởng doanh thu và thị phần của hoạt động cốt lõi của công ty, đó cũng là lý do khiến lượng sản phẩm tiêu thụ trong giai đoạn 5 năm vừa qua tiếp tục tăng mạnh, tốc độ tăng trưởng bình quân qua các năm được duy trì ở mức 10%, sự tiếp nhận của người tiêu dùng đối với sản phẩm trang sức PNJ là minh chứng cho những nỗ lực trong quá trình nghiên cứu và ứng dụng các kỹ thuật, công nghệ sản xuất tiên tiến cũng như sự sáng tạo trong công tác thiết kế và hoạt động marketing thông qua sự thấu hiểu tâm lý, hành vi và kỳ vọng của người tiêu dùng.

TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG KÉP
DOANH THU HỢP NHẤT

8%

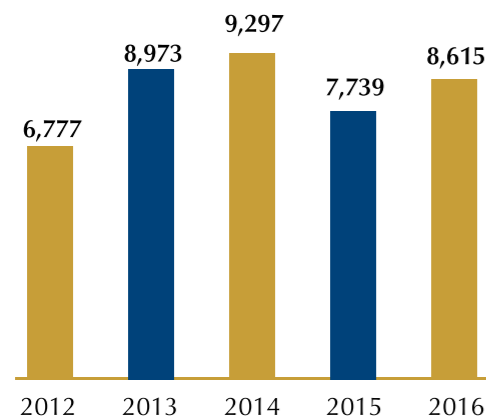
TỪ NĂM 2012 - 2016

TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG
BÌNH QUÂN DUY TRÌ

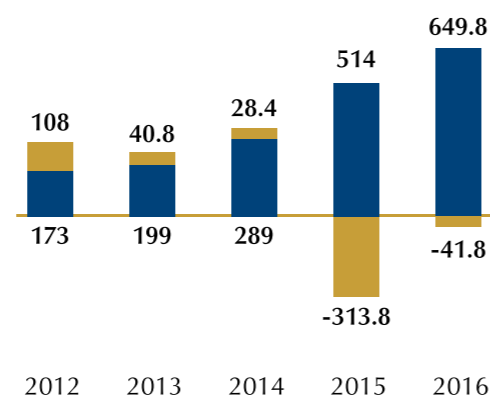
10%

QUA CÁC NĂM 2012 - 2016

DOANH THU HỢP NHẤT
(Đơn vị: tỷ đồng)

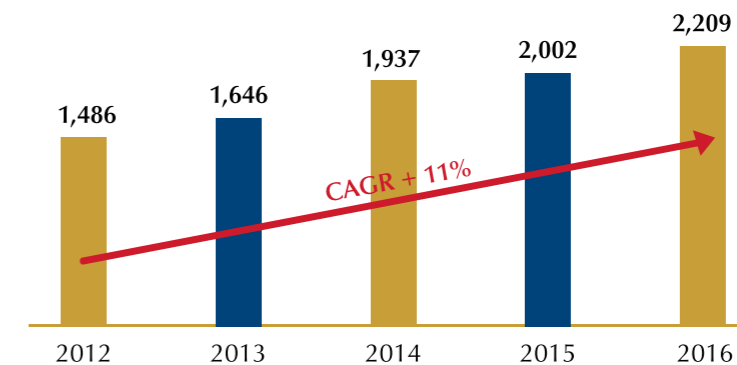


CƠ CẤU LNTT HỖKD
(Đơn vị: tỷ đồng)



■ Hoạt động kinh doanh cốt lõi
■ Thu nhập tài chính

SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ SẢN PHẨM
(Đơn vị: triệu/ món)



Tất cả những điều đó đã xây dựng nên hình ảnh một PNJ đã, đang và tiếp tục trên đà phát triển và sẽ tiếp tục phát triển một cách bền vững trong tương lai.

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH VÀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY CON

Hai mục tiêu chính về lĩnh vực đầu tư tài chính mà PNJ xây dựng trong năm 2016 và đã được PNJ thực hiện hoàn tất đó là:

- Hoàn tất trích lập các quỹ dự phòng;
- Thực hiện thoái vốn đầu tư tại các doanh nghiệp ngoài ngành kinh doanh cốt lõi của mình.

Hiện tại, PNJ chỉ duy trì 2 công ty con là những đơn vị hoạt động trong lĩnh vực cốt lõi của PNJ đó là Công ty TNHH Một thành viên Thời trang CAO và Công ty TNHH Một thành viên Giám định PNJ (PNJLab).

1. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THỜI TRANG CAO

Có vốn điều lệ 10 tỷ đồng, doanh thu năm 2016 đạt 64.5 tỷ đồng tương đương 67% so với năm 2015, tuy nhiên lợi nhuận gộp trên doanh thu của Công ty này đã tăng từ 23% (2015) lên mức 26% (2016), Lợi nhuận trước thuế đạt 1.82 tỷ bằng 14% so cùng kỳ. Sự sụt giảm doanh thu của công ty CAO xuất phát từ quá trình di dời hệ thống của hàng trong năm 2016 khiến các điểm bán chính trên thị trường Tp. Hồ Chí Minh tạm ngưng hoạt động trong một thời gian, tuy nhiên các cửa

hàng này đã hoạt động lại vào tháng 7/2016. Sự quay lại ấn tượng của nhãn hàng CAO lần này được đánh dấu bởi sự sang trọng, đẳng cấp vốn có của nhãn hàng, sự đầu tư thiết kế và xây dựng cửa hàng theo một mô tuýp mới hiện đại, trang nhã và cao cấp hơn. Với sự đầu tư về hình ảnh và chiến lược marketing phù hợp, PNJ tin rằng CAO sẽ thật sự khởi sắc trong năm 2017 và những năm kế tiếp.



Có thể nói năm 2016 là năm thành công của PNJ trên nhiều mặt trận chiến lược, không chỉ đơn thuần được đóng góp bởi kết quả hoạt động của PNJ, mà còn được cộng hưởng bởi các công ty thành viên như CAO và PNJLab.

2. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN GIÁM ĐỊNH PNJ (PNJLab)

Cũng có vốn điều lệ 10 tỷ đồng, doanh thu năm 2016 đạt 17.8 tỷ đồng, tăng 25.3% so với cùng kỳ năm 2015 (14.8 tỷ đồng). Lợi nhuận sau thuế đạt 7.85 tỷ đồng, tăng 29.5% so với cùng kỳ năm 2015 (6.06 tỷ đồng), điều này cho thấy PNJLab là một doanh nghiệp có mức tăng trưởng tốt và ổn định trong những năm gần đây.

Dịch vụ hiện có của PNJLab:

- Giám định, tư vấn về Kim cương
- Giám định, tư vấn về các loại đá quý, đá bán quý
- Giám định, tư vấn vàng, bạc, kim loại quý, kim loại màu
- Khắc chữ trên kim cương theo yêu cầu



BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

Hướng đến tính chuyên nghiệp trong các hoạt động với nhà đầu tư, năm 2016, bộ phận quan hệ nhà đầu tư (IR) tiếp tục duy trì và đẩy mạnh các hoạt động đã thực hiện trong các năm trước đây nhằm đưa hình ảnh của PNJ tới nhà đầu tư ngày càng minh bạch và đáng tin cậy hơn.

Theo đó, bộ phận IR luôn nỗ lực duy trì kênh thông tin liên lạc hai chiều giữa PNJ với nhà đầu tư, nhằm giải đáp thỏa đáng các thắc mắc về chiến lược, tình hình kinh doanh giúp củng cố niềm tin của nhà đầu tư, gây dựng mối quan hệ hai chiều chặt chẽ, cũng như những đóng góp hữu ích từ các nhà đầu tư, quý cổ đông trong chặng đường gây dựng và phát triển bền vững của PNJ.



MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG TIÊU BIỂU TRONG NĂM 2016

- Công bố kết quả kinh doanh hàng quý tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM và các phương tiện thông tin đại chúng;
- Đảm bảo các thông tin trong mục quan hệ nhà đầu tư trên website của Tập đoàn luôn chính xác và kịp thời
- Tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về công bố thông tin theo luật định
- Hoạt động tiếp xúc nhà đầu tư
 - Tổ chức tiếp xúc trao đổi và làm việc tại hội sở PNJ với hơn 100 nhà đầu tư cá nhân/tổ chức, ngân hàng đầu tư, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư trong và ngoài nước
 - Tiến hành tổ chức 3 buổi “Analyst Meeting” định kỳ hàng năm nhằm truyền tải cũng như giải đáp thắc mắc hoạt động kinh doanh của công ty đến nhà đầu tư
- Hỗ trợ tổ chức, tiếp đón hướng dẫn và giải đáp cho cổ đông tại ĐHĐCĐ thường niên 2016
- Tham dự hội nghị đầu tư quốc tế “Viet Nam Access Day 2016” do công ty chứng khoán Bản Việt tổ chức

GIẢI THƯỞNG ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2016

Giải thưởng doanh nghiệp niêm yết đạt chuẩn công bố thông tin, tức doanh nghiệp niêm yết tuân thủ đúng và đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2016. Theo đó, PNJ là 1 trong số 118 doanh nghiệp niêm yết đáp ứng các quy định về công bố thông tin trong năm 2016 theo khảo sát toàn diện của Hiệp hội các nhà quản trị tài chính Việt Nam (VAFE) và cổng thông tin tài chính chứng khoán Vietstock.vn phối hợp tổ chức

MỤC TIÊU PHẤN ĐẤU CHO HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ 2017

- Đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động đưa thông tin chất lượng hơn tới nhà đầu tư qua các buổi công bố kết quả kinh doanh hàng quý và bản tin IR hàng quý.
- Cung cấp các bảng báo cáo hoạt động kinh doanh bằng tiếng Anh lên website của công ty nhằm giúp nhà đầu tư nước ngoài tiếp cận thông tin dễ dàng và đầy đủ hơn về PNJ.
- Duy trì các kênh giải đáp thông tin cho nhà đầu tư, luôn đảm bảo tính chính xác và kịp thời nhất.

Trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam và thế giới còn nhiều khó khăn nhưng những thành quả mà PNJ đạt được trong năm 2016 là vô cùng ấn tượng, điều này khẳng định ý chí quyết tâm và sự nỗ lực của toàn thể CB-CNV Công ty PNJ và chứng minh được tính đúng đắn trong định hướng chiến lược mà HĐQT và Ban lãnh đạo của Công ty đã đề ra: Là Công ty chế tác và bán lẻ trang sức hàng đầu tại Châu Á, giữ vị trí số 1 trong các phân khúc thị trường trung và cao cấp tại Việt Nam; đồng thời khẳng định PNJ sẽ tiếp tục phát triển bền vững trong các năm tiếp theo trong hành trình kiến tạo giá trị vàng của mình.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

I. THÔNG TIN VỀ THÀNH VIÊN BKS

Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu / không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
Nguyễn Thành Dur	Trưởng BKS	02/04/2016	05	100%	Thành viên BKS từ ngày 02/04/2016 và Trưởng BKS từ ngày 01/07/2016
Trần Văn Dân	Thành viên BKS		10	100%	
Nguyễn Ngọc Huệ	Thành viên BKS		10	100%	

II. HOẠT ĐỘNG CỦA BKS

Số biên bản	Ngày	Nội dung
01/2016/BB -BKS -CTY	20/01/2016	Xem xét việc sử dụng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của các công ty con.
02/2016/BB -BKS -CTY	21/01/2016	Trao đổi v/v xác định thời gian tổ chức ĐHCĐ thường niên 2016
03/2016/BB -BKS -CTY	14/03/2016	Thông qua báo cáo hoạt động năm 2015 của Ban kiểm soát, và chuẩn bị cho công tác Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 Công ty Cổ phần Vàng bạc đá quý Phú Nhuận.
04/2016/BB -BKS -CTY	25/04/2016	Xem xét việc chọn Công ty kiểm toán thực hiện việc kiểm toán cho năm tài chính 2016: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam – Tầng 18, Tòa nhà Times Square, số 22 -36 Nguyễn Huệ, Q.1, TP.HCM
05/2016/BB -BKS -CTY	13/05/2016	Xem xét việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt đợt 2 năm 2015
06/2016/BB -BKS -CTY	24/05/2016	Họp phân công nhiệm vụ của các thành viên BKS
07/2016/BB -BKS -CTY	27/06/2016	BKS bầu Trưởng BKS nhiệm kỳ 3 (2012 -2017)
08/2016/BB -BKS -CTY	12/08/2016	Thảo luận và góp ý cho Quy chế quản trị Công ty, qui định tổ chức và hoạt động của Ban điều hành và đề xuất phân quyền. Xem xét và giám sát báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ hoạt động sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016 của công ty
09/2016/BB -BKS -CTY	22/12/2016	- Xem xét và giám sát báo cáo tài chính năm 2016 - Soát xét tình hình thực hiện kế hoạch năm 2016 - Chuẩn bị cho báo cáo năm 2016 của BKS
10/2016/BB -BKS -CTY	30/12/2016	Soạn thảo, soát xét quy định tổ chức & hoạt động của BKS theo thông tư, nghị định mới.

III. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BKS ĐỐI VỚI HĐQT, BTGD VÀ CỔ ĐÔNG:

- Tham dự các cuộc họp của HĐQT
- Giám sát quá trình chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ) năm 2016
- Giám sát việc triển khai và thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ năm 2016
- Giám sát việc thực hiện Điều lệ công ty sửa đổi bổ sung
- Giám sát việc thực hiện các nghị quyết của HĐQT
- Giám sát việc thực hiện công bố thông tin theo quy định
- Giám sát việc ghi sổ sách chứng từ kế toán trong công ty
- Theo dõi việc thực thi kế hoạch SXKD năm 2016 của BTGD

IV. SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BTGD VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC:

- Các vấn đề trọng yếu của công ty luôn có sự phối hợp chặt chẽ và hiệu quả giữa BKS, HĐQT, BTGD
- BKS nhận được sự trợ giúp ở tất cả các cấp, các đơn vị trong công ty

V. HOẠT ĐỘNG KHÁC CỦA BKS:

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 đã bầu bổ sung 01 thành viên BKS. BKS đã họp và thống nhất bầu Trưởng BKS. Theo đó, Ông Trần Văn Dân thôi giữ chức vụ Trưởng BKS kể từ ngày 01/07/2016. Ông Nguyễn Thành Dur đảm nhiệm chức danh Trưởng BKS kể từ ngày 01/07/2016. BKS gồm 3 thành viên: Ông Nguyễn Thành Dur - Trưởng ban, Ông Trần Văn Dân - Thành viên và Bà Nguyễn Ngọc Huệ - Thành viên
- BKS đã phân công nhiệm vụ năm 2016 cho từng thành viên và soạn thảo quy định tổ chức & hoạt động của BKS.
- BKS thẩm định quá trình xây dựng và chuẩn bị nhân sự, tài liệu cho việc thực hiện mô hình cơ cấu tổ chức mới.
- Từng thành viên BKS đi quan sát thực tế hoạt động tại công ty con, XNNT, các phòng ban tại trụ sở công ty và một số điểm bán hàng trong hệ thống.

VI. THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2016

- Trưởng BKS : 8.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên BKS : 4.000.000 đồng/tháng.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT (tt)

BÁO CÁO CỦA BKS VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2016

I. HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA BKS

- Giám sát và kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý các hoạt động thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 của HĐQT và BTGD theo nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2016.
 - Kiểm tra tính hợp lý, trung thực và mức độ thận trọng
- trong công tác tổ chức bộ máy kế toán. Soát xét các báo cáo tài chính (Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện kiểm toán).
- Thực hiện các nhiệm vụ theo ủy quyền của ĐHĐCĐ hoặc theo yêu cầu của nhóm cổ đông quy định tại khoản 9, điều 26, điều lệ công Ty.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

1. GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH CỦA HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH:

- Năm 2016, với tình hình kinh tế khó khăn, biến động giá vàng, cạnh tranh trong ngành hàng gay gắt nhưng HĐQT, BTGD đã đưa PNJ gia tăng mạnh mẽ được các nguồn lực cốt lõi theo chiến lược công ty; thực thi nghị quyết ĐHĐCĐ 2016 và các mục tiêu quan trọng của nhiệm kỳ. Hoạt động quản lý và điều hành của HĐQT, BTGD tập trung vào:
- Triển khai và thực hiện đồng bộ những mục tiêu và giải pháp nêu trong nghị quyết ĐHĐCĐ. Triển khai xây dựng các mục tiêu, chỉ tiêu hàng năm cấp công ty, cấp các đơn vị kinh doanh chiến lược và chiến lược cấp chức năng.
 - Việc Đánh giá đúng nội lực, tiềm năng của PNJ, tình hình cạnh tranh của thị trường, đưa ra các quyết định phù hợp về công nghệ sản xuất, chiến lược sản phẩm, tái cấu trúc hàng hóa, hoạt động sáng tạo (đặc biệt là sáng tạo trong hoạt động Marketing), nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng... đã đưa PNJ có kết quả vượt bậc, tăng khả năng cạnh tranh trong ngành, đưa lợi thế cạnh tranh của PNJ lên mức cao hơn tại thị trường Việt Nam.
 - Tiếp tục có những hành động, giải pháp trong xây dựng cơ cấu tổ chức, tập trung củng cố và phát triển
- nhân sự các cấp theo quy hoạch, làm nền tảng cho sự phát triển bền vững của PNJ.
- Nỗ lực phát triển hệ thống kênh phân phối, mở cửa hàng mới nhanh kịp với thị trường và quản trị tốt hoạt động, đạt hiệu quả cao trong kinh doanh.
 - Công ty đã ký kết hợp đồng thương mại với tổ chức là người liên quan với thành viên HĐQT.
 - Trong năm công ty đã trích lập hết khoản dự phòng khoản đầu tư tài chính tại Ngân hàng cổ Phần Đông Á phù hợp với chuẩn mực và qui định; đồng thời thoái vốn thành công tại Công ty cổ phần địa Ốc Đông Á.
 - Lợi nhuận sau thuế riêng của PNJ đạt 470 tỷ 279 triệu đồng (130%) so với kế hoạch 2016 và tăng 295% so với cùng kỳ năm 2015.
- Qua công tác giám sát các hoạt động của HĐQT, BTGD năm 2016, BKS không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường; và thực hiện đúng điều lệ, quy chế, nghị quyết ĐHĐCĐ, pháp luật hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán (thông qua kết quả được phản ánh đầy đủ và trung thực trong các tài liệu (hồ sơ của PNJ).

2. THẨM TRA VỀ VIỆC PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2016:

Theo tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2016 của HĐQT dự kiến trình ĐHĐCĐ, BKS nhận định Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 đảm bảo tuân thủ pháp luật và Điều lệ của PNJ, phương án chia cổ tức 18%/ mệnh giá đúng mức kế hoạch năm 2016 đã được ĐHĐCĐ thường niên 2016 thông qua.

Lợi nhuận phân phối:	450,488,049,260 đồng
- Chia cổ tức (18%/mệnh giá):	176,892,962,000 đồng
- Trích lập các quỹ:	139,950,000,000 đồng
- Lợi nhuận để lại:	133,645,087,260 đồng

3. KIỂM SOÁT TÀI CHÍNH:

- BKS đã thẩm định báo cáo tài chính năm 2016 của công ty, xem xét báo cáo kiểm toán do Công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán, BKS thống nhất với số liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn PNJ và Báo cáo tài chính riêng của PNJ năm 2016 đã kiểm toán.
- Theo chúng tôi, tình hình tài chính của cả Tập đoàn PNJ và PNJ nói riêng đã được phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tại các tài liệu/ hồ sơ liên quan, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

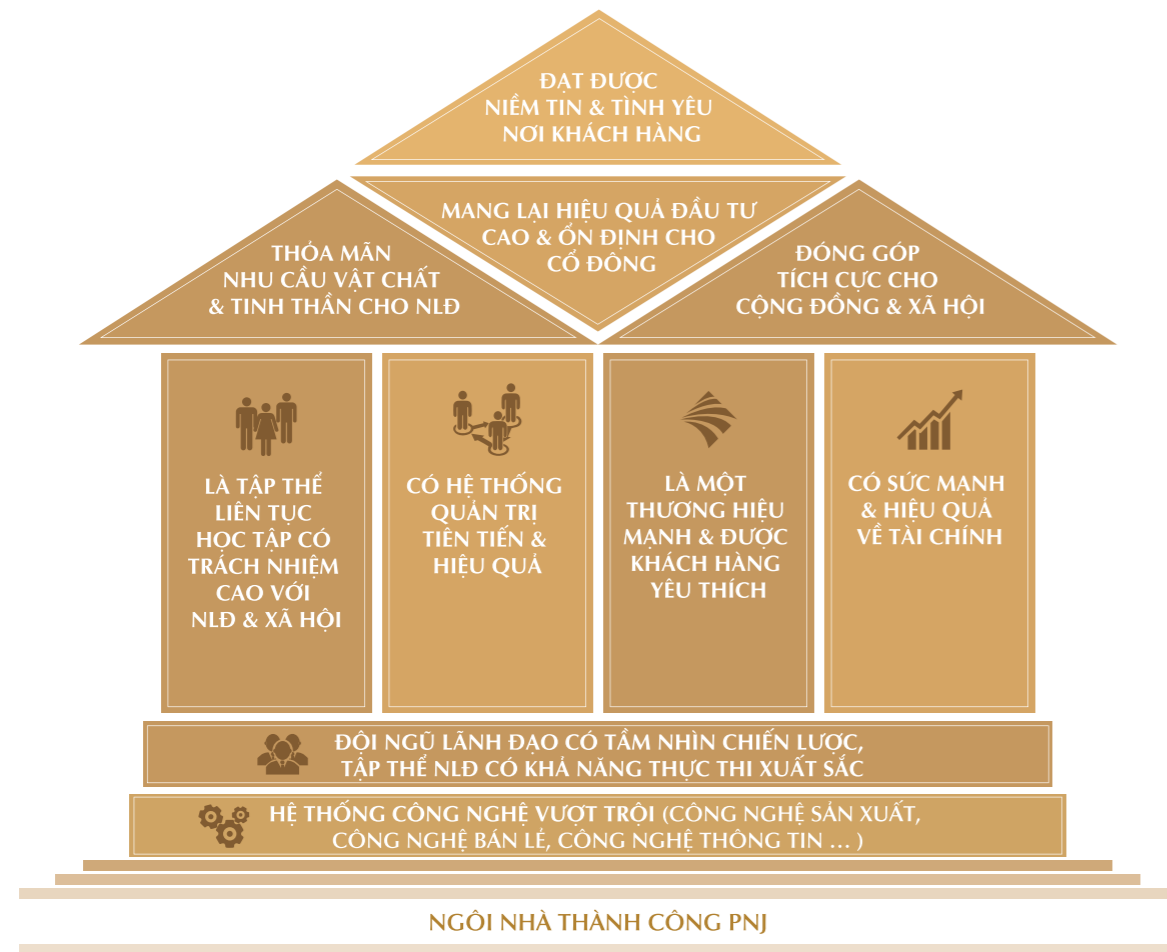
- Chiến lược giai đoạn (2017- 2022)
- Kế hoạch hoạt động năm 2017



CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN 2017 - 2022

Giai đoạn 2017 - 2022 là giai đoạn cuối hoàn thành chiến lược 10 năm 2012 – 2022, đã được HĐQT xây dựng tiếp tục giữ vững sứ mệnh “mang lại niềm kiêu hãnh cho khách hàng bằng các sản phẩm tinh tế & chất lượng vượt trội” và tầm nhìn 2022. “Là công ty chế tác và bán lẻ trang sức hàng đầu tại Châu Á, giữ vị trí số 1 trong phân khúc thị trường Trung - Cao cấp tại Việt Nam”

Định hướng chiến lược của PNJ trong giai đoạn 2017 - 2022 được tóm tắt trong mô hình dưới đây:



Với mô hình này, sau khi hoàn thành giai đoạn 2, PNJ sẽ đạt được tầm nhìn 2022; là một công ty phát triển bền vững toàn diện và tạo được nền tảng vững chắc và mạnh mẽ cho bước phát triển tiếp theo.

CÁC MỤC TIÊU CHÍNH CỦA GIAI ĐOẠN 2017-2022 CỤ THỂ NHƯ SAU:

- Là tập thể liên tục học tập. Có trách nhiệm cao với Người lao động và xã hội
- Có hệ thống quản trị tiên tiến và hiệu quả
- Là một thương hiệu mạnh và được khách hàng yêu thích
- Có sức mạnh và hiệu quả về tài chính



CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ NHƯ SAU:

- Đạt trong TOP 10 Doanh nghiệp SXKD phát triển bền vững tại Việt Nam
- Đạt TOP 50 nơi làm việc tốt nhất Việt Nam
- Toàn công ty được đào tạo bình quân 72h/năm
- Có hệ thống quy trình vận hành tiên tiến và hiệu quả, tích hợp toàn bộ với ISO 9000, ISO 14000 và ISO 27000 , được tin học hóa tối đa
- NPS không thấp hơn 8,7
- Doanh thu trang sức tăng bình quân 20% /năm
- Lợi nhuận gộp toàn công ty tăng bình quân 20%/năm
- Lợi nhuận sau thuế tăng bình quân 20%/năm
- ROA tăng bình quân 5% /năm
- ROE tăng bình quân 5%/năm

DOANH THU TRANG SỨC

TĂNG **20%**

LỢI NHUẬN GỘP

TĂNG **20%**

LỢI NHUẬN SAU THUẾ

TĂNG **20%**

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

Năm 2017 sẽ là năm bản lề của chiến lược phát triển 10 năm 2012 – 2022 của PNJ. Các định hướng chính mà HĐQT đặt ra cho Ban điều hành như sau:



DOANH THU TRANG SỨC BẠC

TĂNG **30%**



DOANH THU TRANG SỨC VÀNG

TĂNG **23%**



DOANH THU XUẤT KHẨU

TĂNG **20%**

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHÍNH THỨC ĐƯỢC HOẠT ĐỊNH NHƯ SAU:

Chỉ tiêu	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017	Tăng trưởng (%)
1. Doanh thu thuần	8.516.247	10.202.424	122 %
2. Lợi nhuận gộp bán hàng và CCDV	1.381.055	1.663.715	120%
3. Doanh thu hoạt động tài chính	12.797	11.566	90%
4. Chi phí tài chính	161.892	102.159	63%
5. Chi phí bán hàng	537.302	665.306	124%
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	130.525	156.812	120%
7. Lợi nhuận thuần hoạt động kinh doanh	564.132	751.004	133%
8. Lợi nhuận trước thuế	608.069	751.004	124%
9. Lợi nhuận sau thuế	469.902	600.803	128%
10. Tỷ suất Lợi nhuận gộp/doanh thu	16.22%	16.3%	
11. Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/doanh thu	5.52%	5.9%	
12. Cổ tức	18%	18%	

Nổi tiếp thành quả đạt được trong giai đoạn 1 (2012 - 2017) của chiến lược 10 năm, năm 2017 dự kiến sẽ là năm đột phá của PNJ trên mọi phương diện.

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- Mục tiêu PTBV của LHQ
- Các mục tiêu phát triển bền vững
- Cam kết với các bên liên quan
- Gắn kết các bên liên quan
- Nền tảng cho phát triển bền vững



“ Đặt lợi ích khách hàng và lợi ích xã hội
vào lợi ích doanh nghiệp ”

Triết lý phát triển bền vững PNJ

MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA LIÊN HỢP QUỐC

Diễn ra từ ngày 25/09/2015 đến 27/09/2015, Hội nghị Thượng đỉnh của Liên Hợp Quốc về Phát triển bền vững đã diễn ra tại New York, Mỹ với sự tham gia của lãnh đạo 193 quốc gia thành viên. Hội nghị đã chính thức thông qua Chương trình Nghị sự 2030 với trọng tâm là các mục tiêu phát triển bền vững cho giai đoạn 2015 - 2030, bao gồm 17 mục tiêu và 169 chỉ tiêu cụ thể.

Hội nghị cũng lên tiếng kêu gọi sự chung tay của cộng đồng trên toàn thế giới, từ chính phủ, các doanh nghiệp, cho đến mọi người dân, nhằm đạt được những mục tiêu đã đề ra, tất cả vì một thế giới phát triển bền vững.



MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG PNJ

KINH TẾ - MÔI TRƯỜNG - XÃ HỘI

Tại PNJ, chúng tôi hiểu rằng thành công của một doanh nghiệp không chỉ được đánh giá dựa trên những con số về tài chính, mà còn được thể hiện thông qua sự đồng hành cùng sự phát triển bền vững của môi trường, xã hội và con người.

Chính vì thế, căn cứ vào nội dung của 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc, PNJ đã nghiên cứu, lựa chọn và tích hợp các mục tiêu này vào định hướng và các mục tiêu phát triển bền vững của công ty.

- Tăng trưởng bền vững về doanh thu và lợi nhuận.
- Tối đa hóa lợi ích cổ đông và nhà đầu tư.
- Nâng cao sự nhận biết của khách hàng đối với thương hiệu và sản phẩm của công ty, không chỉ trong nước mà còn từng bước mang thương hiệu PNJ vươn ra tầm thế giới.

- Đầu tư có hiệu quả vào các dự án cộng đồng, an sinh xã hội.



- Tạo việc làm và điều kiện kinh tế ổn định cho người lao động tại địa phương.

- Tạo môi trường làm việc lành mạnh và lý tưởng cho người lao động.
- Thu hút, nuôi dưỡng và giữ chân nhân tài.
- Sử dụng hiệu quả và tiết kiệm nguồn tài nguyên thiên nhiên.
- Xử lý triệt để và hiệu quả chất thải nguy hại từ quy trình sản xuất
- Thực hiện hoạt động bảo vệ môi trường

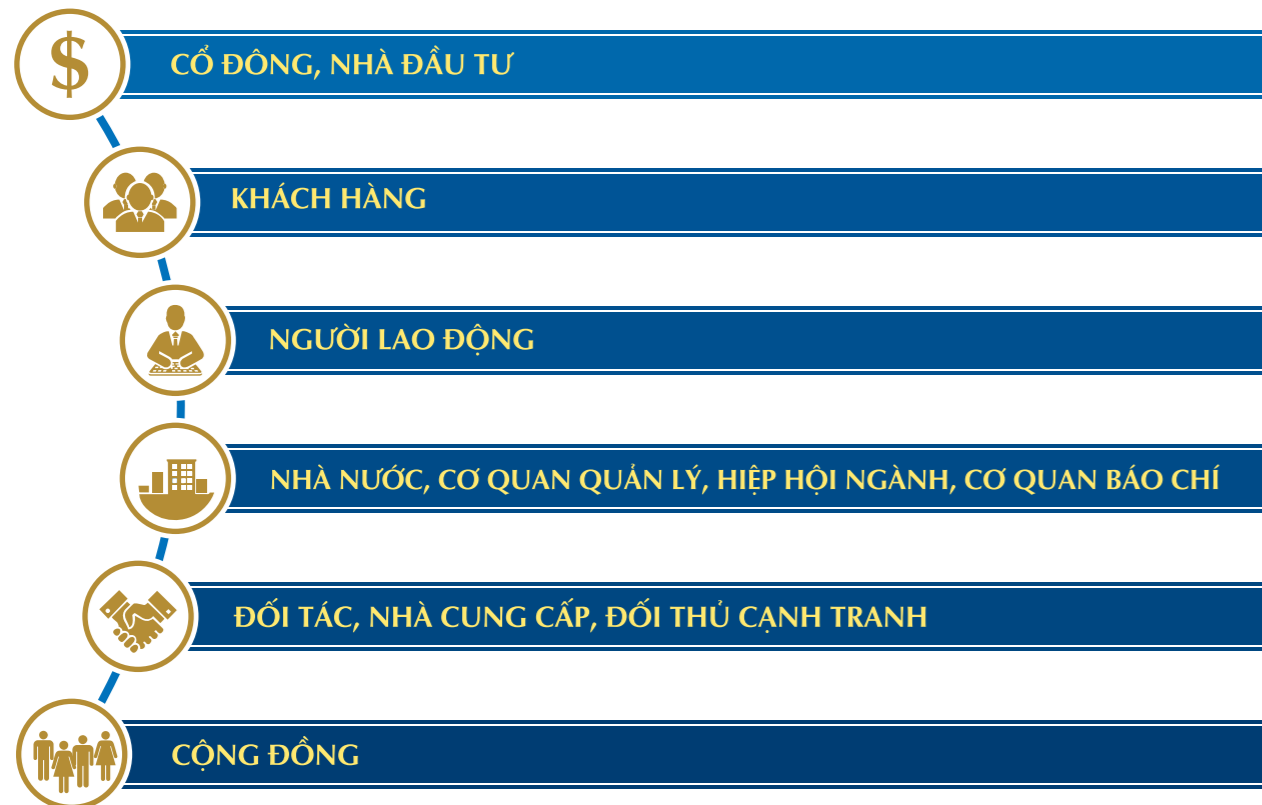
CAM KẾT VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

PNJ xác định các bên liên quan dựa vào những ảnh hưởng có thể có từ hoạt động của PNJ đến cá nhân / tổ chức có liên quan hoặc dựa trên sức ảnh hưởng của các cá nhân / tổ chức này lên các hoạt động hiện tại của PNJ.

Mối quan hệ giữa PNJ và các bên liên quan được xây dựng dựa trên đạo đức, triết lý kinh doanh của doanh nghiệp, sự tin cậy, tính minh bạch cũng như sự duy trì và đáp ứng lợi ích dài hạn của cả hai bên.

PNJ luôn lắng nghe ý kiến của các bên liên quan đối với các hoạt động của công ty, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến công tác quản trị doanh nghiệp, đào tạo phát triển nguồn nhân lực, tăng trưởng kinh tế, đóng góp cho xã hội và bảo vệ gìn giữ môi trường.

PNJ tiếp cận và trao đổi thông tin với các bên liên quan thông qua nhiều nguồn và phương tiện thông tin khác nhau. Quá trình trao đổi thông tin này giúp PNJ đưa ra được một bức tranh tổng thể và mang tính khách quan về những hoạt động, chính sách hiện tại cũng như các định hướng trong tương lai của công ty.



GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN

GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN		
CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN	KẾT NỐI VỚI CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN (Các hoạt động kết nối, cách tiếp cận)	CAM KẾT CỦA PNJ
Nhà đầu tư Cổ đông	<ul style="list-style-type: none"> Họp Đại hội đồng cổ đông Công bố thông tin thường xuyên và kịp thời trên các phương tiện truyền thông, đặc biệt là website www.pnj.com.vn Thu thập ý kiến cổ đông bằng văn bản 	<ul style="list-style-type: none"> Tối đa hóa lợi ích cổ đông Kết quả kinh doanh cốt lõi tăng đều đặn Mức chia cổ tức luôn cao hơn 50% lợi nhuận ròng của công ty
Khách hàng	<ul style="list-style-type: none"> Các chương trình khách hàng thân thiết Các chính sách, hoạt động chăm sóc khách hàng định kỳ Quy trình giải quyết khiếu nại khách hàng trong nước rõ ràng và chuyên nghiệp: quản lý bằng phần mềm, hệ thống báo cáo, truy xuất thông tin khách hàng đồng bộ, ghi nhận sự thỏa mãn của khách hàng sau khi được giải quyết và có chính sách chăm sóc khách hàng sau khiếu nại Cung cấp thông tin thường xuyên, đầy đủ, kịp thời về sản phẩm, các chương trình khuyến mãi, chính sách bán hàng trên www.pnj.com.vn và website bán hàng www.shopping.pnj.com.vn Báo cáo NPS (Net Promoter Score) đánh giá mức độ hài lòng của khách hàng về PNJ 	<ul style="list-style-type: none"> Đầu tư hiệu quả vào hệ thống chăm sóc khách hàng, các kênh chăm sóc khách hàng Xây dựng các chỉ số KPIs để hoàn thiện hệ thống quản lý, chất lượng chăm sóc khách hàng Các khiếu nại khách hàng được giải quyết thỏa đáng và có chính sách chăm sóc sau khiếu nại Có đo lường các chỉ tiêu để nâng cao dịch vụ và cải tiến quy trình hằng năm Kết quả báo cáo được ghi nhận, thống kê, phân tích và đưa ra các giải pháp, đề xuất, cải tiến và các định hướng chiến lược
Người lao động	<ul style="list-style-type: none"> Các hội thảo thường niên, sơ kết, tổng kết hoạt động kinh doanh, tổ chức ngày hội gia đình, hội nghị người lao động, đại hội công đoàn, đoàn thanh niên... Xây dựng các công cụ truyền thông nội bộ: website nội bộ, fanpage, email, số điện thoại, phát thanh, hệ thống LCD nội bộ, màn hình máy tính, mạng công văn nội bộ Các thông báo nội bộ khảo sát nhân viên về môi trường làm việc, lương, thưởng, các chương trình đào tạo 	<ul style="list-style-type: none"> Không ngừng cải thiện môi trường làm việc Đảm bảo an toàn lao động, chính sách lương, thưởng, phúc lợi cạnh tranh Cải tiến và phát triển chương trình Phát triển và gìn giữ nhân tài Chuẩn bị nguồn nhân lực kế thừa Đảm bảo thông tin được truyền tải kịp thời, thường xuyên, đầy đủ, rộng khắp

GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN (tt)

GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN		
CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN	KẾT NỐI VỚI CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN (Các hoạt động kết nối, cách tiếp cận)	CAM KẾT CỦA PNJ
Nhà nước Cơ quan quản lý	<ul style="list-style-type: none"> Tham gia các hội thảo, hội nghị do Nhà nước tổ chức Liên tục cập nhật các chính sách, thông tư do Nhà nước ban hành Các báo cáo định kỳ cho các cơ quan Nhà nước Tiếp đón các đợt thanh tra định kỳ của Nhà nước Đạt được các chứng chỉ cần thiết để bảo đảm hoạt động kinh doanh ổn định 	<ul style="list-style-type: none"> Tuân thủ các chính sách, thông tư của Nhà nước trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh Tuân thủ và thực hiện các nghĩa vụ thuế đầy đủ, kịp thời Tuân thủ các giấy phép về an toàn, môi trường
Hiệp hội ngành	<ul style="list-style-type: none"> Các báo cáo định kỳ hàng quý/năm Các hội thảo về ngành kinh doanh vàng bạc đá quý Các hội thảo, hội nghị có liên quan khác 	<ul style="list-style-type: none"> Trên nguyên tắc PNJ tham gia các hiệp hội phù hợp với tiêu chí, chức năng hoạt động ngành nghề của đơn vị, trên tinh thần tôn trọng nguyên tắc, lợi ích của tổ chức và đơn vị, tôn trọng các tôn chỉ, sứ mệnh của hiệp hội và vì sự phát triển song hành của tổ chức và của PNJ Nỗ lực cùng đóng góp chia sẻ những nguồn lực, kinh nghiệm và kết nối để xây dựng một cộng đồng vững mạnh, hiệp hội phát triển
Cơ quan báo chí	<ul style="list-style-type: none"> Cung cấp thông tin định kỳ Thông cáo báo chí cho Báo chí theo tháng, quý, năm hoặc các chương trình sự kiện nổi bật Cung cấp thông tin theo yêu cầu của các đơn vị/cơ quan báo chí Tổ chức gặp gỡ báo chí, họp báo Mời tham dự các sự kiện của công ty Tổ chức các cuộc phỏng vấn, tham gia các tọa đàm, talkshow 	<ul style="list-style-type: none"> Kết nối chặt chẽ với cơ quan báo chí, đảm bảo tin tức hoạt động của doanh nghiệp được cập nhật kịp thời, thông tin khách quan, chính xác, minh bạch

GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN		
CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN	KẾT NỐI VỚI CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN (Các hoạt động kết nối, cách tiếp cận)	CAM KẾT CỦA PNJ
Đối tác, Nhà cung cấp	<ul style="list-style-type: none"> Lập kế hoạch làm việc với nhà cung cấp, đối tác Gặp gỡ trao đổi trực tiếp Mời thầu/ chào giá cạnh tranh Đàm phán, thương lượng với nhà cung cấp, đối tác Ký kết hợp đồng Đo lường và quản lý kết quả hoạt động của nhà cung cấp Chia sẻ thông tin kết quả đánh giá nhà cung cấp Chia sẻ thông tin về thị trường (Khách hàng, đối thủ cùng ngành, các sản phẩm thay thế, công nghệ...), chiến lược kinh doanh, kế hoạch mua hàng dài hạn của công ty, những cơ hội và rủi ro từ thị trường 	<ul style="list-style-type: none"> Đảm bảo độ tin cậy trong hợp tác kinh doanh Minh bạch thông tin Bảo đảm sự công bằng giữa các đối tác, nhà cung cấp Thanh toán đúng thời hạn Hoàn thiện chất lượng sản phẩm và dịch vụ để thích ứng với sự biến đổi của thị trường Đảm bảo nguồn cung ứng ổn định Duy trì mối quan hệ hợp tác cùng phát triển Bắt kịp cơ hội kinh doanh và giảm thiểu các rủi ro trong hoạt động sản xuất và từ thị trường
Thương hiệu cùng ngành	<ul style="list-style-type: none"> Theo dõi và đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh của ngành trên thị trường trong nước và quốc tế Tổ chức các cuộc khảo sát thị trường đánh giá thị hiếu, hành vi và mức độ hài lòng của khách hàng về thương hiệu PNJ Định kỳ tổ chức khảo sát đánh giá đo lường sức khỏe thương hiệu PNJ so với các đơn vị cạnh tranh trên thị trường trong nước Thường xuyên tổ chức thu thập thông tin các hoạt động của đơn vị cạnh tranh chính để kịp thời nắm bắt các động thái và các điều chỉnh trong định hướng chiến lược của các thương hiệu trên thị trường trong nước 	<ul style="list-style-type: none"> Đảm bảo tính kịp thời, minh bạch và chính xác thông tin thu thập Các đề xuất ứng phó với hoạt động cạnh tranh dựa trên tiêu chí minh bạch, lành mạnh, không vi phạm đạo đức nghề nghiệp và đúng chuẩn mực xã hội
Cộng đồng	<ul style="list-style-type: none"> Tiên phong tổ chức triển khai và thực hiện các dự án, chương trình vì cộng đồng, bảo vệ môi trường Chủ động thành lập Quỹ từ thiện PNJ để thực hiện các hoạt động từ thiện như trao học bổng cho học sinh, sinh viên; trao quà Tết, hỗ trợ người có hoàn cảnh khó khăn... Phối hợp cùng các đơn vị tại địa phương tổ chức các chương trình vì cộng đồng, bảo vệ môi trường khác Phối hợp cùng các hiệp hội, tổ chức thực hiện các công tác từ thiện khác 	<ul style="list-style-type: none"> Thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp, đạt lợi ích phát triển của cộng đồng vào lợi ích của PNJ Chia sẻ cho cộng đồng những giá trị về vật chất và tinh thần để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống và tạo ra môi trường kinh doanh bền vững

NỀN TẢNG CHO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

SÁNG TẠO LÀ CHÌA KHÓA CỦA THÀNH CÔNG

Là doanh nghiệp hoạt động trong ngành kim hoàn, PNJ hiểu rõ ngừng sáng tạo đồng nghĩa với “Chết”. Bởi vậy, trong năm 2015, ban lãnh đạo PNJ đã lên kế hoạch thành lập Hội đồng Đổi mới - Sáng tạo PNJ (PNJ

Creating Council - PCC) nhằm mục đích tổ chức, định hướng, vận động, tập hợp các cá nhân, tổ chức trực thuộc PNJ sáng tạo nhằm đưa PNJ trở thành công ty sáng tạo trên con đường đạt tới tầm nhìn và sứ mệnh của PNJ.

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CHÍNH CỦA HỘI ĐỒNG

- Tổ chức quản lý quá trình, hoạt động đổi mới sáng tạo của công ty
- Xem xét, đánh giá, phê duyệt những ý tưởng sáng tạo khả thi được đề xuất
- Báo cáo trực tiếp Ban TGD về kết quả hoạt động Đổi mới Sáng tạo trong toàn công ty, tham mưu những chính sách liên quan đưa hoạt động đổi mới sáng tạo mang lại hiệu quả thiết thực cho công ty

CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA HỘI ĐỒNG:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	VAI TRÒ TRONG HỘI ĐỒNG
1.	Bà Cao Thị Ngọc Dung	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	Chủ tịch
2.	Bà Đặng Thị Lại	GD Khối Tài chính Kế toán	Phó chủ tịch Trưởng ban Quản lý quá trình
3.	Ông Nguyễn Hoàng Châu	GD Khối Cung ứng	Thành viên Trưởng ban Chất lượng dịch vụ & Chăm sóc khách hàng
4.	Ông Lưu Ngọc Phi	GD Xí nghiệp nữ trang	Thành viên Trưởng ban Sản xuất & Sản phẩm
5.	Ông Huỳnh Văn Tấn	GD Truyền thông	Thành viên Trưởng ban Thị trường & Marketing
6.	Bà Trần Thị Xuân Lan	GD P. Quản trị hiệu quả	Thành viên
7.	Bà Nguyễn Thị Ngọc Minh	GD Khối Nhân sự hành chính	Thành viên
8.	Ông Trần Văn Dân	Trưởng P. Tài chính	Thành viên
9.	Bà Trần Thị Thu Hà	GD Khối Bán lẻ	Thành viên
10.	Ông Võ Thanh Uy	GD P. Công nghệ thông tin	Thành viên

CHƯƠNG TRÌNH PHÁT ĐỘNG SÁNG TẠO “WHAT’S NEW TODAY?”

Chính thức phát động từ cuối năm 2015, đến nay chương trình “What’s New Today?” đã phát triển được phong trào thi đua sáng tạo, cải tiến và đổi mới trong hoạt động từng cá nhân, bộ phận và tập thể của doanh nghiệp. Chương trình góp phần hình thành văn hóa

sáng tạo trong nội bộ công ty và góp phần vào sự phát triển bền vững và trường tồn. Các sáng kiến của các đơn vị đều được Hội đồng Đổi mới – Sáng tạo PNJ xem xét, đánh giá và đưa vào triển khai nếu khả thi.

CÁC LĨNH VỰC ƯU TIÊN SÁNG TẠO

- Sáng tạo sản phẩm
- Sáng tạo trong công tác truyền thông tiếp thị
- Sáng tạo trong công tác chất lượng dịch vụ, phục vụ khách hàng
- Sáng tạo trong công tác điều hành, quản lý, đổi mới, cải tiến quy trình hay tổ chức



NỀN TẢNG KINH TẾ VỮNG CHẮC

ĐẢM BẢO ĐIỀU KIỆN KINH TẾ CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

PNJ hiểu rõ và đánh giá cao tầm quan trọng của đội ngũ cán bộ công nhân viên của công ty, vì vậy, PNJ luôn nỗ lực không ngừng để tạo ra một môi trường làm việc lành mạnh cũng như đảm bảo điều kiện tốt nhất về mặt kinh tế cho người lao động.

Nhiều năm liền nằm trong xếp hạng “**100 nơi làm việc tốt nhất Việt Nam**”, PNJ được đánh giá cao về chính sách lương thưởng công bằng và minh bạch cũng như mức lương thưởng hấp dẫn và cạnh tranh.

Lương trung bình của nhân viên: **11,2 triệu đồng / tháng**



THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG

1. SỬ DỤNG NGUYÊN VẬT LIỆU HIỆU QUẢ VÀ TIẾT KIỆM

a. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

Là một trong những nhà chế tác và bán lẻ trang sức lớn của Châu Á, PNJ hiểu rằng các hoạt động sản xuất và kinh doanh của công ty có ảnh hưởng nhất định đến môi trường. Vì thế, Ban lãnh đạo PNJ luôn chú trọng vào việc nâng cao nhận thức của cán bộ công nhân viên về:

- Các vấn đề bảo vệ môi trường và ứng phó với thay đổi khí hậu
- Kiểm soát nghiêm ngặt việc xử lý chất thải tại các cơ

sở sản xuất và trụ sở của PNJ, đảm bảo luôn tuân thủ các quy định về môi trường

- Giảm thiểu việc sử dụng nguồn năng lượng, tài nguyên thiên nhiên và nguyên vật liệu không cần thiết, qua đó góp phần giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực lên môi trường và xã hội

Lượng nguyên vật liệu được sử dụng trong sản xuất và đóng gói của PNJ không tăng nhiều qua các năm (trừ các nguyên vật liệu chính như đá quý, vàng, bạc, thau và các loại hợp kim khác). Đặc biệt, lượng thạch cao sử dụng trong sản xuất giảm 4,5% trong năm 2016.

Bảng số liệu lượng nguyên vật liệu được sử dụng trong sản xuất và đóng gói các sản phẩm, dịch vụ:

Năm	2014	2015	2016
LƯỢNG NGUYÊN VẬT LIỆU SẢN XUẤT (KG)	59.991	53.516	57.118
Nguyên liệu vàng	6.694	7.605	8.300
Nguyên liệu bạc	2.049	1.989	2.200
Nguyên liệu thau và hợp kim khác	2.021	2.349	2.600
Nguyên liệu về đá	733	776	850
Vật liệu sáp	786	871	994
Vật liệu thạch cao	46.582	38.484	36.833
Vật liệu cao su	1.125	1.438	1.495
Nước xi	2,1	2,6	3,946
Trong đó, lượng nguyên vật liệu tái tạo được	7.178	7.909	8.652
Nguyên liệu vàng	5.021	5.704	6.225
Nguyên liệu Bạc	1.537	1.492	1.650
Nguyên liệu thau và hợp kim khác	505	587	637
Nguyên liệu về đá	36,65	38,8	40
Vật liệu sáp	78,6	87,1	100
TỔNG LƯỢNG NGUYÊN VẬT LIỆU ĐÓNG GÓI (KG)	2.680	3.185	3.250

b. Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ:

Nguyên vật liệu tái tạo được	Tỷ lệ %
Nguyên liệu vàng	99%
Nguyên liệu bạc	98.5%
Nguyên liệu thau và hợp kim khác	90%
Nguyên liệu về đá	85%
Vật liệu sáp	10%

2. TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp năm 2016

Năm	2014	2015	2016
Năng lượng tiêu thụ trực tiếp			
Điện (kwh)	2.000.197	2.097.138	2.028.000
Gas (kg)	835	812	800
Dầu (kg)	12.958	9.712	10.936
Năng lượng tiêu thụ gián tiếp			
Điện (kwh)	20.002	20.971	2.028.000

THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG (tt)

2. TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG (tt)

b. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng

Năm 2016, PNJ tiếp tục đẩy mạnh triển khai các sáng kiến tiết kiệm năng lượng và tài nguyên trong nội bộ doanh nghiệp. Chi tiết một số các sáng kiến nổi bật được thể hiện trong bảng bên dưới.

STT	Giải pháp	Tiết kiệm năng lượng	Chi phí đầu tư	Chi phí tiết kiệm
1	Cải tạo hệ thống máy hút trung tâm cho hệ thống các máy đánh bóng và nguội máy (tổng cộng khoảng 70 máy tương ứng với 7 tổ sản xuất)	<ul style="list-style-type: none"> Tiết kiệm 80% lượng điện sử dụng Tiết kiệm được 60 mô-tô Giảm tiếng ồn vì có cách ly tiếng ồn Tạo môi trường sạch sẽ 		50 triệu đồng/tháng
2	Dự án tiết kiệm nước - hệ thống tái sử dụng nước tại 5 khâu tẩy rửa sản phẩm trong quy trình sản xuất (thay cho hệ thống chảy tràn)	<ul style="list-style-type: none"> Tiết kiệm bình quân 40 m³ nước/ngày 	200 triệu đồng	150 triệu đồng/năm
3	Tự thiết kế chế tạo hệ thống tái tạo nước sử dụng, sử dụng các tháp giải nhiệt để làm mát nước làm mát máy sử dụng tuần hoàn	<ul style="list-style-type: none"> Tiết kiệm lượng nước sử dụng bình quân 80 m³/ngày 		300 triệu đồng/năm
4	Dự án thay thế ống flash thấp thành ống flash cao	<ul style="list-style-type: none"> Tiết kiệm lượng nguyên liệu đầu vào trong sản xuất Tiết kiệm được lò nung và điện trong quá trình nung Tiết kiệm được số mẻ đúc và rút ngắn quy trình SX 	100 triệu đồng	300 - 400 triệu đồng/tháng

5 Các giải pháp khác:

- Sử dụng bóng đèn led thay cho bóng đèn huỳnh quang
- Tắt đèn văn phòng, tắt máy vi tính vào giờ nghỉ trưa
- Dán các bảng tuyên truyền kêu gọi tiết kiệm nước và tiết kiệm điện tại các nơi làm việc và trong nhà vệ sinh

NƯỚC - ĐIỀU KIỆN CỐT YẾU CỦA PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

“Việt Nam là quốc gia có tài nguyên nước thuộc loại trung bình trên thế giới, song ẩn chứa nhiều yếu tố kém bền vững: Tổng trữ lượng nước mặt của Việt Nam khoảng 830 - 840 tỷ m³, trong đó khoảng 63% lượng nước là từ nước ngoài chảy vào nước ta. Do tăng dân số, đô thị hóa, công nghiệp hóa, nhu cầu dùng nước

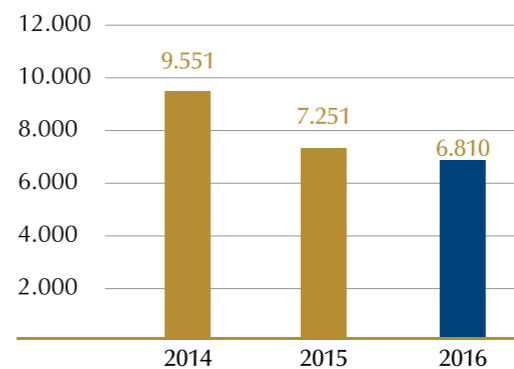
tăng nhanh, hiện đã vượt mức 50% lượng nước sản sinh trên lãnh thổ nước ta. Tỷ lệ này lên tới gần 90% vào mùa khô.” (Cục quản lý tài nguyên nước, 2016).

Tại PNJ, chúng tôi hiểu rõ và trân trọng giá trị của tài nguyên nước. Ngoài các sáng kiến và biện pháp tiết kiệm nước, PNJ cũng đưa ra các sáng kiến tái sử dụng nguồn nước một cách an toàn và hiệu quả.

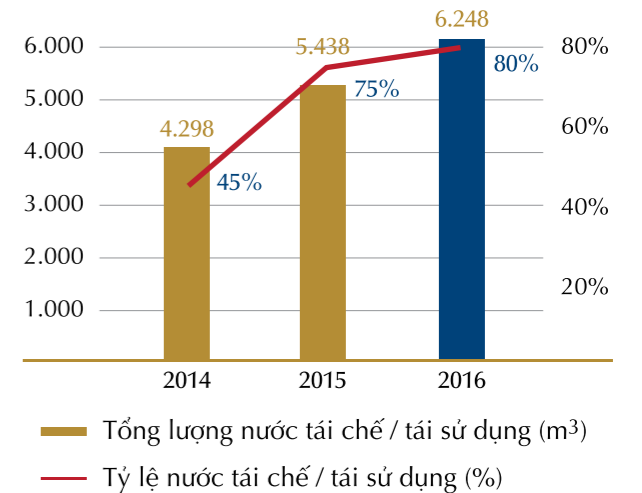
Lượng nước sử dụng (m ³)	2014	2015	2016
Nước mua	9.551	7.251	6.810
Nước hồ tự nhiên	0	0	0
Khai thác nước ngầm	0	0	0
Khác	0	0	0
Tổng lượng nước tái chế / tái sử dụng	4.298	5.438	6.248
Tỷ lệ nước tái chế / tái sử dụng	45%	75%	80%

b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

LƯỢNG NƯỚC SỬ DỤNG - NƯỚC MUA
(Đ/v: m³)



LƯỢNG NƯỚC TÁI CHẾ / TÁI SỬ DỤNG



Nguồn nước duy nhất được sử dụng tại các cơ sở sản xuất, trụ sở và các đơn vị trên toàn hệ thống PNJ là nước mua từ các đơn vị cung cấp nước. Tuy nhiên, từ năm 2013 đến nay, lượng nước mua mới được sử dụng của công ty liên tục giảm, từ 10.272 m³ vào năm 2013 xuống chỉ còn 6.810 m³ vào năm 2016. Điều này đạt

được là do các sáng kiến tiết kiệm nước cũng như tái chế/tái sử dụng nước được PNJ chú trọng đẩy mạnh trong các năm qua.

Đến năm 2016, tổng lượng nước tái chế/tái sử dụng đạt tỷ lệ **75%** so với lượng nước mua mới, chiếm **42,9%** tổng lượng nước sử dụng toàn công ty.

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG - KHÔNG DỪNG LẠI Ở MỤC TIÊU TUÂN THỦ

TUÂN THỦ VỀ MÔI TRƯỜNG

	2014	2015	2016
Số lần bị xử phạt vì vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường	0	0	0
Số tiền bị xử phạt	0	0	0

Sở hữu một trong những xí nghiệp sản xuất và chế tác kim hoàn hàng đầu châu Á, PNJ ý thức được rằng việc vận hành hệ thống này không những sử dụng một khối lượng lớn tài nguyên, mà còn tạo ra một lượng phát thải nhất định. Vì vậy, không dừng lại ở mục đích

tuân thủ, PNJ hiểu rõ tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường và luôn phấn đấu trở thành doanh nghiệp đi đầu trong việc chung tay bảo vệ môi trường vì một cuộc sống tốt đẹp hơn.

MỘT SỐ CHƯƠNG TRÌNH VÌ MÔI TRƯỜNG MÀ PNJ THỰC HIỆN

- Phối hợp cùng Huyện Đoàn Lý Sơn tổ chức thực hiện chương trình “Cảm Ơn Vì Bạn Không Xả Rác” với việc quét dọn rác bờ biển, trao tặng 15 thùng rác công cộng, trồng 100 cây bàng vuông trên bờ biển
- Phối hợp cùng Quận Đoàn Phú Nhuận thực hiện quét dọn 1km đường ray xe lửa, sơn mới 1 km hàng rào chắn
- Phối hợp cùng các sinh viên trường Sĩ Quan Thông Tin Nha Trang thực hiện dọn rác, tuyên truyền ý thức bảo vệ môi trường ở biển Nha Trang
- Thực hiện chương trình môi trường tại Phú Mỹ Hưng (Quận 7) để tuyên truyền cho người dân, khách tham quan về ý thức bỏ rác đúng nơi quy định

CHƯƠNG TRÌNH CẢM ƠN VÌ BẠN KHÔNG XẢ RÁC

Đầu năm 2016, PNJ đã phối hợp cùng với Huyện đảo Lý Sơn phát động chương trình chung tay bảo vệ môi trường với thông điệp “Cảm ơn vì bạn không xả rác” tại bãi biển phía Bắc huyện đảo Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Trong đợt phát động đầu tiên này, PNJ đã trồng 100 cây bàng vuông dọc theo các bãi biển để chắn gió, hạn chế hiện tượng xói mòn và sạt lở của bờ biển vào mùa mưa bão. PNJ còn phối hợp với đoàn viên thanh niên, học sinh và bộ đội huyện đảo đi thu gom, dọn dẹp rác tại bãi biển phía Bắc của đảo và đặt 15 thùng rác 240 lít dọc biển và khu du lịch để người dân địa phương, khách du lịch nâng cao ý thức giữ gìn môi trường biển đảo Lý Sơn ngày càng xanh, sạch, đẹp.

Tiếp nối thành công của đợt phát động đầu tiên tại Lý Sơn, PNJ đặt mục tiêu năm 2016 là năm hành động đặc biệt về môi trường, tiếp tục triển khai chương trình trên phạm vi cả nước. Chương trình kỳ vọng sẽ tạo được sự chú ý và quan tâm của cộng đồng, thu hút và nhận được sự hưởng ứng đồng hành từ phía các công ty và các tổ chức đoàn thể, đặc biệt là các bạn trẻ hiện nay. Bên cạnh đó, PNJ cũng hy vọng rằng những hoạt động có ý nghĩa thiết thực và cấp thiết về môi trường trong thời gian qua của công ty đã và đang góp phần tác động sâu sắc đến ý thức của cộng đồng trong việc chung tay bảo vệ và cùng làm cho môi trường sống ngày càng tốt đẹp hơn.



HƯỚNG TỚI MỘT XÃ HỘI BỀN VỮNG



“MÁI NHÀ CHUNG” - BẢN SẮC VĂN HÓA PNJ

Xuyên suốt 28 năm lịch sử hình thành và phát triển, PNJ đã xây dựng, phát triển và hun đúc cho mình một bản sắc văn hóa rất riêng: Văn hóa Mái nhà chung PNJ.

Thừa hưởng tinh hoa từ những giá trị cốt lõi của doanh nghiệp, Văn hóa Mái nhà chung là nền tảng vững chắc góp phần tạo nên sức mạnh, tinh thần và giá trị của gia đình PNJ. Tại PNJ, mỗi nhân viên là một thành viên trong một đại gia đình đoàn kết, luôn sống và làm việc hết mình vì những mục tiêu chung của doanh nghiệp. Sự nỗ lực của mỗi thành viên được tưởng thưởng xứng đáng không chỉ bằng thù lao vật chất, sự động viên về tinh thần, bằng việc bổ nhiệm vào những vị trí xứng đáng mà trên hết, đó là sự ghi nhận như những tấm gương sáng cho cả một tập thể và những thế hệ đi sau noi theo và học tập.

Văn hóa Mái nhà chung được nuôi dưỡng và thể hiện rõ nét thông qua các hoạt động hướng đến người lao động được tổ chức đều đặn và thường xuyên, đáp ứng cho nhu cầu chăm lo sức khỏe, nâng cao đời sống vật

chất và tinh thần cho người lao động cũng như xây dựng niềm tự hào và gắn kết giữa các thành viên: Các hội thảo xây dựng đội ngũ, các buổi sinh hoạt chuyên đề, các diễn đàn thanh niên, hội diễn văn nghệ, các cuộc thi đấu thể thao, ngày hội gia đình PNJ, các Câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe tại doanh nghiệp... Văn hóa PNJ luôn giáo dục cán bộ, nhân viên của mình sống và làm việc có tinh thần trách nhiệm với chính mình, với xã hội và với cộng đồng. Có thể ví PNJ như là một trường học mà ở đó con người không chỉ được đãi ngộ bằng những giá trị vật chất thông thường, mà còn bằng cả sự trân trọng và yêu thương.

Có thể khẳng định, sự thành công của PNJ ngày hôm nay có một phần đóng góp quan trọng của Văn hóa Mái nhà chung. Nó không chỉ tạo ra sức mạnh cạnh tranh, lợi thế trong việc thu hút nhân tài, gắn kết người lao động và xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên giàu chất lượng, mà còn đóng vai trò là nền tảng và niềm tin cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp trên những chặng đường còn nhiều thử thách phía trước.

NGÀY HỘI VĂN HÓA PNJ - SẮC THÁI RIÊNG NHƯNG TINH THẦN LÀ MỘT

Ngày hội Văn hóa PNJ là kết tinh của văn hóa, tinh thần và sức mạnh PNJ, là một sự kiện, mùa lễ hội đầy sắc thái mà các thành viên trong gia đình PNJ luôn mong đợi hàng năm. Bản sắc PNJ được thể hiện rõ trong mỗi “chiến binh PNJ” qua từng hoạt động, các cuộc thi đua, tiết mục biểu diễn, sắc áo vàng đồng phục truyền thống... Đó chính là ý chí quyết tâm chinh phục những mục tiêu chung, là tinh thần đoàn kết, tình yêu thương đồng nghiệp, yêu công ty.



XÂY DỰNG NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG

ĐA DẠNG VÀ BÌNH ĐẲNG

Năm 2016, PNJ có hơn 3.951 lao động, đa dạng về lứa tuổi, giới tính, dân tộc, tôn giáo và trình độ chuyên môn.

PNJ khuyến khích tính đa dạng và bình đẳng trong văn hóa làm việc, không có bất kỳ sự phân biệt hay ranh giới nào về giới tính, dân tộc hay tôn giáo. Tất cả các chính sách lao động của công ty đều hướng đến mục tiêu phát triển “Văn hóa mái nhà chung PNJ”, góp phần tạo nên một môi trường làm việc thân thiện, nơi mọi người đều quan tâm đến nhau và không có sự phân biệt đối xử giữa sếp và nhân viên.

CHÚ TRỌNG BÌNH ĐẲNG GIỚI

Công ty đặc biệt nêu cao tinh thần bình đẳng giới đối với các lao động là phụ nữ. Tại PNJ, luôn đặt ưu tiên hàng đầu cho việc nâng cao nhận thức về vai trò của người phụ nữ, cả trong gia đình và ngoài xã hội. Tất cả các nhân viên của PNJ đều có cơ hội bình đẳng để thể hiện giá trị của mình và đóng góp vào thành công chung của tổ chức.

“Mục đích cao nhất của chúng tôi là hướng đến việc tôn vinh giá trị đích thực xuất phát từ vẻ đẹp nội tâm của người phụ nữ - đây không phải là việc của riêng một cá nhân, tổ chức nào mà còn là của toàn thể cộng đồng, là mục tiêu quan trọng trong công cuộc xây dựng xã hội văn minh, hiện đại và bình đẳng giới, góp phần nâng cao nhận thức về vai trò của người phụ nữ Việt Nam trong gia đình và ngoài xã hội.”

Bà Cao Thị Ngọc Dung
Chủ tịch HĐQT kiêm TGD PNJ

Năm		2014	2015	2016
TỔNG SỐ LAO ĐỘNG				
Giới tính	Nam	1.061	1.258	1.464
	Nữ	1.757	2.016	2.487
Độ tuổi	<30	1.685	1.938	2.136
	30 - 40	850	1.021	1.128
	40 - 50	217	241	273
	>50	66	74	85
Vùng miền	Bắc	238	246	313
	Trung	245	364	373
	Nam	2.335	2.664	2.936

Năm		2014	2015	2016
Số lao động tham gia vào các công việc có khả năng cao rủi ro hoặc bệnh nghề nghiệp				
Giới tính	Nam	204	220	139
	Nữ	137	142	189
Độ tuổi	<30	125	149	155
	30 - 40	144	151	145
	40 - 50	48	48	25
	>50	14	14	3

ĐẢM BẢO QUYỀN LỢI CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

PNJ luôn tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của Pháp luật nói chung và Luật Lao động nói riêng trong mối quan hệ với người lao động.

PNJ CAM KẾT:

- Tất cả cán bộ công nhân viên của Công ty đều được lập hợp đồng lao động và hưởng đầy đủ các quyền lợi theo quy định của pháp luật
- Tất cả hợp đồng đều được lập dựa trên cơ sở tự nguyện
- Không sử dụng lao động tuổi vị thành niên hoặc không đủ điều kiện lao động theo quy định của pháp luật

Năm		2014	2015	2016
LAO ĐỘNG THUÊ MỚI				
Giới tính	Nam	276	308	243
	Nữ	444	417	416
Độ tuổi	<30	593	595	524
	30 - 40	109	111	113
	40 - 50	16	14	18
	>50	2	5	4
LAO ĐỘNG NGHỈ VIỆC				
Giới tính	Nam	144	161	205
	Nữ	209	234	273
Độ tuổi	<30	241	283	337
	30 - 40	80	91	115
	40 - 50	18	18	19
	>50	14	3	7
Lý do nghỉ việc	Việc gia đình	144	106	115
	Đi học	7	16	22
	Lương thấp	1	1	2
	Vi phạm nội quy	36	12	32
	Khác	165	260	307

XÂY DỰNG NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG (tt)

MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC LÝ TƯỞNG CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

PNJ luôn hướng tới mục tiêu xây dựng, phát triển và duy trì một môi trường làm việc lành mạnh, an toàn và lý tưởng cho người lao động. Trong năm 2016, PNJ đã nhận được hàng loạt các giải thưởng cao quý, cả trên phương diện cá nhân và tổ chức do các Tổ chức có uy tín trong và ngoài nước bình chọn. Trong số đó, không thể không kể đến:



TOP 100

Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam 2016

do Mạng cộng đồng nghề nghiệp cấp quản lý Amphabe.com phối hợp với công ty nghiên cứu thị trường Nielsen tổ chức (03/2017)

TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP, ĐẦU TƯ VÀO CON NGƯỜI LÀ BƯỚC ĐI ĐÚNG ĐẮN

Con người là yếu tố cấu thành nên tổ chức và quyết định sự thành bại của mọi doanh nghiệp. Hiểu rõ những lợi ích mà một nguồn nhân lực vàng mang lại, PNJ luôn đặt ưu tiên hàng đầu cho việc đầu tư vào nguồn nhân lực của công ty.

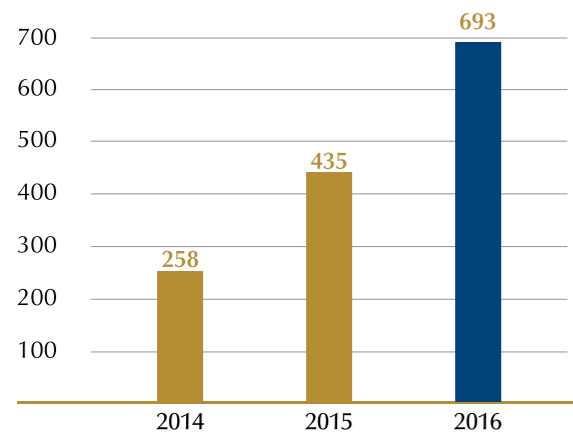
- 1** Đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu đa dạng, đa tầng của công nghệ và trình độ phát triển của các lĩnh vực, ngành nghề. Nguồn nhân lực cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa đòi hỏi phải đủ số lượng cân đối về cơ cấu và trình độ, có khả năng nắm bắt và sử dụng các thành tựu khoa học và công nghệ tiên tiến của thế giới và có khả năng sáng tạo công nghệ mới.
- 2** Đầu tư cho phát triển nguồn lực con người mang lại tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và ổn định hơn. Mặt khác, hiệu quả đầu tư cho phát triển con người có độ lan tỏa đồng đều và mang lại sự công bằng hơn về cơ hội phát triển, cũng như việc hưởng thụ các lợi ích của sự phát triển.
- 3** Đầu tư cho phát triển nguồn lực con người mang lại tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và ổn định hơn. Mặt khác, hiệu quả đầu tư cho phát triển con người có độ lan tỏa đồng đều và mang lại sự công bằng hơn về cơ hội phát triển, cũng như việc hưởng thụ các lợi ích của sự phát triển.
- 4** Đầu tư cho phát triển nguồn lực con người mang lại hiệu quả kinh tế cao, tiết kiệm được việc khai thác, sử dụng các nguồn lực khác.
- 5** Đầu tư vào con người nhằm gia tăng các giá trị về tinh thần, đạo đức, tâm hồn, trí tuệ, kỹ năng lẫn thể chất cho con người làm cho con người trở thành người lao động có những năng lực và phẩm chất cần thiết, đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội.

XÂY DỰNG NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG (tt)

CHĂM SÓC SỨC KHỎE NGƯỜI LAO ĐỘNG

Các hoạt động hỗ trợ về chăm sóc và đảm bảo sức khỏe cho CBCNV tiếp tục được PNJ đẩy mạnh và nâng cao trong năm 2016.

CHI PHÍ BẢO HIỂM SỨC KHỎE
(Đ/v: triệu đồng)



Khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho CB-CNV
1 lần/năm

Chi phí hoạt động chăm sóc sức khỏe
52,8 tỷ đồng

CHƯƠNG TRÌNH BẢO HIỂM SỨC KHỎE

- Bảo hiểm y tế cho 100% CBCNV
- Bảo hiểm sức khỏe: cho Cán bộ Quản lý
- Bảo hiểm tai nạn: cho toàn bộ CBCNV

CHƯƠNG TRÌNH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ

- Nhân viên nam: 1 lần/năm
- Nhân viên nữ: 1 lần/năm

CÁC CHƯƠNG TRÌNH, CHÍNH SÁCH & CAM KẾT KHÁC

- Đảm bảo thực hiện đúng quy định về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, an ninh môi trường làm việc đảm bảo
- Duy trì không gian sinh hoạt bình quân 12m²/người
- Giữ gìn điều kiện lao động thông thoáng và sạch sẽ, có hệ thống máy lạnh và hệ thống xử lý khí mát,

đối lưu trong toàn xí nghiệp, tạo không khí trong sạch cho người lao động

- Xây dựng hệ thống nhà vệ sinh hiện đại, đảm bảo và duy trì điều kiện sạch sẽ 100%
- Xây dựng nhiều phòng hút thuốc độc lập để tạo môi trường trong sạch và giảm thiểu việc hút thuốc cho người lao động
- Có một hệ thống y tế để cho công nhân bệnh đột xuất hoặc bị mệt trong quá trình lao động, nghỉ dưỡng trong giờ làm việc, có chính sách nghỉ 30 phút mỗi ngày cho các chị em thai sản
- Hằng quý thuê công ty vệ sinh đến vệ sinh tòa nhà nhất là các khu vực kính và cao
- Có chính sách độc hại cho các khâu có công nhân vận hành tại khu vực liên quan bằng tiền và thức uống bồi dưỡng

“Tài sản lớn nhất của PNJ là gì? Không phải là tiền. Đó là văn hóa doanh nghiệp, là đội ngũ con người”

Bà Cao Thị Ngọc Dung, Chủ tịch HĐQT kiêm TGD PNJ

ĐẦU TƯ VÀO ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC

Do sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt, các doanh nghiệp muốn tồn tại và phát triển buộc phải tái cấu trúc tổ chức theo hướng tinh giảm, gọn nhẹ, trong đó yếu tố con người mang tính quyết định. Vì thế, việc tuyển dụng đúng người, giao đúng việc, đào tạo hợp lý sẽ giúp nâng cao chất lượng thực hiện công việc và nâng cao hiệu quả của Công ty.

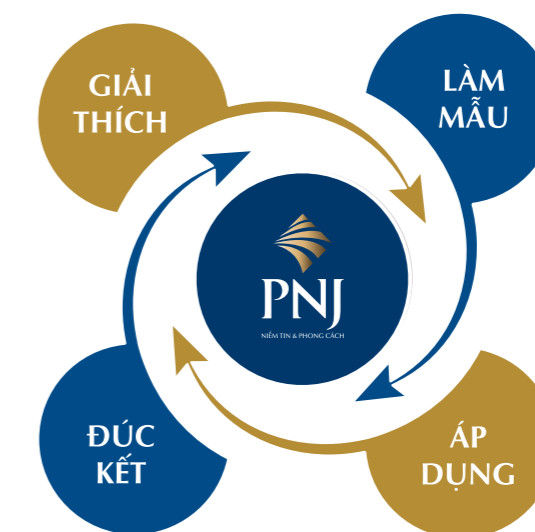
Năm 2016 là một năm mà PNJ tiếp tục đầu tư mạnh mẽ vào công tác đào tạo cho cán bộ công nhân viên của công ty. Công ty chú trọng hoạt động đào tạo cho

nhân viên để hỗ trợ nhân viên đủ năng lực làm việc cho vị trí đang đảm nhiệm và sẵn sàng phát triển lên vị trí cao hơn cho những cá nhân có tiềm năng.

Các chương trình đào tạo của PNJ bao gồm:

- Đào tạo Hội nhập
- Các hoạt động đào tạo và phát triển nhân lực tại nơi làm việc
- Các hoạt động đào tạo và phát triển nhân lực ngoài nơi làm việc

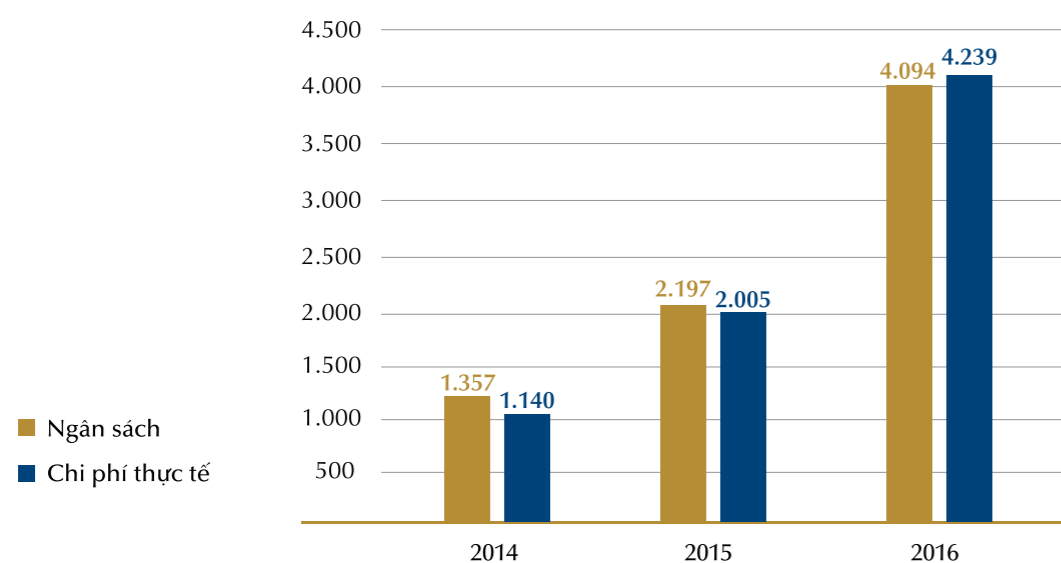
MÔ HÌNH ĐÀO TẠO TẠI PNJ



XÂY DỰNG NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG (tt)

CÁC CHỈ SỐ ĐO LƯỜNG VỀ ĐÀO TẠO CỦA PNJ

NGÂN SÁCH & CHI PHÍ ĐÀO TẠO
(Đ/v: tỷ đồng)



Năm	2014	2015	2016
Số lượng khóa đào tạo	188	213	339
Đào tạo nội bộ	149	148	234
Đào tạo bên ngoài	39	65	105
Tổng số giờ đào tạo	248.904	170.349	158.340
Đào tạo nội bộ	199.123	144.877	144.177
Đào tạo bên ngoài	49.781	25.472	14.163
Số lượt nhân viên tham gia đào tạo	5.088	4.721	6.529
Cấp độ nhân viên	4.070	2.974	5.953
Cấp quản lý	1.018	1.747	576

Các chỉ số trên cho thấy, công tác đào tạo thực tế của PNJ năm 2016 vẫn tiếp tục được triển khai bám sát với kế hoạch và ngân sách. Đặc biệt năm 2016 là năm mà PNJ đầu tư mạnh tay vào hoạt động đào tạo và phát triển nhân tài, với hơn 4,2 tỷ đồng được chi cho chi phí đào tạo.

Số lượng khóa đào tạo liên tục tăng trong 3 năm từ 2014 - 2016, trong đó đào tạo nội bộ tăng từ 149 khóa (2014) lên 234 khóa (2016); Đào tạo bên ngoài tăng từ 39 khóa lên 105 khóa. Con số này thể hiện rõ định hướng nâng cao kiến thức và kỹ năng cho CB-CNV cũng như chất lượng đội ngũ quản lý của công ty.

Bên cạnh đó, việc thu hút lực lượng lao động nước ngoài một số vị trí cấp cao cũng được PNJ chuẩn bị và có kế hoạch từ năm 2012. Hệ thống quản trị hiện đại, các chính sách đãi ngộ cạnh tranh theo khảo sát của thị trường đến nay đã được xây dựng và hoàn thiện, giúp công ty tự tin hơn trong việc thu hút lao động người nước ngoài. PNJ cũng xây dựng các chiến lược đào tạo phát triển nâng cao kỹ năng mềm và trình độ ngoại ngữ cho cán bộ công nhân viên (từ cấp chuyên viên trở lên) để tạo điều kiện thuận lợi cho việc giao thoa ngôn ngữ.



CAM KẾT PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG

“Chúng ta cần các doanh nghiệp nhận thức trách nhiệm cộng đồng. Điều này có nghĩa là nhiệm vụ chính của một doanh nghiệp không phải để tạo thêm thu nhập, trở nên giàu có, hay là chuyển được nhiều tiền ra nước ngoài, mà phải nhìn nhận và đánh giá xem doanh nghiệp ấy đã làm được gì cho quốc gia, cho cộng đồng - những thứ đã mang đến cho doanh nghiệp ấy sự giàu có”

Tổng Thống Nga, Vladimir Putin



QUỸ TỪ THIỆN PNJ HÀNH TRÌNH KẾT NỐI NHỮNG TRÁI TIM

Thành lập từ năm 2005, sau 10 năm hoạt động, Quỹ Từ thiện PNJ đã đóng góp hơn 35 tỷ đồng cho các dự án nhằm cải thiện cuộc sống của người dân, bệnh nhân nghèo và uơm mầm phát triển tài năng cho các thế hệ học sinh, sinh viên Việt Nam.

PNJ là một trong số ít các doanh nghiệp tại Việt Nam có Quỹ Từ thiện với các hoạt động được tổ chức một cách bài bản và chuyên nghiệp cũng như có bộ phận điện thương hiệu riêng. Xuyên suốt quá trình hoạt động, Quỹ Từ thiện PNJ đã tổ chức rất nhiều hoạt động thiện nguyện ý nghĩa như tặng quà, khám bệnh miễn phí cho bà con nghèo trong cả nước, cứu trợ khẩn cấp những hộ gia đình nằm trong vùng lũ lụt, thiên tai, trao học bổng cho học sinh, sinh viên...

Các chương trình thiện nguyện này diễn ra xuyên suốt với sự tham gia của đông đảo cán bộ công nhân viên PNJ và trở thành một nét văn hoá truyền thống mang đậm dấu ấn PNJ, thể hiện tinh thần tương thân tương ái, luôn chung tay vì cộng đồng của doanh nghiệp.

QUỸ TỪ THIỆN ĐÓNG GÓP

35 TỶ ĐỒNG

SAU 10 NĂM

CB-CNV
TRÍCH 01 NGÀY LƯƠNG/QUỸ

GẮN **06** TỶ ĐỒNG

TRONG NĂM 2016

Đặc biệt, tinh thần và ý thức trách nhiệm vì cộng đồng của toàn thể nhân viên PNJ được thể hiện rất sâu sắc thông qua việc mỗi CB-CNV của công ty đều tình nguyện hàng quý trích 01 ngày lương để đóng góp vào Quỹ Từ thiện PNJ nhằm phục vụ các hoạt động thiện nguyện. Chỉ riêng trong năm 2016, sự ủng hộ này đã đóng góp cho Quỹ Từ thiện PNJ số tiền lên tới gần 6 tỷ đồng. Bên cạnh đó, Quỹ Từ thiện PNJ còn được đóng góp từ nguồn quỹ hoạt động của BTGD công ty cùng với những hình thức kêu gọi quyên góp rất nhân văn diễn ra đều đặn tại công ty.



CAM KẾT PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG (tt)

CÙNG PNJ SAN SÉ TẾT YÊU THƯƠNG

Chương trình “Cùng PNJ san sẻ Tết yêu thương” là hoạt động thường niên của Quỹ Từ thiện PNJ với hàng ngàn phần quà tết mỗi năm, nhằm động viên, san sẻ, góp phần mang đến niềm vui cho bà con nghèo, trẻ khuyết tật trên nhiều địa phương cả nước trong dịp Tết cổ truyền.

“Mỗi lần tổ chức chuyến đi, chúng tôi đều suy nghĩ và tìm kiếm để món quà có giá trị nhất cho bà con. Chỉ mong tình hình kinh tế ổn định, đất nước phát triển, nhiều bà con thoát khỏi cảnh nghèo, có đời sống ấm no hạnh phúc...”

Bà Cao Thị Ngọc Dung, Chủ tịch HĐQT kiêm TGD PNJ



STT	Nội dung	Số lượng	Số tiền
1	Trao quà cho người nghèo quận Phú Nhuận	400	160.000.000
2	Tặng quà cho người dân nghèo phường 5, Gò Vấp	100	40.000.000
3	Tặng quà cho Hội Người mù quận Phú Nhuận	50	20.000.000
4	Tặng quà cho phường 3, quận Phú Nhuận	50	20.000.000
5	Quà cho CB-CNV có hoàn cảnh khó khăn	170	119.000.000
6	Tết với biển đảo Lý Sơn, Kiên Giang		500.000.000
Tổng			859.000.000

“...mọi người có quyền bày tỏ sự nhân ái và chúng ta cần tăng cường hơn nữa tiếp cận hỗ trợ cho người nghèo để đời sống của họ được cải thiện...”

Tổng Thống Mỹ Barack Obama

VÌ TƯƠNG LAI VÀNG CHO THẾ HỆ TRẺ VIỆT NAM

PNJ LUÔN ĐẶT CAM KẾT CAO NHẤT VỚI TƯƠNG LAI CỦA TRẺ EM VIỆT NAM

Trong năm 2016, PNJ đã chi hơn 500 triệu đồng ủng hộ các Quỹ học bổng, qua đó cấp học bổng cho hàng chục các đối tượng học sinh, sinh viên, bao gồm trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, học sinh nghèo vượt khó, sinh viên ngoài biển đảo, miền núi, sinh viên chuyên ngành sáng tạo...



Nội dung	Số tiền
Ủng hộ học bổng "VŨ A DÍNH"	100.000.000
Học bổng PNJ NH 2015-2016 - Phòng Lao Động Thương Binh Xã Hội, Q.Phú Nhuận	100.000.000
Chương trình "Học bổng dài hạn STF-PNJ" - Quỹ Thời báo Kinh tế Sài Gòn	200.000.000
Tổng	400.000.000

CAM KẾT PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG (tt)

MÁI ẤM PNJ



Tại lễ kỷ niệm 10 năm thành lập, Quỹ Từ Thiện PNJ đã phát động công trình “Viên Gạch Hồng” để uơm mầm cho dự án “Mái ấm PNJ”. Với thông điệp “Gom góp triệu triệu viên gạch hồng để xây lên những ngôi nhà ấm áp”, Quỹ Từ thiện PNJ đã nhận được sự ủng hộ rất chân thành của cộng đồng để xây dựng hàng trăm ngôi nhà ấm áp cho những mảnh đời, hoàn cảnh gia đình đang còn khó khăn, không nơi nương tựa trên khắp đất nước Việt Nam.

Với mong muốn công trình Viên Gạch Hồng đến được với đông đảo cán bộ công nhân viên của công ty, các mô hình Mái Ấm PNJ được đặt tại mỗi đơn vị, phòng

ban của công ty cùng với dòng thông điệp “**Mỗi 1.000 đồng** bạn ủng hộ, bạn đã đóng góp thêm một viên gạch để xây hàng trăm Mái ấm tặng người nghèo cả nước, Cảm ơn vì bạn đã sẻ chia”.

Sau hơn 1 năm phát động quyên góp viên gạch hồng, Quỹ Từ thiện PNJ đã nhận được sự ủng hộ nhiệt tình của các đối tác, khách hàng, các mạnh thường quân, đặc biệt là của cán bộ công nhân viên PNJ cho hoạt động đầy ý nghĩa này. Đến nay, số viên gạch hồng quyên góp là **1.130.976 viên gạch**, tương ứng với số tiền **1.130.976.500 đồng**.



Được phát động vào nửa cuối năm 2015, “Mái ấm PNJ” là chương trình xây tặng nhà ở cho người nghèo khó khăn trên cả nước với 50 mái ấm mỗi năm với mỗi mái ấm trị giá 45 triệu đồng. Tính riêng năm 2016 vừa qua, đã có tất cả 63 Mái ấm PNJ được xây dựng và trao tặng, mang lại niềm vui, niềm hạnh phúc to lớn cho nhiều gia đình nghèo “vô gia cư” hay có hoàn cảnh rất khó khăn về nhà ở trên khắp cả nước.

CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC TRONG NĂM 2016

STT	Nội dung	Số tiền
1	Chi ủng hộ "Hội thi Vẽ tranh toàn quốc" 2016	20.000.000
2	Chi ủng hộ chương trình "Đi bộ đồng hành vì người nghèo Q.Phú Nhuận 2016"	100.000.000
3	Chi ủng hộ "Quỹ vì người nghèo" TP.HCM 2016	100.000.000
4	Ủng hộ công trình Xây tượng đài Nghĩa sỹ Trường Sa tại đảo Lý Sơn, Quảng Ngãi	500.000.000
5	Các hoạt động khác	11.000.000
Tổng		731.000.000

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Báo cáo tài chính
- Thuyết minh báo cáo tài chính



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận (sau đây gọi tắt là “Công ty mẹ”) và các công ty con (Công ty mẹ và các công ty con được gọi chung là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc và BKS Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Bà Cao Thị Ngọc Dung	Chủ tịch
Ông Nguyễn Vũ Phan	Phó Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Cúc	Thành viên
Ông Nguyễn Tuấn Quỳnh	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Bích Hà	Thành viên
Bà Phạm Vũ Thanh Giang	Thành viên (miễn nhiệm ngày 24/11/2016)
Bà Phạm Thị Mỹ Hạnh	Thành viên (bổ nhiệm ngày 24/11/2016)
Ông Andy Ho	Thành viên (miễn nhiệm ngày 26/02/2016)
Ông Phan Quốc Công	Thành viên (miễn nhiệm ngày 18/3/2016)
Ông Lê Hữu Hạnh	Thành viên (bổ nhiệm ngày 18/3/2016)
Ông Lê Quang Phúc	Thành viên (bổ nhiệm ngày 18/3/2016)

BAN GIÁM ĐỐC

Bà Cao Thị Ngọc Dung	TGD
Ông Lê Hữu Hạnh	Phó TGD
Bà Nguyễn Thị Cúc	Phó TGD
Bà Phạm Thị Mỹ Hạnh	Phó TGD

BAN KIỂM SOÁT

Ông Nguyễn Thành Dư	Trưởng BKS (bổ nhiệm ngày 01/7/2016)
Bà Nguyễn Ngọc Huệ	Thành viên
Ông Trần Văn Dân	Thành viên (bổ nhiệm ngày 01/7/2016)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



CAO THỊ NGỌC DUNG
TỔNG GIÁM ĐỐC

Ngày 28 tháng 02 năm 2017

Số: VN1A-HC-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 28 tháng 02 năm 2017, từ trang 118 đến trang 141, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

VẤN ĐỀ CẦN NHẤN MẠNH

Chúng tôi đã kiểm tra các bút toán điều chỉnh được trình bày tại Thuyết minh số 3 của phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất được áp dụng để trình bày lại báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015. Theo ý kiến của chúng tôi, các bút toán điều chỉnh này là hợp lý và được áp dụng phù hợp.



VÕ THÁI HÒA
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0138-2013-001-1
Thay mặt và đại diện cho
Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
Ngày 20 tháng 03 năm 2017
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam



NGUYỄN TRỌNG THẾ
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 2649-2013-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (ngày 31 tháng 12 năm 2016)

Mẫu Số B 01-DN/HN

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		3,102,579,808,767	2,265,184,856,056
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	6	155,348,026,509	37,884,639,212
1. Tiền	111		70,848,026,509	37,884,639,212
2. Các khoản tương đương tiền	112		84,500,000,000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	7	65,000,000	65,000,000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		65,000,000	65,000,000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		62,721,123,570	47,171,239,844
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	8	34,105,257,366	29,214,405,782
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		18,769,437,915	9,292,551,705
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	9	8,813,861,809	8,138,613,714
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(35,327,600)	(35,327,600)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	10	1,067,894,080	560,996,243
IV. Hàng tồn kho	140	11	2,838,689,610,580	2,135,224,563,617
1. Hàng tồn kho	141		2,838,689,610,580	2,135,224,563,617
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		45,756,048,108	44,839,413,383
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12	45,053,483,750	43,731,216,274
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		9,315,542	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	13	693,248,816	1,108,197,109
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		485,407,101,396	710,706,568,899
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		26,443,208,792	21,217,170,462
1. Phải thu dài hạn khác	216	9	26,443,208,792	21,217,170,462
II. Tài sản cố định	220		415,801,415,193	486,102,562,173
1. Tài sản cố định hữu hình	221	14	207,197,873,311	193,732,606,001
- Nguyên giá	222		370,598,131,345	326,471,653,080
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(163,400,258,034)	(132,739,047,079)
2. Tài sản cố định vô hình	227	15	208,603,541,882	292,369,956,172
- Nguyên giá	228		213,344,195,473	295,745,366,571
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4,740,653,591)	(3,375,410,399)
Tài sản dó dang dài hạn	240		7,532,817,898	6,279,408,722
1. Chi phí xây dựng cơ bản dó dang	242	16	7,532,817,898	6,279,408,722
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	166,666,261,924
1. Đầu tư vào công ty liên kết	252	17	-	81,974,511,924
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	18	395,271,613,400	395,271,613,400
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	7	(395,271,613,400)	(310,579,863,400)
V. Tài sản dài hạn khác	260		35,629,659,513	30,441,165,618
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12	32,706,575,539	27,342,224,660
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	19	2,923,083,974	3,098,940,958
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		3,587,986,910,163	2,975,891,424,955

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		2,087,660,199,499	1,660,638,093,551
I. Nợ ngắn hạn	310		2,021,660,998,255	1,581,405,866,182
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	20	325,730,741,078	191,247,911,541
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		56,039,039,794	20,139,296,256
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	13	87,438,899,372	110,436,940,943
4. Phải trả người lao động	314		27,859,516,199	17,885,744,572
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		6,354,714,739	5,022,483,042
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	21	27,608,104,037	29,031,191,004
7. Vay ngắn hạn	320	22	1,448,954,945,047	1,189,260,458,896
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		41,675,037,989	18,381,839,928
II. Nợ dài hạn	330		65,999,201,244	79,232,227,369
1. Phải trả dài hạn khác	337	21	628,026,000	403,668,000
2. Vay dài hạn	338	23	58,994,000,000	72,388,000,000
3. Dự phòng phải trả dài hạn	342	24	6,377,175,244	6,440,559,369
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1,500,326,710,664	1,315,253,331,404
I. Vốn chủ sở hữu	410	25	1,500,326,710,664	1,315,253,331,404
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		982,745,770,000	982,745,770,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		982,745,770,000	982,745,770,000
2. Cổ phiếu quỹ	415		(7,090,000)	(7,090,000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		144,087,556,918	219,647,610,783
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		373,500,473,746	112,867,040,621
- (Lỗ)/Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		-	37,321,323,959
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		373,500,473,746	75,545,716,662
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		3,587,986,910,163	2,975,891,424,955



 Nguyễn Thành Đạt
Người lập phiếu



 Dương Quang Hải
Kế toán trưởng



 Cao Thị Ngọc Dung
Tổng Giám Đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
(ngày 31 tháng 12 năm 2016)

Mẫu Số B 01-DN/HN

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		8,615,363,154,443	7,739,128,121,334
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		50,772,664,226	33,092,915,485
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	28	8,564,590,490,217	7,706,035,205,849
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	29	7,153,297,291,319	6,537,985,006,949
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		1,411,293,198,898	1,168,050,198,900
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	31	5,265,793,888	1,327,860,382
7. Chi phí tài chính	22	32	181,560,472,623	430,803,003,461
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		73,196,281,440	81,048,729,469
8. Chi phí bán hàng	25	33	553,623,183,284	423,930,312,468
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	34	133,281,909,539	117,548,223,185
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		548,093,427,340	197,096,520,168
11. Thu nhập khác	31	35	47,317,460,372	1,626,760,778
12. Chi phí khác	32	35	3,868,981,822	12,129,659,586
13. Lợi nhuận/(Lỗ) khác (40=31-32)	40		43,448,478,550	(10,502,898,808)
14. (Lãi)/lãi trong công ty liên kết	45	17	(913,939,311)	518,169,336
15. Lợi nhuận trước thuế (50=30+40+45)	50		590,627,966,579	187,111,790,696
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	36	139,964,060,336	113,507,690,366
17. Chi phí/(Thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoàn lại	52	19	175,856,983	(1,941,616,332)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		450,488,049,260	75,545,716,662
Phân bổ cho: Cổ đông của Công ty mẹ	62		450,488,049,260	75,545,716,662
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	36	4,383	568

Nguyễn Thành Đạt
Người lập phiếu

Dương Quang Hải
Kế toán trưởng



Cao Thị Ngọc Dung
Tổng Giám Đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(ngày 31 tháng 12 năm 2016)

Mẫu Số B 01-DN/HN

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	590.627.966.579	187.111.790.696
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	34.398.406.238	30.451.035.779
Các khoản dự phòng	03	81.777.975.537	292.518.531.341
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	3.448.968.082	286.018.688
(Lãi)/Lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(20.718.880.379)	38.178.084.255
Chi phí lãi vay	06	73.196.281.440	81.048.729.469
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	762.730.717.497	629.594.190.228
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09	(26.455.422.977)	31.791.940.883
Tăng hàng tồn kho	10	(703.465.046.963)	(463.209.702.616)
Tăng các khoản phải trả	11	170.232.020.319	75.725.067.250
Tăng chi phí trả trước	12	(6.686.618.355)	(31.247.149.599)
Tiền lãi vay đã trả	14	(70.946.216.904)	(80.553.486.249)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(160.482.205.140)	(67.771.689.466)
Tiền thu/(chi) khác cho hoạt động kinh doanh	17	7.686.200.383	(20.624.506.660)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(27.386.572.140)	73.704.663.771
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(87.266.757.467)	(70.364.650.219)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	164.944.000.000	301.946.364
3. Tiền thu hồi tiền gửi tiết kiệm, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	26.152.150.000
4. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	64.306.410.000	-
5. Tiền thu lãi tiền gửi	27	3.951.477.458	230.025.045
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	145.935.129.991	(43.680.528.810)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	3.251.108.227.438	4.745.829.672.583
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(3.006.684.533.136)	(4.752.996.341.728)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho cổ đông	36	(245.684.670.000)	(22.678.897.800)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(1.260.975.698)	(29.845.566.945)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	117.287.582.153	178.568.016
Tiền đầu năm	60	37.884.639.212	37.706.071.196
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	175.805.144	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	155.348.026.509	37.884.639.212

Nguyễn Thành Đạt
Người lập phiếu

Dương Quang Hải
Kế toán trưởng



Cao Thị Ngọc Dung
Tổng Giám Đốc

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận (gọi tắt là “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần, được thành lập theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300521758 cấp ngày 02 tháng 01 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp và Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh.

Công ty mẹ được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày 23 tháng 3 năm 2009 theo Quyết định số 129/ĐKNY do TGD Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh ký ngày 26 tháng 12 năm 2008.

Tổng số nhân viên của Công ty mẹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 3.951 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 3.443 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính của Công ty trong năm hiện tại là kinh doanh vàng, bạc, nữ trang và đá quý, và xuất nhập khẩu nữ trang bằng vàng, bạc và đá quý.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty mẹ có trụ sở chính tại số 170 Phan Đăng Lưu, P. 3, Q. Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam. Ngoài ra, Công ty có hai trăm lẻ năm (205) cửa hàng tọa lạc tại các tỉnh và thành phố khác nhau ở Việt Nam.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, các công ty con của Công ty mẹ bao gồm:

- Công ty TNHH Một thành viên Thời trang CAO- Công ty con
- Công ty TNHH Một thành viên Giám định PNJ- Công ty con

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty mẹ có 43 chi nhánh tọa lạc tại các tỉnh và thành phố khác nhau ở Việt Nam. Trong đó, một số chi nhánh lớn bao gồm:

- Chi nhánh CTCP Vàng Bạc Đá quý Phú Nhuận - Chi nhánh PNJ Biên Hòa
- Chi nhánh CTCP Vàng Bạc Đá quý Phú Nhuận - Chi nhánh PNJ Huế
- Chi nhánh CTCP Vàng Bạc Đá quý Phú Nhuận - Chi nhánh PNJ Vĩnh Long
- Chi nhánh CTCP Vàng Bạc Đá quý Phú Nhuận - Chi nhánh PNJ Nha Trang
- Chi nhánh CTCP Vàng Bạc Đá quý Phú Nhuận - Chi nhánh PNJ Đà Nẵng
- Chi nhánh CTCP Vàng Bạc Đá quý Phú Nhuận - Chi nhánh PNJ Hà Nội
- Chi nhánh CTCP Vàng Bạc Đá quý Phú Nhuận - Chi nhánh PNJ Cần Thơ
- Chi nhánh CTCP Vàng Bạc Đá quý Phú Nhuận - Chi nhánh PNJ Tây Nguyên

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH
Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (“VND”), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. TRÌNH BÀY LẠI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM TRƯỚC

Trong năm, Ban Giám đốc đã quyết định trình bày lại báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 để thực hiện các điều chỉnh liên quan đến việc tính lại số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp bổ sung và quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng cho giai đoạn từ năm 2014 đến năm 2015 căn cứ vào Quyết định số 2448/QĐ-TCT ngày 09 tháng 12 năm 2016 ban hành bởi Tổng Cục Thuế. Việc lập và trình bày lại báo cáo tài chính hợp nhất năm trước được thực hiện theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 29 - “Thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán và các sai sót”.

Chi tiết ảnh hưởng của việc trình bày lại trên báo cáo tài chính hợp nhất của năm trước như sau:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (ngày 31 tháng 12 năm 2015)

	Mã số	Trình bày năm trước	Số trình bày lại	Thay đổi
		VND	VND	VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	2,496,952,070	3,098,940,958	(601,988,888)
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	30,738,737,942	110,436,940,943	(79,698,203,001)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	191,963,254,734	112,867,040,621	79,096,214,113
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a	39.660.441.986	37.321.323.959	(2.339.118.027)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b	152.302.812.748	75.545.716.662	(76.757.096.086)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT (năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015)

	Mã số	Trình bày năm trước	Số trình bày lại	Thay đổi
		VND	VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	7,741,445,592,122	7,739,128,121,334	2,317,470,788
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	7,708,352,676,637	7,706,035,205,849	2,317,470,788
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	1,165,732,728,112	1,168,050,198,900	(2,317,470,788)
Chi phí khác	32	4,235,541,568	12,129,659,586	(7,894,118,018)
Lỗ khác	40	(2,608,780,790)	(10,502,898,808)	7,894,118,018
Lợi nhuận trước thuế	50	197,323,379,502	187,111,790,696	10,211,588,806
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	46,596,055,972	113,507,690,366	(66,911,634,394)
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	(1,575,489,218)	(1,941,616,332)	366,127,114
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	152,302,812,748	75,545,716,662	76,757,096,086
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	1,347	568	779

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015)

	Mã số	Trình bày năm trước	Số trình bày lại	Thay đổi
		VND	VND	VND
Lợi nhuận trước thuế	01	197,323,379,502	187,111,790,696	10,211,588,806
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	639,805,779,034	629,594,190,228	10,211,588,806
Giảm các khoản phải trả	11	65,513,478,444	75,725,067,250	(10,211,588,806)

4. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

Ngày 21 tháng 3 năm 2016, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 53/2016/TT-BTC (“Thông tư 53”) sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, Thông tư 53 có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2016. Ban Giám đốc đã áp dụng Thông tư 53 trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

5. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

CƠ SỞ HỢP NHẤT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty mẹ và báo cáo tài chính của các công ty do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng tập đoàn được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu (chi tiết xem nội dung trình bày dưới đây) và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

HỢP NHẤT KINH DOANH

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty mẹ có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Công ty mẹ vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Công ty mẹ tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Công ty tại công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

Trong trường hợp một công ty thành viên của Công ty thực hiện giao dịch với một công ty liên kết với Công ty mẹ, lãi/lỗ chưa thực hiện tương ứng với phần góp vốn của Công ty mẹ vào công ty liên kết, được loại trừ khỏi báo cáo tài chính hợp nhất.

TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC

Đầu tư dài hạn khác là các khoản đầu tư vào đơn vị khác mà Công ty chỉ nắm giữ dưới 20% quyền biểu quyết và không có ảnh hưởng đáng kể, có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán vốn trên 1 năm. Các khoản đầu tư dài hạn khác được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua khoản đầu tư và được xác định giá trị ban đầu theo giá gốc và các chi phí liên quan đến các khoản đầu tư. Tại các năm tài chính tiếp theo, các khoản đầu tư dài hạn khác được xác định theo nguyên giá trừ các khoản giảm giá đầu tư.

DỰ PHÒNG GIÁM GIÁ ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

Khoản dự phòng này được trích lập theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về “Hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp”, Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi bổ sung Thông tư số 228/2009/TT-BTC và các quy định kế toán hiện hành.

NỢ PHẢI THU

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH VÀ KHẤU HAO

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà xưởng và vật kiến trúc	03 - 25
Máy móc và thiết bị	03 - 15
Phương tiện vận tải	04 - 10
Thiết bị văn phòng	03 - 08

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

THUÊ TÀI SẢN

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH VÀ KHẤU HAO

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị phần mềm máy tính, được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian ba năm.

Quyền sử dụng đất được ghi nhận là tài sản cố định vô hình trên bảng cân đối kế toán hợp nhất khi công ty nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng để sử dụng và không được khấu hao vì quyền sử dụng đất có thời gian sử dụng lâu dài.

CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích phục vụ cho việc bán hàng được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm quyền sử dụng đất và chi phí phát sinh liên quan đến việc xây dựng trung tâm thương mại phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

CÁC KHOẢN TRẢ TRƯỚC

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm:

- Chi phí thuê trả trước bao gồm chi phí thuê đất và thuê cửa hàng trả trước nhiều năm theo các hợp đồng thuê hoạt động và được phân bổ theo thời gian thuê;
- Công cụ, dụng cụ sản xuất dùng trên 1 năm có giá trị lớn; và
- Chi phí khác được phân bổ từ 02 đến 03 năm vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

CHI PHÍ LÃI VAY

Chi phí lãi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty và được hạch toán vào các chi phí phát sinh trong năm.

GHI NHẬN DOANH THU

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- a. Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- b. Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- c. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- d. Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- e. Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán hợp nhất của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán hợp nhất; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng. Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

TRỢ CẤP THÔI VIỆC PHẢI TRẢ

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Công ty từ đủ 12 tháng trở lên. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho người sử dụng lao động trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được người sử dụng lao động chi trả trợ cấp thôi việc. Mức trích cho mỗi năm làm việc bằng một nửa mức lương bình quân tháng theo Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi kỳ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo tài chính. Tăng hay giảm của khoản trích trước này sẽ được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

NGOẠI TỆ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

CÁC KHOẢN DỰ PHÒNG

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

THUẾ

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại. Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

6. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	46,916,373,423	25,879,052,458
Tiền gửi ngân hàng	19,475,220,750	9,926,639,754
Tiền đang chuyển	4,456,432,336	2,078,947,000
Các khoản tương đương tiền (*)	84,500,000,000	-
	155,348,026,509	37,884,639,212

(*) Các khoản tương đương tiền là các khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng với lãi suất 5,5%/năm.

7. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND
a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn						
- Tiền gửi có kỳ hạn	65,000,000	-	65,000,000	65,000,000	-	65,000,000
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình ("ABBank")	65,000,000	-	65,000,000	65,000,000	-	65,000,000
b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác						
- Đầu tư vào đơn vị khác	395,271,613,400	(395,271,613,400)	-	395,271,613,400	(310,579,863,400)	84,691,750,000
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á ("DAB")	395,271,613,400	(395,271,613,400)	-	395,271,613,400	(310,579,863,400)	84,691,750,000
	395,336,613,400	(395,271,613,400)	65,000,000	395,336,613,400	(310,579,863,400)	84,756,750,000

Vào ngày 14 tháng 8 năm 2015, Ngân hàng Nhà nước đã quyết định đưa vào diện kiểm soát đặc biệt đối với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á. Ban Giám đốc tin tưởng rằng Công ty việc trích lập dự phòng toàn bộ giá trị khoản đầu tư vào Ngân hàng này là đầy đủ và phù hợp với các qui định kế toán hiện hành tại ngày kết thúc năm tài chính.

8. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty TNHH ToTal Gaz Vietnam	-	362,078,769
FH Trautz GmBh	8,044,011,168	6,531,852,825
Công ty DC&D	3,448,548,729	-
Các khoản phải thu khách hàng khác	22,612,697,469	22,320,474,188
	34,105,257,366	29,214,405,782

9. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Phải thu ngắn hạn khác		
- Tạm ứng cho nhân viên	705,372,244	1,050,979,825
- Phải thu khác	8,108,489,565	7,087,633,889
	8,813,861,809	8,138,613,714
b. Phải thu dài hạn khác		
- Ký quỹ thuê cửa hàng	26,443,208,792	21,217,170,462
	26,443,208,792	21,217,170,462

10. TÀI SẢN THIỂU CHỜ XỬ LÝ

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng VND	Giá trị VND	Số lượng VND	Giá trị VND
Vàng (chì)	230	770,583,999	161.83	485,490,600
Tài sản khác		297,310,081		75,505,643
	230	1,067,894,080	161.83	560,996,243

11. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Hàng mua đang đi đường	86,017,812,275	9,502,592,792
Nguyên liệu, vật liệu	147,661,925,780	91,664,955,905
Công cụ, dụng cụ	25,257,327,045	20,813,328,324
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	284,243,247,575	131,664,308,110
Thành phẩm	233,956,735,746	134,240,935,308
Hàng hoá	1,998,687,743,477	1,736,881,061,410
Hàng gửi bán	62,864,818,682	10,457,381,768
	2,838,689,610,580	2,135,224,563,617

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, hàng tồn kho với giá trị là 1.690.467.990.000 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 465.916.000.000 đồng) đã được sử dụng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn tại các ngân hàng thương mại (Thuyết minh số 22).

12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Chi phí trả trước ngắn hạn		
- Chi phí thuê cửa hàng	4,941,083,841	4,854,961,022
- Chi phí công cụ và dụng cụ	29,305,830,517	32,298,885,139
- Các khoản khác	10,806,569,392	6,577,370,113
	45,053,483,750	43,731,216,274
b. Chi phí trả trước dài hạn		
- Chi phí cải tạo văn phòng và cửa hàng	16,258,714,354	12,193,523,193
- Chi phí thuê cửa hàng	898,700,471	3,341,918,467
- Chi phí công cụ và dụng cụ	14,116,115,437	9,231,231,710
- Chi phí quảng cáo	1,433,045,277	2,575,551,290
	32,706,575,539	27,342,224,660

13. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU / PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm (Trình bày lại) VND	Số phải thu / phải nộp trong năm VND	Số thực thu / thực nộp trong năm VND	Số cuối năm VND
a. Các khoản phải thu				
Thuế giá trị gia tăng	883,496,374	(43,660,388,319)	43,404,224,162	627,332,217
Thuế xuất nhập khẩu	187,884,767	(6,711,505,348)	6,533,463,694	9,843,113
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	51,073,486	51,073,486
Thuế khác	36,815,968	(36,815,968)	5,000,000	5,000,000
	1,108,197,109	(50,408,709,635)	49,993,761,342	693,248,816
b. Các khoản phải trả				
Thuế giá trị gia tăng	22,744,366,537	153,978,524,946	(158,496,356,677)	18,226,534,806
Thuế thu nhập doanh nghiệp	78,816,066,018	139,964,263,336	(160,431,131,654)	58,349,197,700
Thuế thu nhập cá nhân	874,884,534	10,557,073,603	(8,459,181,713)	2,972,776,424
Các loại thuế khác	8,001,623,854	6,586,053,972	(6,697,084,384)	7,890,593,442
	110,436,940,943	311,085,915,857	(334,083,754,428)	87,439,102,372

14. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng và vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Thiết bị văn phòng VND	Phương tiện vận tải VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ					
Số đầu năm	125,446,320,504	151,843,046,642	34,746,394,609	14,435,891,325	326,471,653,080
Tăng trong năm	12,912,317,453	32,036,762,577	5,286,703,709	4,908,304,300	55,144,088,039
Thanh lý	(9,423,420,273)	(140,576,078)	(43,267,852)	(1,410,345,571)	(11,017,609,774)
Số cuối năm	128,935,217,684	183,739,233,141	39,989,830,466	17,933,850,054	370,598,131,345
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số đầu năm	21,605,908,634	85,546,479,087	20,018,423,208	5,568,236,150	132,739,047,079
Khấu hao trong năm	5,186,573,321	19,272,728,127	7,238,903,169	1,334,958,429	33,033,163,046
Thanh lý	(843,208,952)	(140,576,078)	(39,367,852)	(1,348,799,209)	(2,371,952,091)
Số cuối năm	25,949,273,003	104,678,631,136	27,217,958,525	5,554,395,370	163,400,258,034
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày cuối năm	102,985,944,681	79,060,602,005	12,771,871,941	12,379,454,684	207,197,873,311
Tại ngày đầu năm	103,840,411,870	66,296,567,555	14,727,971,401	8,867,655,175	193,732,606,001

Như trình bày tại Thuyết minh số 22 và 23, giá trị tài sản trên đất được sử dụng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 ở các ngân hàng thương mại là 94.842.285.330 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 94.842.285.330 đồng).

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 bao gồm các tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị là 72.857.449.096 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 61.407.021.450 đồng).

15. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ			
Số đầu năm	287,806,678,988	7,938,687,583	295,745,366,571
Tăng trong năm	30,325,170,052	-	30,325,170,052
Thanh lý	(112,726,341,150)	-	(112,726,341,150)
Số cuối năm	205,405,507,890	7,938,687,583	213,344,195,473
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số đầu năm	-	3,375,410,399	3,375,410,399
Khấu hao trong năm	-	1,365,243,192	1,365,243,192
Số cuối năm	-	4,740,653,591	4,740,653,591
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày cuối năm	205,405,507,890	3,198,033,992	208,603,541,882
Tại ngày đầu năm	287,806,678,988	4,563,277,184	292,369,956,172

Như trình bày tại Thuyết minh số 22 và 23, giá trị quyền sử dụng đất được sử dụng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 ở các ngân hàng thương mại là 197.828.664.410 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 106.543.452.000 đồng).

Nguyên giá của tài sản cố định vô hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 bao gồm các tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị là 1.112.471.613 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 1.112.471.613 đồng).

16. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Cửa hàng tại trung tâm thương mại Vincom Thanh Hóa	7,337,817,898	5,540,318,522
Chi phí xây dựng cửa hàng	195,000,000	739,090,200
	7,532,817,898	6,279,408,722

17. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Đầu tư vào công ty liên kết	91,866,300,000	91,866,300,000
Phần lỗ phát sinh sau ngày đầu tư trừ cổ tức được chia lũy kế từ năm trước (Lỗ)/Lãi thuần từ khoản đầu tư vào công ty liên kết trong năm	(9,891,788,076)	(10,409,957,412)
Thanh lý khoản đầu tư	(913,939,311)	518,169,336
	(81,060,572,613)	-
	-	81,974,511,924

Công ty Cổ phần Địa ốc Đông Á (“DAL”) được thanh lý theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01/2016/HĐCN-DALAND ngày 12 tháng 10 năm 2016 với giá chuyển nhượng 7.000 đồng/cổ phiếu. Số tiền thu được từ thanh lý khoản Đầu tư vào Công ty Địa ốc Đông Á vào ngày 26 tháng 10 năm 2016 là 64.306.410.000 đồng.

18. ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á (“DAB”)	395,271,613,400	395,271,613,400
	395,271,613,400	395,271,613,400

Thông tin chi tiết về công ty trên tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 như sau:

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết năm giữ (%)	Hoạt động chính
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á (“DAB”)	Thành phố Hồ Chí Minh	7.69	7.69	Kinh doanh liên quan đến hoạt động tài chính, ngân hàng

19. THUẾ THU NHẬP HOÀN LẠI

Dưới đây là tài sản thuế thu nhập hoãn lại do Công ty ghi nhận và sự thay đổi của các khoản mục này trong năm và các năm trước:

	Chi phí phải trả và các khoản dự phòng khác VND
Số dư đầu năm trước	1,157,324,625
Chuyển sang lợi nhuận trong năm	1,941,616,332
Số dư đầu năm nay (Trình bày lại)	3,098,940,957
Chuyển sang lợi nhuận trong năm	(175,856,983)
Số dư cuối năm nay	2,923,083,974

20. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Công ty TNHH Forte Jewellery (HK)	91,846,814,195	91,846,814,195	13,580,648,775	13,580,648,775
Công ty TNHH Sherenuj Fareast	54,758,478,557	54,758,478,557	12,596,607,000	12,596,607,000
Phải trả cho các đối tượng khác	179,125,448,326	179,125,448,326	165,070,655,766	165,070,655,766
	325,730,741,078	325,730,741,078	191,247,911,541	191,247,911,541

21. PHẢI TRẢ KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Ngắn hạn	27,608,104,037	29,031,191,004
- Tài sản thừa chờ giải quyết	533,501,183	666,637,223
- Kinh phí công đoàn	962,909,881	2,679,311,205
- Bảo hiểm xã hội	7,942,084	8,131,384
- Bảo hiểm y tế	-	309,565
- Bảo hiểm thất nghiệp	342,266	615,766
- Phải trả quỹ Hội đồng Quản trị	494,729,568	803,029,644
- Phải trả quỹ Ban Giám đốc	3,571,168,667	6,071,220,092
- Phải trả quỹ công đoàn	5,902,835,563	4,241,530,139
- Thuế thu nhập cá nhân nộp thay cho cổ đông	1,350,050,545	8,318,214,645
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	14,784,624,280	6,242,191,341
b. Dài hạn	628,026,000	403,668,000
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	628,026,000	403,668,000
	28,236,130,037	29,434,859,004

22. VAY NGẮN HẠN

	Opening balance		In the year		Closing balance	
	Amount VND	Amount able to be paid off VND	Increase VND	Decrease VND	Amount VND	Amount able to be paid off VND
Asia Commercial Joint Stock Bank	-	-	330,884,630,000	(287,000,000,000)	43,884,630,000	43,884,630,000
Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade	31,000,000,000	31,000,000,000	700,228,875,453	(483,482,875,453)	247,746,000,000	247,746,000,000
Joint Stock Company Bank for Foreign trade of Vietnam	279,947,647,855	279,947,647,855	561,537,918,780	(580,982,008,098)	260,503,558,537	260,503,558,537
Southeast Asia Commercial Joint Stock Bank	100,000,000,000	100,000,000,000	60,000,000,000	(160,000,000,000)	-	-
CTBC Bank Company Limited	65,669,000,000	65,669,000,000	215,210,000,000	(214,479,000,000)	66,400,000,000	66,400,000,000
Shinhan Bank Vietnam Limited	60,000,000,000	60,000,000,000	180,000,000,000	(180,000,000,000)	60,000,000,000	60,000,000,000
Military Commercial Joint Stock Bank	60,267,509,526	60,267,509,526	102,794,991,964	(159,062,501,490)	4,000,000,000	4,000,000,000
Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam	-	-	79,295,679,416	-	79,295,679,416	79,295,679,416
Vietnam International Commercial Joint Stock Bank	-	-	247,426,771,298	(148,346,816,763)	99,079,954,535	99,079,954,535
Petrolimex Group Commercial Joint Stock Bank	-	-	258,793,140,000	(125,085,060,000)	133,708,080,000	133,708,080,000
China Construction Bank	-	-	110,199,768,760	(6,012,000,000)	104,187,768,760	104,187,768,760
Ban Viet Joint Stock Bank	-	-	59,399,532,596	-	59,399,532,596	59,399,532,596
Orient Commercial Joint Stock Bank	300,000,000,000	300,000,000,000	18,867,373,805	(300,000,000,000)	18,867,373,805	18,867,373,805
Other individuals	265,572,301,515	265,572,301,515	309,846,337,215	(335,430,271,332)	239,988,367,398	239,988,367,398
Current portion of bond liabilities (see Note 23)	26,804,000,000	26,804,000,000	31,894,000,000	(26,804,000,000)	31,894,000,000	31,894,000,000
	1,189,260,458,896	1,189,260,458,896	3,266,379,019,287	(3,006,684,533,136)	1,448,954,945,047	1,448,954,945,047

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn tại ngân hàng thương mại với lãi suất thả nổi để phục vụ nhu cầu vốn lưu động của công ty được trình bày như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm VND	Ngày đáo hạn	Lãi suất %/năm	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng TMCP Á Châu	43,884,630,000	Từ ngày 17/02/2017 đến ngày 24/02/2017	5.6	Hàng tồn kho
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	247,746,000,000	Từ ngày 12/01/2017 đến ngày 24/04/2017	5.4	Hàng tồn kho
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	260,503,558,537	Từ ngày 12/01/2017 đến ngày 30/6/2017	5.5	Tín chấp, Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất
Ngân hàng TNHH CTBC - Chi nhánh HCM	66,400,000,000	Từ ngày 22/3/2017 đến ngày 16/06/2017	5.5-6.0	Hàng tồn kho
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	60,000,000,000	Từ ngày 05/01/2017 đến ngày 30/05/2017	5.6	Tín chấp
Ngân hàng TMCP Quân đội	4,000,000,000	Ngày 15/02/2017	5.4	Tín chấp
Ngân hàng TMCP Đầu Tư Phát Triển Việt Nam	79,295,679,416	Từ ngày 09/04/2017 đến ngày 02/07/2017	2.5 - 6	Hàng tồn kho
Ngân hàng TMCP Quốc Tế	99,079,954,535	Từ ngày 06/01/2017 đến ngày 03/10/2017	2.3 - 6	Hàng tồn kho
Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex	133,708,080,000	Từ ngày 13/01/2017 đến ngày 30/03/2017	5.9	Tín chấp
Ngân hàng China Construction	104,187,768,760	Từ ngày 17/3/2017 đến ngày 08/6/2017	6 - 6.7	Hàng tồn kho
Ngân hàng TMCP Bán Việt	59,399,532,596	Từ ngày 30/01/2017 đến ngày 24/04/2017	2.4	Tín chấp
Ngân hàng TMCP Phương Đông Việt Nam	18,867,373,805	Từ ngày 22/02/2017 đến ngày 01/03/2017	2.2	Tín chấp
Các cá nhân	239,988,367,398	Từ ngày 02/12/2017 đến 12/12/2017	3.0-8.0	Tín chấp
Vay dài hạn đến hạn trả	31,894,000,000			
	1,448,954,945,047			

23. VAY DÀI HẠN

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á	26,370,000,000	26,370,000,000	-	(16,680,000,000)	9,690,000,000	9,690,000,000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	46,018,000,000	46,018,000,000	-	(11,514,000,000)	34,504,000,000	34,504,000,000
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	-	-	18,500,000,000	(3,700,000,000)	14,800,000,000	14,800,000,000
	72,388,000,000	72,388,000,000	18,500,000,000	(31,894,000,000)	58,994,000,000	58,994,000,000

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn còn số dư chi tiết như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm VND	Lãi suất năm %/ Năm	Năm đáo hạn	Hình thức đảm bảo
NH Thương mại Cổ phần Đông Á - Hội sở chính	9,690,000,000	6	Năm 2018	Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số 52A-52B Nguyễn Văn Trỗi, Q.Phú Nhuận, TP.HCM; số 159A Phan Đăng Lưu, Q.Phú Nhuận, TP.HCM; 577 Nguyễn Kiệm, Q.Phú Nhuận, TP.HCM, 174 Lê Thánh Tôn, Q.1, TP.HCM
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	34,504,000,000	8.2	Năm 2020	Quyền sử dụng đất tại số 7 An Dương Vương, Phường 8, Q.5, TP.HCM và số 6A Trần Nhân Tông, P.Bùi Thị Xuân, Q.Hai Bà Trưng, Hà Nội
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	14,800,000,000	7	Năm 2021	02 căn nhà phố thương mại tại địa chỉ PG1-05 và PG1-05A số 209 đường 30/4, P.Xuân Khánh, Q.Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ.
	58,994,000,000			

Khoản phải trả dài hạn này được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Trong vòng một năm	31,894,000,000	26,804,000,000
Trong năm thứ hai	24,904,000,000	28,194,000,000
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	34,090,000,000	44,194,000,000
	90,888,000,000	99,192,000,000
Trừ: Số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở Thuyết minh 22)	31,894,000,000	26,804,000,000
Số phải trả sau 12 tháng	58,994,000,000	72,388,000,000

24. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN

Dự phòng phải trả dài hạn là trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Công ty từ trước ngày 31 tháng 12 năm 2008.

25. VỐN CHỦ SỞ HỮU
THAY ĐỔI TRONG VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư đầu năm trước	755,970,350,000	105,021,650,000	(7,090,000)	232,805,050,783	200,393,732,759	1,294,183,693,542
Tăng vốn trong năm	226,775,420,000	(105,021,650,000)	-	(46,157,440,000)	(75,596,330,000)	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	75,545,716,662	75,545,716,662
Cổ tức công bố	-	-	-	-	(22,678,897,800)	(22,678,897,800)
Phân phối lợi nhuận	-	-	33,000,000,000	-	(33,000,000,000)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(26,797,181,000)	(26,797,181,000)
Trích quỹ khác	-	-	-	-	(5,000,000,000)	(5,000,000,000)
Số dư đầu năm nay (Trình bày lại)	982,745,770,000	-	(7,090,000)	219,647,610,783	112,867,040,621	1,315,253,331,404
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	450,488,049,260	450,488,049,260
Hoàn nhập Quỹ Đầu tư phát triển (*)	-	-	-	(75,560,053,865)	75,560,053,865	-
Cổ tức công bố	-	-	-	-	(245,684,670,000)	(245,684,670,000)
Quyết định của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát	-	-	-	-	(2,000,000,000)	(2,000,000,000)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(15,230,000,000)	(15,230,000,000)
Quỹ Ban Giám đốc	-	-	-	-	(2,500,000,000)	(2,500,000,000)
Số dư cuối năm nay	982,745,770,000	-	(7,090,000)	144,087,556,918	373,500,473,746	1,500,326,710,664

Theo Nghị quyết Đại hội Cổ đông thường niên số 580/2016/NQ-ĐHĐCĐ-CTY ngày 02 tháng 4 năm 2016, Đại hội đồng Cổ đông đã thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2015 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 1629/2016/NQ-HĐQT-CTY ngày 01 tháng 11 năm 2016 về việc thực hiện chi cổ tức đợt 1 năm 2016 như sau:

- Chia Cổ tức năm 2015 và 2016 với số tiền lần lượt là 147.410.802.000 đồng và 98.273.868.000 đồng. Trong năm, Công ty đã chi trả cổ tức với số tiền là 245.684.670.000 đồng.

- Trích quỹ hoạt động của Hội đồng Quản trị và BKS, quỹ khen thưởng phúc lợi, và quỹ Ban Giám đốc với số tiền lần lượt là 2.000.000.000 đồng, 15.230.000.000 đồng, 2.500.000.000 đồng.

- Theo Biên bản họp Hội Đồng Quản trị (HĐHQT) Công ty ngày 15 tháng 3 năm 2017, HĐQT quyết định hoàn nhập số tiền tiền 75.560.053.865 đồng từ quỹ đầu tư phát triển sang lợi nhuận giữ lại để sử dụng cho việc chia cổ tức năm 2015.

- Số liệu cuối cùng về việc chia cổ tức và trích lập, sử dụng các quỹ sẽ do các cổ đông Công ty phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

CỔ PHẦN – CỔ PHẦN PHỔ THÔNG

	Số cuối năm Số cổ phiếu	Số đầu năm Số cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	98,274,577	98,274,577
Cổ phần phổ thông	98,274,577	98,274,577
Số lượng cổ phiếu quỹ	(709)	(709)
Cổ phần phổ thông	(709)	(709)
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	98,273,868	98,273,868
Cổ phần phổ thông	98,273,868	98,273,868

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu.

VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, vốn góp của chủ sở hữu đã được cổ đông góp đủ như sau:

	Số cuối năm VND	%	Số đầu năm VND	%
Cao Thị Ngọc Dung	99,667,140,000	10.14%	99,667,140,000	10.14%
Quỹ Đầu tư Việt Nam Azalea (i)	-	0.00%	64,568,210,000	6.57%
Aims Asset Management Sdn Bhn (ii)	55,320,900,000	5.63%	36,320,900,000	3.70%
Cổ đông khác	827,757,730,000	84.23%	782,189,520,000	79.59%
	982,745,770,000	100%	982,745,770,000	100%

(i) Quỹ Đầu tư Việt Nam Azalea đã thoái toàn bộ 6.456.821 cổ phiếu chiếm 6.57% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty và không còn là Cổ đông của Công ty từ ngày 30 tháng 9 năm 2016.

(ii) Tổ chức Aims Asset Management Sdn Bhn đã nâng tỷ lệ sở hữu từ 3.632.090 cổ phiếu chiếm 3.7% lên 5.532.090 cổ phiếu chiếm 5.63% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty từ ngày 18 tháng 11 năm 2016.

26. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

NGOẠI TỆ	Đơn vị	Số cuối năm	Số đầu năm
Đô la Mỹ	USD	137,582	68,831
Đô la Úc	AUD	495	519
Đô la Singapore	SGD	518	174

HÀNG HOÁ NHẬN CẦM CỐ, THẾ CHẤP

Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú nhuận đang nhận cầm cố, thế chấp các sản phẩm trang sức vàng và đá quý có giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 3.301.900.000 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 3.302.900.000 đồng).

27. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh vàng, bạc, nữ trang và đá quý. Ngoài ra, hoạt động kinh doanh khác chủ yếu là kinh doanh phụ kiện thời trang, dịch vụ kiểm định. Doanh thu từ các hoạt động kinh doanh khác chỉ chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng doanh thu, năm 2016 nhỏ hơn 1% (năm 2015 nhỏ hơn 1%). Doanh thu và giá vốn của các hoạt động kinh doanh được trình bày ở Thuyết minh số 27 và số 28 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất. Về mặt địa lý, Công ty chỉ có hoạt động kinh doanh trong lãnh thổ Việt Nam (hoạt động xuất khẩu chiếm khoảng 1,18% doanh thu). Theo đó, Ban Giám đốc đã đánh giá và tin tưởng rằng việc không lập và trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý trong báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 là phù hợp với các quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 28 “Báo cáo bộ phận” và phù hợp với tình hình kinh doanh hiện nay của Công ty.

28. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay VND	Năm trước (Trình bày lại) VND
Doanh thu bán vàng và bạc	8,738,329,531,046	7,821,140,510,468
Doanh thu cung cấp dịch vụ	18,883,247,365	23,491,258,304
Doanh thu bán phụ kiện	10,337,013,944	19,285,807,269
Thuế giá trị gia tăng theo phương pháp trực tiếp	(152,186,637,912)	(124,789,454,707)
	8,615,363,154,443	7,739,128,121,334
Hàng bán trả lại	(50,772,664,226)	(33,092,915,485)
	8,564,590,490,217	7,706,035,205,849

29. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn vàng và bạc	7,135,476,919,591	6,520,722,575,159
Giá vốn cung cấp dịch vụ	4,860,038,761	4,027,952,554
Giá vốn phụ kiện	12,960,332,967	13,234,479,236
	7,153,297,291,319	6,537,985,006,949

30. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên vật liệu	7,528,678,149,605	5,991,515,125,700
Chi phí nhân công	456,482,505,755	374,547,137,576
Chi phí khấu hao tài sản cố định	34,398,406,238	30,451,035,779
Chi phí dịch vụ mua ngoài	135,612,428,977	103,369,636,789
Chi phí bằng tiền khác	242,647,709,316	262,902,156,258
	8,397,819,199,891	6,762,785,092,102

31. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi	4,426,139,412	230,025,045
Lãi chênh lệch tỷ giá	838,154,476	1,081,780,830
Khác	1,500,000	16,054,507
	5,265,793,888	1,327,860,382

32. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí lãi vay	73,196,281,440	81,048,729,469
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính	81,777,975,537	300,270,750,000
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư	19,667,937,077	39,228,225,000
Lỗ chênh lệch tỷ giá	5,002,263,571	9,253,442,646
Khác	1,916,014,998	1,001,856,346
	181,560,472,623	430,803,003,461

33. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí vật liệu quản lý	13,867,938,450	21,656,836,175
Chi phí nhân viên	236,023,873,950	180,521,472,970
Chi phí đồ dùng văn phòng	34,553,516,161	28,524,688,354
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5,778,008,231	4,039,449,304
Chi phí dịch vụ mua ngoài	125,515,597,710	93,457,335,542
Chi phí bằng tiền khác	137,884,248,782	95,730,530,123
	553,623,183,284	423,930,312,468

34. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí vật liệu quản lý	41,247,500	134,424,660
Chi phí nhân viên quản lý	77,044,830,973	66,302,994,075
Chi phí đồ dùng văn phòng	4,873,111,005	5,294,172,298
Chi phí khấu hao tài sản cố định	9,271,901,805	10,300,718,453
Thuế, phí và lệ phí	125,000,000	260,977,200
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4,863,483,409	5,627,138,663
Chi phí bằng tiền khác	37,062,334,847	29,627,797,836
	133,281,909,539	117,548,223,185

35. LỢI NHUẬN/(LỖ) THUẬN TỪ HOẠT ĐỘNG KHÁC

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thu từ thanh lý tài sản cố định	43,530,740,536	154,545,455
Thu nhập khác	3,786,719,836	1,472,215,323
	47,317,460,372	1,626,760,778
Chi cho thanh lý công cụ, dụng cụ	162,274,339	15,830,913
Chi phí khác	3,706,707,483	12,113,828,673
	3,868,981,822	12,129,659,586
Lợi nhuận/(lỗ) thuận từ hoạt động khác	43,448,478,550	(10,502,898,808)

36. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay VND	Năm trước (Trình bày lại) VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập tính thuế năm hiện hành	139,964,060,336	113,507,690,366
	139,964,060,336	113,507,690,366
Chi phí/(Thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		
Chi phí/(Thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải tính thuế	175,856,983	(1,941,616,332)
	175,856,983	(1,941,616,332)

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 20% (2015:22%) trên thu nhập tính thuế.

37. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu và lãi trên cổ phiếu suy giảm phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty mẹ được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	450,488,049,260	75,545,716,662
Ước tính trích quỹ khen thưởng phúc lợi, quỹ thưởng Ban Điều hành	(19,730,000,000)	(19,730,000,000)
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	430,758,049,260	55,815,716,662
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	98,273,868	98,273,868
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	4,383	568

38. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	111.382.637.890	68,388,253,744

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Trong vòng một năm	73.251.900.689	61,519,354,281
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	162,963,895,494	162,681,151,732
Sau năm năm	181.246.335.494	84,933,286,000
	350.502.705.183	309,133,792,013

Thuê hoạt động chủ yếu là chi phí thuê liên quan đến 204 cửa hàng đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

39. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Địa ốc Đông Á	Công ty liên kết
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á	Bên liên quan

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch sau với các bên liên quan như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Mua hàng hóa và dịch vụ		
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á	68,624	423,080,075
Công ty Cổ phần Địa ốc Đông Á	-	3,499,947,727
Chi phí lãi vay		
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á	2.068.435.000	3.735.276.333
Mua quyền sử dụng đất		
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á	-	6,500,000,000

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Vay dài hạn		
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á	26,370,000,000	41,660,000,000

Thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc được hưởng trong năm như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lương, thưởng và các khoản phúc lợi khác	6.234.236.614	5.981.487.003

40. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Tiền lãi vay đã trả trong năm bao gồm 4.247.179.715 đồng, là số tiền lãi vay phát sinh đầu năm và không bao gồm 6.497.244.251 đồng là số chi phí lãi vay phát sinh trong năm mà chưa thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

41. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

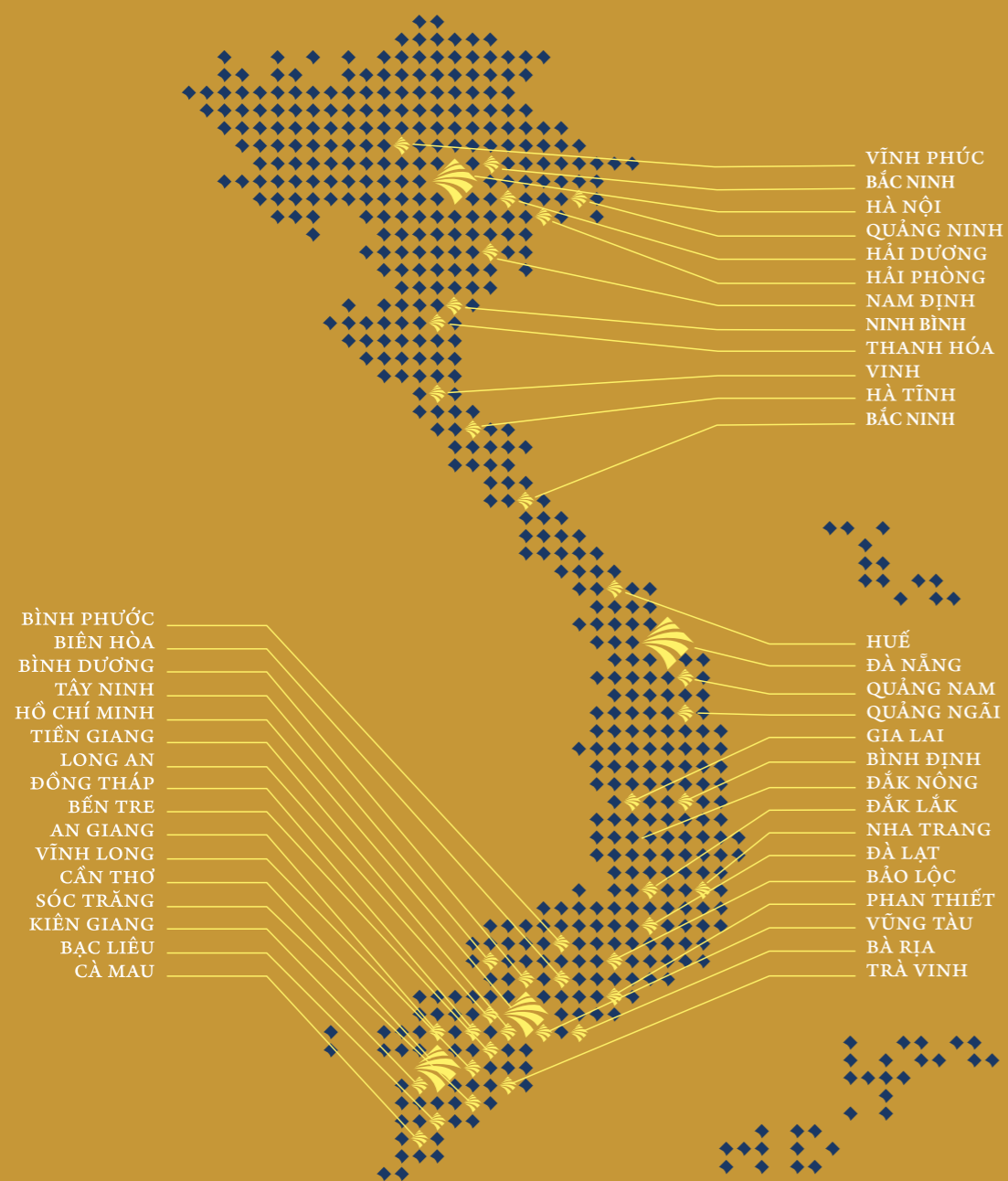
Ngày 13 tháng 3 năm 2017, Hội đồng Quản trị thông qua việc triển khai phương án phát hành riêng lẻ 98.274.577 cổ phiếu cho nhà đầu tư là các cá nhân và tổ chức có tiềm lực về tài chính với giá phát hành tối thiểu không thấp hơn 10% đến 15% giá đóng cửa tại ngày có công văn chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước về phương án phát hành cổ phần theo hình thức riêng lẻ. Số cổ phần này bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 1 năm kể từ ngày hoàn tất đợt phát hành. Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ này đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua ngày 23 tháng 2 năm 2017 dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

Nguyễn Thành Đạt
Người lập phiếu

Dương Quang Hải
Kế toán trưởng

Cao Thị Ngọc Dung
Tổng Giám Đốc

HỆ THỐNG PHÂN PHỐI TRANG SỨC PNJ





CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHỤN
170E Phan Đăng Lưu, P. 3, Q. Phú Nhuận, Tp. HCM
www.pnj.com.vn